



CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2023**

MỤC LỤC

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

03

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

05

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển

Tầm nhìn - sứ mệnh - giá trị cốt lõi

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Hành trình năm 2023

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Quản trị rủi ro

09

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

31

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những tiến bộ công ty đã đạt được

Những cải cách về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

61

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

71

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

79

CHƯƠNG 6

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu về Báo cáo Phát triển bền vững

Báo cáo Phát triển bền vững 2023

95

CHƯƠNG 7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2023

Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán 2023

113



CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Thuật ngữ
Công ty/BCG Energy	Công ty cổ phần BCG Energy
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
TGD	Tổng Giám đốc
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty Cổ phần
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
KSNB	Kiểm soát nội bộ
KTNB	Kiểm toán nội bộ
DTT	Doanh thu thuần
TTS	Tổng tài sản
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
SXKD	Sản xuất kinh doanh
M&A	Sáp nhập và Mua lại
R&D	Nghiên cứu và Phát triển
QLRR/QTRR	Quản lý rủi ro/ Quản trị rủi ro
QTCT	Quản trị công ty
PTBV	Phát triển bền vững
TTCK	Thị trường chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
HĐKD	Hoạt động kinh doanh

Thông điệp CHỦ TỊCH HĐQT



Ông Nguyễn Hồ Nam
Chủ tịch HĐQT CTCP BCG Energy

Dù chỉ mới thành lập được 7 năm nhưng BCG Energy đã vươn lên trở thành doanh nghiệp lớn thứ 2 trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Công ty đã xây dựng được nền tảng vững chắc trong các phân khúc năng lượng tái tạo khác nhau, định vị được thương hiệu và sứ mệnh của BCG Energy trên bản đồ năng lượng tái tạo Việt Nam. Dưới góc nhìn của các đối tác quốc tế, BCG Energy được đánh giá cao bởi sự chuyên nghiệp, năng lực triển khai dự án, khả năng thích ứng linh hoạt với các biến động, luôn nhạy bén theo dõi sát sao xu hướng phát triển của ngành để giữ vị thế tiên phong. Đây là thành quả đáng tự hào mà BCG Energy có được nhờ vào sự tin tưởng và đồng hành của Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác cùng toàn thể Cán bộ nhân viên.

Năm 2023 là một năm nhiều thách thức khi, tình hình thị trường tài chính – tiền tệ toàn cầu xảy ra nhiều biến động, những bất ổn địa chính trị thế giới vẫn diễn biến phức tạp. Lãi suất tăng cao trong năm qua là nguyên nhân chính gây ra các xáo trộn và bất ổn ở nhiều nền kinh tế như cuộc khủng hoảng ngân hàng ở Mỹ và châu Âu, làn sóng phá sản của nhiều doanh nghiệp trên toàn cầu, khủng hoảng nợ ngày càng trầm trọng ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, sự thị trường bất động sản đóng băng...

Tại Việt Nam, bối cảnh năm 2023 cũng là năm đặc biệt khó khăn với các doanh nghiệp ngành năng lượng bởi Quy hoạch Điện VIII sau thời gian dài chờ đợi đã được thông qua, nhưng các kế hoạch thực hiện, các hướng dẫn cụ thể vẫn chưa được ban hành. Trong bối cảnh đó, BCG Energy đã rất nỗ lực để đạt doanh thu 1.125,6 tỷ đồng, tăng trưởng 5,8% so với cùng kỳ năm 2022. Các nhà máy điện mặt trời đã đi vào hoạt động của BCG Energy có hiệu suất cao, ít bị cắt giảm công suất, một số nhà máy ghi nhận mức công suất vượt mức 100% so với dự phóng vào những tháng cuối năm. Bên cạnh đó, danh mục điện mặt trời áp mái của Công ty cũng có sự mở rộng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 âm 152,7 tỷ đồng, chủ yếu do 2 nguyên nhân: đánh giá chênh lệch tỷ giá đối với các khoản vay bằng USD với tổng dư nợ khoảng 140 triệu USD, tuy nhiên đây là mức lỗ chưa hiện thực hóa; và các chi phí tài chính phát sinh một lần liên quan đến các gói tài trợ tài chính quốc tế như chi phí tư vấn thu xếp vốn và chi phí thẩm định. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của BCG Energy tại thời điểm cuối năm 2023 đạt mức rất tích cực là 186,6 tỷ đồng.

Điểm sáng đáng chú ý trong năm qua là BCG Energy đã tái cấu trúc tài chính Công ty thành công khi mua lại 2.500 tỷ đồng trái phiếu trước hạn. Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty cải thiện đáng kể qua từng năm theo đúng chiến lược mà BCG Energy đã hoạch định: cuối năm 2021, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu là 2,77 lần; cuối năm 2022, tỷ lệ này giảm về 1,9 lần và tại cuối năm 2023 chỉ còn 0,96 lần. Tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu của BCG Energy cũng giảm về mức rất thấp, chỉ 0,66 lần. Công ty cũng ghi nhận nhưng chuyển biến rất tích cực về mặt dòng tiền trong năm 2023.

Bằng kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực pháp lý, huy động vốn, triển khai và vận hành dự án, BCG Energy đã xây dựng và vận hành thành công các nhà máy năng lượng tái tạo quy mô lớn như BCG Long An 1, BCG Long An 2, BCG Vĩnh Long, BCG Phù Mỹ và Krong Pa 2. Bên cạnh đó, Công ty còn phát triển các hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhiều tỉnh thành trên cả nước, đang triển khai dự án điện gió gần bờ tại Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh và nghiên cứu dự án điện gió tiềm năng tại các tỉnh miền núi phía Bắc.

Đến nay, tổng công suất năng lượng tái tạo đã vận hành thương mại của BCG Energy là gần 600 MW. Công ty đang triển khai 229 MW và có kế hoạch phát triển thêm 670 MW điện mặt trời và điện gió trong thời gian tới.

Kinh nghiệm và năng lực phát triển các dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn giúp BCG Energy liên tục được các tập đoàn năng lượng quốc tế lớn như SP Group, Sembcorp,... lựa chọn hợp tác khi đầu tư tại Việt Nam. Trong năm 2023, các định chế tài chính quốc tế uy tín đã tin tưởng và giải ngân các gói tín dụng có tổng giá trị hơn 100 triệu USD cho các công ty liên doanh của BCG Energy.

Dù chỉ mới thành lập được 7 năm nhưng BCG Energy đã vươn lên trở thành doanh nghiệp lớn thứ 2 trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Công ty đã xây dựng được nền tảng vững chắc trong các phân khúc năng lượng tái tạo khác nhau, định vị được thương hiệu và sứ mệnh của BCG Energy trên bản đồ năng lượng tái tạo Việt Nam. Dưới góc nhìn của các đối tác quốc tế, BCG Energy được đánh giá cao bởi sự chuyên nghiệp, năng lực triển khai dự án, khả năng thích ứng linh hoạt với các biến động, luôn nhạy bén theo dõi sát sao xu hướng phát triển của ngành để giữ vị thế tiên phong. Đây là thành quả đáng tự hào mà BCG Energy có được nhờ vào sự tin tưởng và đồng hành của Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác cùng toàn thể Cán bộ nhân viên.

Để đáp lại sự tin tưởng và ủng hộ từ Quý vị, Ban lãnh đạo Công ty với sự giúp sức từ Tập đoàn mẹ Bamboo Capital đã chuẩn bị kế hoạch kỹ lưỡng trong thời gian qua để đưa BCG Energy tăng tốc trong năm tới. Chúng tôi nhận định rằng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII sẽ sớm được được cơ quan có thẩm quyền thông qua trong năm 2024. Sau giai đoạn 2021-2023 phải giảm tốc do điểm nghẽn chính sách thì năm 2024 sẽ là thời điểm mà BCG Energy tái khởi động, tăng tốc triển khai hàng loạt dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn.

Ngoài ra, năm 2024 sẽ là năm rất đặc biệt trong hành trình phát triển của BCG Energy, đánh dấu cột mốc BCG Energy sẽ chính thức tham gia vào lĩnh vực điện rác. Điện rác đang

là lĩnh vực được Nhà nước khuyến khích đầu tư. Tuy nhiên, với tính chất đặc thù là tác động trực tiếp đến môi trường, số lượng dự án khá hạn chế, việc kêu gọi đầu tư không diễn ra tràn lan mà chỉ tập trung vào số ít các nhà đầu tư có năng lực tài chính tốt, kinh nghiệm vận hành và công nghệ tiên tiến. BCG Energy đang sở hữu nhiều lợi thế để có thể thực hiện tham vọng trở thành đơn vị xây dựng Nhà máy điện rác đầu tiên tại TP. Hồ Chí Minh.

Khởi công xây dựng nhà máy điện rác tại TP. Hồ Chí Minh sẽ là một trong những mục tiêu quan trọng của năm 2024. Chúng tôi tin rằng điện rác sẽ là giải pháp hiệu quả cho bài toán xử lý rác thải vốn đang nan giải tại các đô thị Việt Nam, đồng thời giúp phát triển năng lượng tái tạo, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế bền vững. Đây sẽ là dự án trọng điểm, đánh dấu bước tiến chiến lược của BCG Energy trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, bên cạnh điện gió và điện mặt trời.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin gửi đến Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác cùng toàn thể Cán bộ nhân viên lời tri ân sâu sắc. Cảm ơn quý vị đã luôn đồng hành, ủng hộ và tin tưởng hành trình phát triển bền vững của BCG Energy. Tập thể BCG Energy sẽ luôn làm việc với tâm nhìn và tâm thế của người dẫn đầu để đưa Công ty vươn đến những tầm cao mới, tạo ra những giá trị đột phá cho Quý vị và cộng đồng, để đóng góp tích cực vào mục tiêu Net Zero của Việt Nam.

Trân trọng,

Chủ tịch HĐQT CTCP BCG Energy

Đã ký
Nguyễn Hồ Nam

CHƯƠNG 01

THÔNG TIN CHUNG



THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
Tên tiếng Anh	BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	BCG Energy
Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh	Số 0314445458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 06 năm 2017.
Đại diện pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> • Ông Nguyễn Hồ Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị • Ông Phạm Minh Tuấn - Tổng Giám đốc
Vốn điều lệ	7.300.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	7.300.000.000.000 đồng
Địa chỉ	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại	028 6268 0680
Fax	028 6299 1188
Website	www.BCG Energyenergy.com.vn
Các trang mạng xã hội	<ul style="list-style-type: none"> • www.facebook.com/BCG Energyenergyjsc • www.linkedin.com/company/bcg-energy-join-stock-company



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2022 – 2026 NÂNG TẦM CAO MỎI

BCG Energy hướng đến đa dạng hóa danh mục năng lượng của mình với kế hoạch đầu tư nhiều hơn vào năng lượng gió và điện rác với mục tiêu tổng công suất đạt 2 GW vào năm 2026.

2021 – MẠNH MẼ TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC

Hợp tác cùng các đối tác quốc tế uy tín như Singapore Power Group và Sembcorp Industries... để phát triển các dự án năng lượng tái tạo lên đến 2 GW tại Việt Nam.

2020 – ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI

Mở rộng danh mục dự án với việc đưa vào vận hành thành công gần 370 MW công suất dự án trang trại điện mặt trời và 46,8 MW điện mặt trời áp mái tại các tỉnh thành trên cả nước.
Đạt "Top 5 Doanh nghiệp dẫn đầu Năng lượng sạch Việt Nam năm 2020" do Văn phòng Ban chỉ đạo Quốc gia về Phát triển Điện lực, Hội đồng Khoa học Tạp chí Năng lượng Việt Nam tổ chức.

2019 – BƯỚC CHẠY ĐÀ

Đưa vào vận hành thành công 40,6 MW công suất cánh đồng năng lượng mặt trời đầu tiên ở Long An.

2017 – THÀNH LẬP

BCG Energy được thành lập vào tháng 06/2017 với mục tiêu tập trung phát triển năng lượng tái tạo.

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành Công ty Năng lượng tái tạo hàng đầu với danh mục đa dạng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm xã hội tại địa phương BCG Energy hoạt động.



SỨ MỆNH

Xây dựng giá trị và lòng tin cho cổ đông, đối tác, cán bộ công nhân viên bằng việc tận dụng thế mạnh của BCG Energy với những hiểu biết sâu rộng về văn hóa địa phương cũng như quốc tế cùng năng lực triển khai dự án.



Tiên phong – Sáng tạo – Hoài bão

Tôn trọng – Lắng nghe – Chia sẻ

Lấy khách hàng và đối tác làm ưu tiên hàng đầu

Tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG

BCG Energy hoạt động đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo với các loại hình năng lượng:

Cánh đồng năng lượng mặt trời

Điện mặt trời áp mái

Điện gió

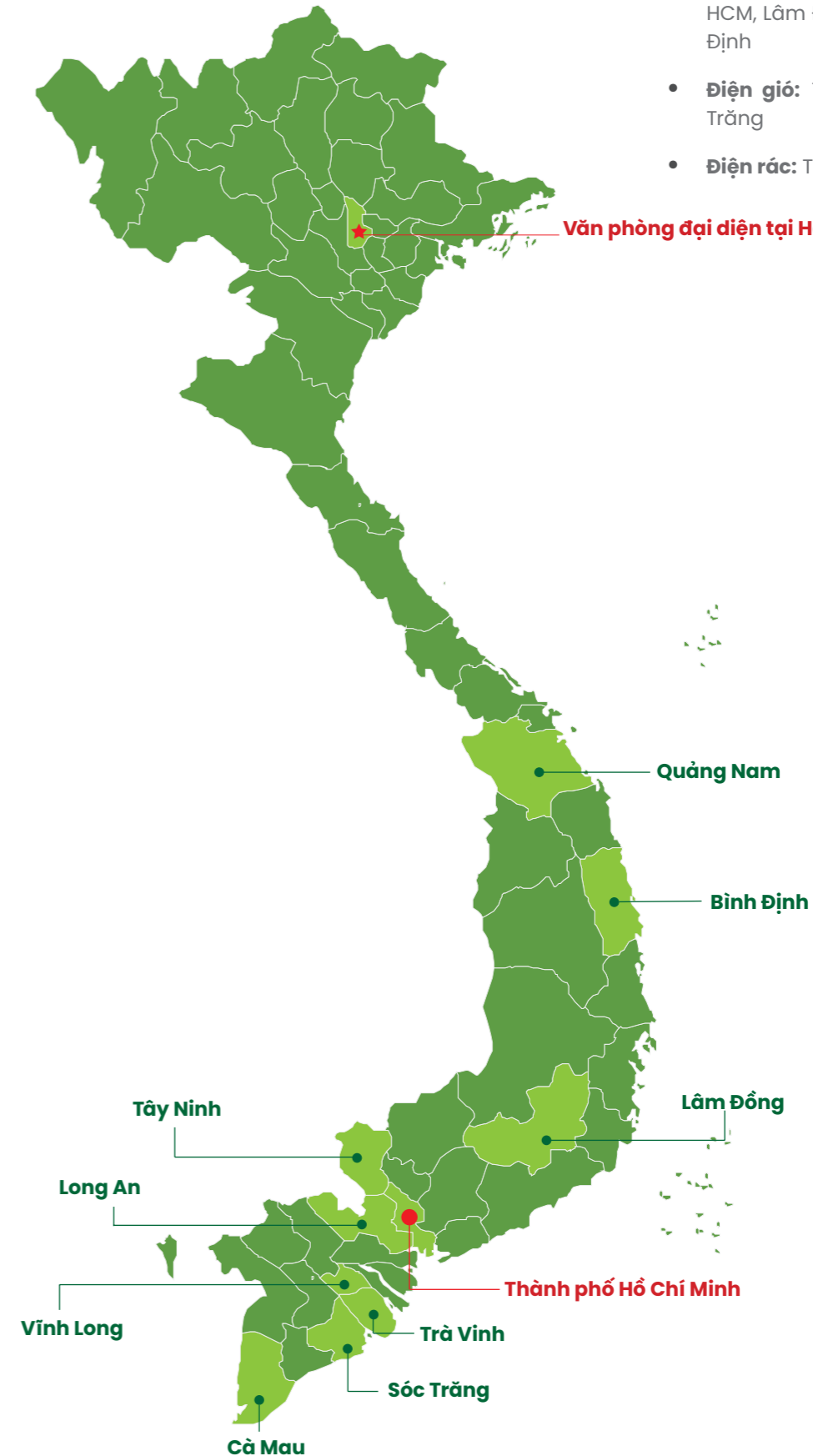
Điện rác



ĐỊA BÀN KINH DOANH

BCG Energy phát triển và vận hành các dự án năng lượng tái tạo ở các tỉnh, thành phố khác nhau có điều kiện khí hậu tương ứng:

- **Cánh đồng năng lượng mặt trời:** Long An, Vĩnh Long, Bình Định
- **Điện mặt trời áp mái:** Tây Ninh, TP. HCM, Lâm Đồng, Quảng Nam, Bình Định
- **Điện gió:** Trà Vinh, Cà Mau, Sóc Trăng
- **Điện rác:** TP. HCM, Long An



HÀNH TRÌNH NĂM 2023



Dự án điện mặt trời Phù Mỹ chính thức vận hành thương mại 100% công suất nhà máy.

Ngày 31/05/2023



Thương vụ cho vay 31,5 triệu đô giữa Ngân hàng DBS của Singapore và Liên doanh BCG – SP Solar 1 (Liên doanh của BCG Energy và SP Group) được vinh danh là Thương vụ năng lượng tái tạo của năm tại Việt Nam.

Ngày 23/07/2023



Mua lại trước hạn mã trái phiếu EBCCH2124002 và EBCCH2124003 trị giá 2.500 tỷ đồng.

Ngày 16/12/2023

Ngày 30/03/2023

Liên doanh SP – BCG Greensky nhận được khoản giải ngân tín dụng xanh 31,5 triệu USD từ 3 ngân hàng DBS, OCBC, UOB (Singapore) để đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo.



Ngày 06/06/2023

CTCP BCG GAIA – Liên doanh giữa BCG Energy và Sembcorp Energy được giải ngân khoản vay 77,5 triệu USD từ DBS Bank Limited (DBS) của Singapore.



Ngày 16/08/2023

BCG Energy đồng hành cùng chương trình “Cần Giở xanh, hướng tới đô thị sinh thái ven biển”.



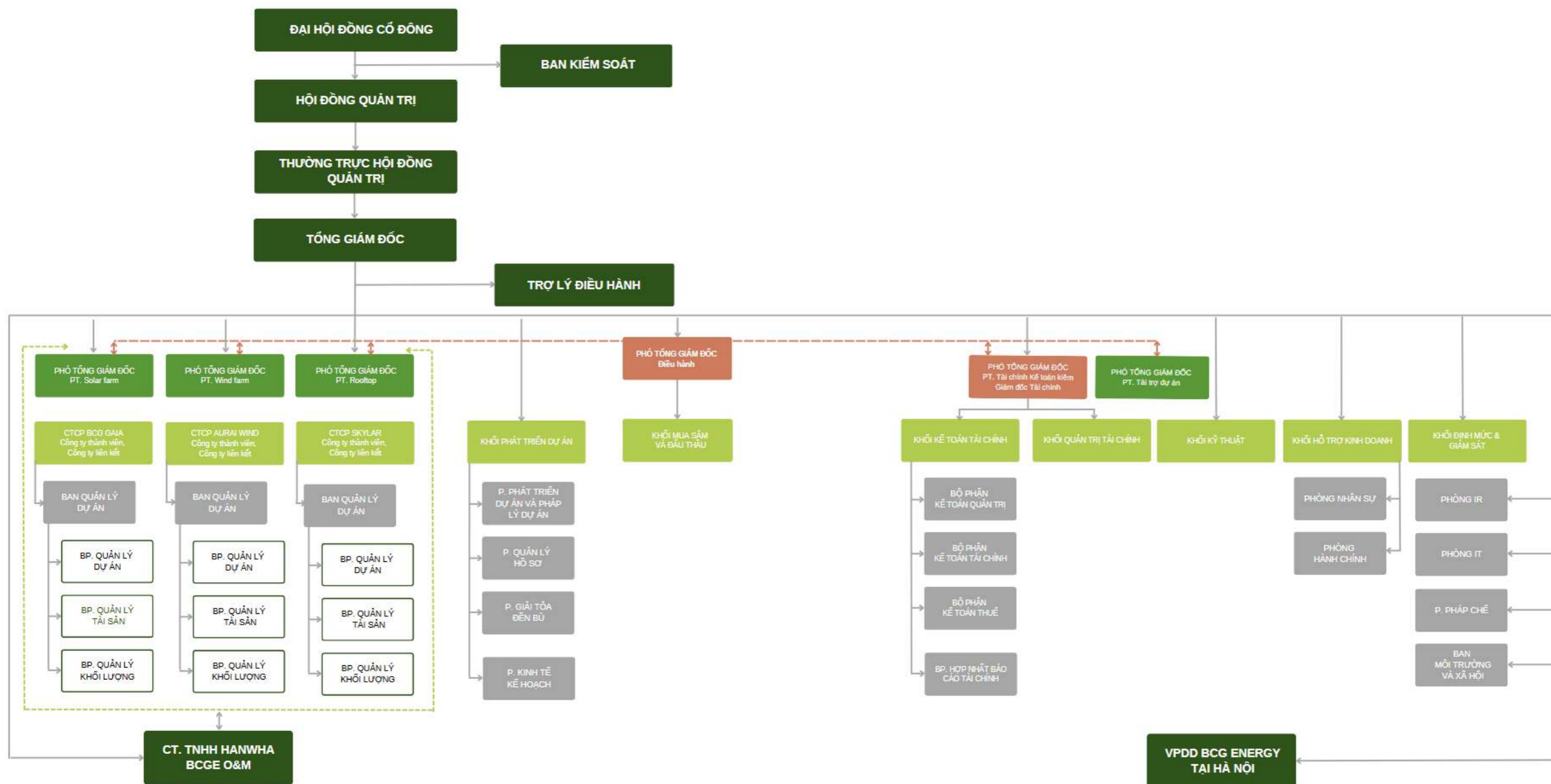
Ngày 29/12/2023

Hoàn tất tăng vốn lên 7.300 tỷ đồng.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu
Công ty con trực tiếp					
1	CTCP Năng lượng BCG Thanh Hóa	31 Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	117,6	Sản xuất điện	91,84%
2	CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Sạch	Tỉnh lộ 639, thôn 8 Đông, Xã Mỹ Thắng, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.	1.835	Sản xuất điện	41,28%
3	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Buôn Chư Jut, xã Chư Gu, huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai.	240	Sản xuất điện	51,00%
4	CTCP BCG Vĩnh Long	Số 356, tổ 13, ấp Phú Tân, Xã Trung Nghĩa, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long.	350	Sản xuất điện	50,50%
5	CTCP Skylar	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	500	Sản xuất điện và cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	99,00%
6	CTCP BCG GAIA	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	970,504	Hoạt động tư vấn quản lý	50,23%
7	CTCP BCG Wind Sóc Trăng	Hẻm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng.	600	Sản xuất điện	90,00%
8	Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 1	Căn PG02-09, Khóm 3, Phường 2, Tp. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.	633	Sản xuất điện	90,16%
9	Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 2	Căn PG02-09, Khóm 3, Phường 2, Tp. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.	875	Sản xuất điện	92,71%
10	CTCP Aurai Wind Energy	25/10 Đường số 3, Khu phố 2, Phường An Khánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	750	Sản xuất điện	99,00%
Công ty con gián tiếp					
1	CTCP Greensky Infinitive	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	2,116	Lắp đặt hệ thống xây dựng điện	0%
2	CTCP Cosmos Solar (Đã giải thể tháng 02/2024)	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.	2	Sản xuất điện	0%
3	CTCP Herb Solar	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.	7,8	Sản xuất điện	0%
4	CTCP Orchid Solar	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.	7,8	Sản xuất điện	0%
5	CTCP Violet Solar	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.	3	Sản xuất điện	0%
6	CTCP Năng Lượng Hanwha-BCG Băng Dương	Ấp 1, Xã Thạnh An, Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An.	785	Sản xuất điện	0,1%
7	CTCP Năng Lượng BCG-Băng Dương	Ấp 1, Xã Thạnh An, Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An.	360	Sản xuất điện	0,1%
8	CTCP Phát Triển Điện Gia Huy	44 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Hà Nội.	30	Sản xuất điện	0%

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty liên kết ảnh hưởng trực tiếp					
1	Công ty TNHH Skylight Power	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	50	Sản xuất điện	50,00%
2	Công ty TNHH Hanwha BCG Energy O&M	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp.Thủ Đức, TP.HCM.	4,5	Truyền tải và phân phối điện	49,00%
Công ty liên kết ảnh hưởng gián tiếp thông qua công ty con					
1	CTCP BCG-SP Greensky	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp.Thủ Đức, TP.HCM.	540,424	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và sản xuất điện	0%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2023

Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2023

Năm 2023 đánh dấu một giai đoạn đầy khó khăn cho nền kinh tế toàn cầu khi vẫn đang chật vật để phục hồi về mức trước đại dịch, đặc biệt là ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển, đồng thời phải đối mặt với hàng loạt thách thức hiện tại. Tăng trưởng GDP sụt giảm, nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại bị ảnh hưởng, đầu tư đình trệ, bất ổn địa chính trị và các vấn đề an ninh phi truyền thống tiếp tục gây ra những hệ lụy nặng nề. Sự khác biệt và phân mảnh ngày càng lớn giữa các khu vực đang cản trở đà tăng trưởng chung. Có thể nói, đây là một trong những giai đoạn ảm đạm nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới 2007-2008.

Trong khi cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine bước sang năm thứ ba, một cuộc chiến tranh khác bất ngờ bùng lên vào tháng 10/2023 ở dải Gaza giữa Israel và lực lượng Hamas của Palestine, không chỉ gây thiệt hại lớn về người và tài sản mà còn gây biến động thị trường tài chính và giá hàng hóa toàn cầu như năng lượng và lương thực.

Việt Nam là quốc gia có độ mở kinh tế lớn nên cũng chịu nhiều tác động từ những diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới. Dưới tác động quản lý kinh tế vĩ mô cùng các biện pháp kích cầu của Chính phủ, trong năm 2023, kinh tế Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng tăng dần qua các quý và GDP cả năm đạt 5,05%, cao hơn 1,5 lần so với mức tăng trưởng bình quân trên toàn cầu. Tuy nhiên mức tăng này vẫn thấp hơn so với năm 2022 (8,12%) và so với mục tiêu tăng trưởng đề ra (6,5%) là do sức sản xuất của các doanh nghiệp, sức mua của người tiêu dùng chưa phục hồi vững chắc sau đại dịch COVID-19 cộng với bối cảnh thế giới còn nhiều bất ổn.

Theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến thời điểm cuối năm 2023, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt gần 36,61 tỉ USD, tăng 32,1% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, vốn giải ngân đạt gần 23,2 tỉ USD, tăng 3,5% so với năm 2022 và là mức kỷ lục từ trước đến nay. Các chỉ số phát triển cho thấy Việt Nam tiếp tục là một điểm đến an toàn, hấp dẫn; các rào cản với đầu tư và kinh doanh đang dần được tháo gỡ hiệu quả, tạo động lực cho các doanh nghiệp phục hồi và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh. Với những nỗ lực vượt qua các cơn gió ngược của biến động thế giới năm 2023, Việt Nam tiếp tục được đánh giá là điểm sáng trong bức tranh kinh tế thế giới xám màu.



Tình hình năng lượng thế giới và Việt Nam năm 2023



2023 cũng là năm đánh dấu một bước tiến mạnh mẽ trong quá trình phát triển và chuyển đổi sử dụng năng lượng tái tạo trên thế giới. Theo số liệu từ IEA (Cơ quan năng lượng quốc tế), công suất năng lượng tái tạo được bổ sung vào các hệ thống năng lượng trên toàn thế giới đã tăng 50% vào năm 2023, đạt gần 510 GW. Nổi bật trong đó là năng lượng mặt trời, chiếm tới ¾ công suất năng lượng tái tạo được lắp đặt mới. Đây là năm thứ 2 liên tiếp ghi nhận kỷ lục về bổ sung công suất năng lượng tái tạo, khẳng định vị thế chủ đạo của nguồn năng lượng này trong tương lai.

Song thực tế, ngành năng lượng tái tạo ở Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2023. Cơ chế phát triển điện gió và điện mặt trời đã hết hiệu lực (điện gió là 31/10/2021 và điện mặt trời là 31/12/2020). Nhiều chủ đầu tư đã triển khai dự án nhưng không kịp hoàn thành trước hạn thời gian nêu trên để hưởng giá FIT và ký hợp đồng mua bán điện (PPA), khiến các dự án bị đình trệ trong một khoản thời gian dài, trong khi đó vẫn phải chi trả chi phí đầu tư, chi phí hoạt động và lãi vay. Cùng với áp lực đáo hạn trái phiếu, hầu hết các chủ đầu tư năng lượng tái tạo đều gặp phải khó khăn về tài chính trong năm vừa qua.

Khung giá phát điện cho nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp được Bộ Công thương ban hành theo Quyết định số 21/QĐ-BCT có hiệu lực từ ngày 07/01/2023, là tín hiệu giải cứu đầu tiên cho các nhà phát triển năng lượng, áp dụng cho các dự án triển khai nhưng chưa kịp hoàn thành trước hạn giá FIT. Tuy nhiên, khung giá này thấp hơn từ 21-29% so với khung giá FIT, nên các dự án sẽ không thể ghi nhận được mức sinh lời hiệu quả.

Ngày 15/05/2023, Quy hoạch Điện VIII (thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến 2050) đã được phê duyệt, từ đó mở ra không gian phát triển cho lĩnh vực năng lượng tái tạo và năng lượng mới. Tiếp theo đó, Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia cũng được phê duyệt, thúc đẩy sự hài hòa giữa các phân ngành: dầu khí, than, điện, năng lượng mới và tái tạo, phù hợp với xu hướng tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn trên toàn cầu. Ngoài ra, năm 2023 là năm Việt Nam tham gia Đối tác chuyển dịch năng lượng công bằng - JETP (tháng 12 năm 2022) và công bố kế hoạch nguồn lực thực hiện JETP (tháng 12 năm 2023)

để Việt Nam dịch chuyển sang nền kinh tế xanh, vừa đảm bảo tăng trưởng kinh tế và phúc lợi xã hội, vừa cùng các nước tiên tiến trên thế giới tiên phong thực hiện các mục tiêu khí hậu. Đây là cơ hội để Việt Nam chứng minh với thế giới về vai trò và đóng góp của Việt Nam, một nước đang phát triển và năng động, tham gia tích cực và chủ động vào giải quyết các vấn đề trọng tâm mang tính toàn cầu.

Mặc dù cho đến thời điểm cuối năm 2023, cơ chế giá mới và các văn bản hướng dẫn triển khai vẫn chưa được thiết lập cụ thể, nhưng các bước tiến nêu trên tạo ra tiền đề quan trọng cho sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo và các nguồn năng lượng sạch khác tại Việt Nam trong giai đoạn tới.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA BCG ENERGY

Mục tiêu của BCG Energy là trở thành Công ty Năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam với danh mục đa dạng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm xã hội tại địa phương BCG Energy hoạt động.



Các mục tiêu phát triển chủ yếu

Ngắn hạn 2024 – 2025

- Đăng ký giao dịch cổ phiếu BCG Energy trên sàn UPCOM;
- Hoàn thiện 150 MW điện mặt trời áp mái;
- Đưa vào hoạt động nhà máy điện rác đầu tiên tại TP.HCM.

Trung hạn 2026 – 2028

- Đưa vào hoạt động danh mục các dự án điện gió gần bờ;
- Đạt tổng 2 GW danh mục phát điện.

Dài hạn

- Niêm yết cổ phiếu BCG Energy trên thị trường nước ngoài.

Chiến lược phát triển của BCG Energy

TẦM NHÌN

“Không gì vui bằng người lính đi đầu”

Trở thành đơn vị phát triển năng lượng tái tạo lớn nhất Việt Nam cũng như tầm cỡ trong khu vực Đông Nam Á với ít nhất 2GW các dự án điện năng lượng tái tạo; sở hữu các nhà máy đốt rác phát điện với công suất khoảng 10.000 tấn rác/ngày; tham gia phát triển các dự án điều độ lưới như bộ tích trữ điện, thủy điện tích năng, các loại hình khu công nghiệp xanh trung hòa Carbon; phát triển hydrogen, điện gió ngoài khơi và phát triển LNG.



PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

Tập trung phát triển các dự án trong danh mục dự án hiện có trong giai đoạn 2023-2027, cân đối nguồn lực phát triển giữa điện gió, điện mặt trời và điện rác.

Phát triển điện mặt trời áp mái với chiến lược mở rộng về phía Bắc và miền Trung, xây dựng các khu công nghiệp trung hòa Carbon.

Phát triển sang các lĩnh vực mới như giải pháp cân bằng lưới, tích trữ điện, thủy điện tích năng, hydrogen.

MỞ RỘNG THÔNG QUA M&A

Tận dụng thời gian khi thị trường đang trong giai đoạn có nhiều biến động để thực hiện M&A để mở rộng danh mục đầu tư thông qua các hình thức hoán đổi cổ phiếu, mua giấy phép phát triển các dự án phù hợp.

Tích cực tham gia gọi vốn từ các quỹ, các đối tác để cùng đầu tư mở rộng danh mục dự án.

XÂY DỰNG NỀN TẢNG TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH

Tích cực làm việc với các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế để huy động vốn đáp ứng nhu cầu phát triển trong thời gian tới, tổng nhu cầu vốn hơn 60 ngàn tỷ đồng.

Tối ưu hóa doanh thu thông qua nâng cao năng lực vận hành.

Tối ưu hóa dòng tiền và thời gian đầu tư cho các dự án hiện hữu.

QUẢN TRỊ RỦI RO

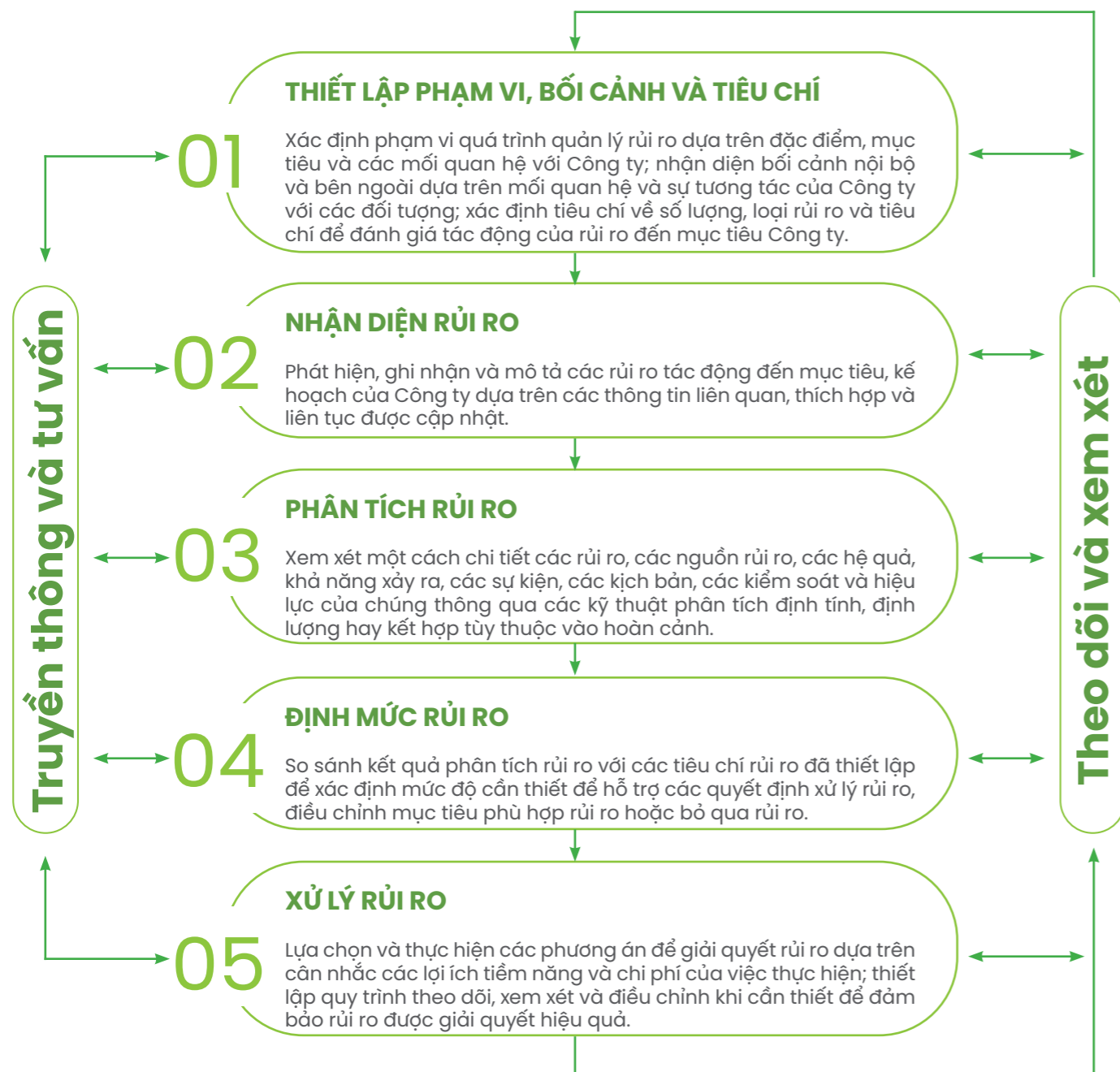
Mục đích Quản trị rủi ro

BCG Energy xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc trụ cột hàng đầu mà Công ty cần đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm, chủ động đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp QTRR nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Từ đó, Công ty không chỉ đảm bảo được nguyên tắc quản trị cao nhất của mình là đảm bảo lợi ích của các cổ đông, mà còn hài hòa được các mục tiêu phát triển như:

- Kịp thời nhận diện rủi ro và tận dụng các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động;
- Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch trên cơ sở hiểu biết thấu đáo về hoạt động và môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Công ty;
- Bảo vệ và gia tăng tài sản cho Công ty, tối đa hóa giá trị cho cổ đông và xã hội.

Quy trình Quản trị rủi ro

BCG Energy tham khảo Mô hình Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế để thiết lập quy trình quản trị rủi ro phù hợp với môi trường hoạt động của Công ty. Cụ thể:



Phân tích và Quản trị các rủi ro trọng yếu

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về các lĩnh vực kinh doanh mà BCG Energy đang thực hiện, có kết hợp với các hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ tốt trong và ngoài nước, khung quản lý rủi ro của Công ty sẽ được Hội đồng quản trị chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và cải tiến định kỳ hàng năm. Tại thời điểm hiện tại, BCG Energy xác định có 04 nhóm rủi ro chính bao gồm: Rủi ro kinh tế, Rủi ro chính sách, pháp luật, Rủi ro môi trường và Rủi ro bất khả kháng.

RỦI RO KINH TẾ

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2023, bức tranh kinh tế thế giới ảm đạm bởi nhiều thách thức: cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các cường quốc, xung đột Nga - Ukraine leo thang, chiến tranh Trung Đông dai dẳng. Với độ mở kinh tế lớn, nền kinh tế Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ, kết quả tốc độ tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,05% (theo Tổng cục Thống kê), cao hơn so với 2020 và 2021 nhưng thấp hơn mức trung bình của hơn 10 năm qua.

Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm theo dõi, giám sát và phân tích diễn biến của nền kinh tế chung. Để phòng ngừa và đối phó với rủi ro tăng trưởng kinh tế, BCG Energy đã xây dựng các kịch bản ứng phó phù hợp và triển khai các chiến lược kinh doanh, quản trị linh hoạt, giúp Công ty phát triển bền vững trong mọi điều kiện.

Lạm phát

Tỷ lệ lạm phát duy trì ở mức vừa phải đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nói chung và sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp, bao gồm cả BCG Energy. Khi lạm phát được kiểm soát tốt, doanh nghiệp có thể dự báo được giá cả đầu vào, từ đó chủ động trong việc hoạch định chiến lược sản xuất và kinh doanh. Đồng thời, nhu cầu tiêu dùng và đầu tư được duy trì ổn định, kích thích sản xuất, dẫn đến tăng trưởng sản lượng điện tiêu thụ - yếu tố then chốt ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của BCG Energy.

Tuy nhiên trên thực tế năm 2023, theo Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản bình quân đã tăng 4,16% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung năm (3,25%). Nhận thức được những tác động tiêu cực tiềm ẩn của lạm phát cao, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp bình ổn giá, hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội và qua đó giúp giảm áp lực của lạm phát.

Bên cạnh những nỗ lực chung của Chính phủ, BCG Energy cũng chủ động xây dựng chiến lược ứng phó hiệu quả với rủi ro lạm phát. Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên theo dõi sát sao diễn biến thị trường, dự báo xu hướng giá cả và đưa ra các giải pháp linh hoạt trong hoạt động đầu tư, sản xuất và kinh doanh, phù hợp với từng giai đoạn khác nhau của nền kinh tế.



QUẢN TRỊ RỦI RO

PHÂN TÍCH VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO KINH TẾ

Lãi suất

Biến động lãi suất, đặc biệt là theo chiều hướng tăng, tiềm ẩn nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động đầu tư và kinh doanh của các doanh nghiệp. Năm 2023, mặc dù Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã thực hiện 4 đợt giảm lãi suất điều hành, với mức giảm từ 0,5% đến 2%/năm, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay vẫn ở mức cao và có nhiều biến động lớn. Điều này tạo ra nhiều khó khăn cho BCG Energy, một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo - ngành thâm dụng vốn và thường xuyên sử dụng đòn bẩy tài chính từ ngân hàng thương mại, kênh trái phiếu,... để tài trợ cho hoạt động đầu tư.

Hiểu rõ những tác động tiêu cực này, Ban lãnh đạo BCG Energy đã và đang triển khai nhiều biện pháp để hạn chế rủi ro, bao gồm: (i) Theo dõi sát sao diễn biến xu hướng lãi suất trên thị trường quốc tế và trong nước; (ii) Lên kế hoạch vay và trả nợ cụ thể chi tiết cho từng khoản vay; (iii) Thỏa thuận về lãi suất thả nổi của các khoản vay trong tầm kiểm soát; (iv) Sẵn sàng đàm phán khi có sự biến động mạnh của thị trường tài chính; (v) Cân đối nhu cầu sử dụng vốn hiện tại và tương lai để có các quyết định đầu tư, tài trợ hợp lý và đảm bảo thanh khoản cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tỷ giá hối đoái

Trong năm 2023, diễn biến điều hành chính sách tiền tệ giữa các quốc gia không có sự đồng nhất đã tạo ra sự chênh lệch lãi suất giữa các đồng tiền. Đối với Việt Nam, đồng VND bị suy yếu đi và đồng USD mạnh lên đã tạo áp lực lên tỷ giá hối đoái.

Ngoài vay vốn và phát hành trái phiếu trong nước, BCG Energy có các khoản vay gốc ngoại tệ từ tổ chức nước ngoài như Sembcorp Energy Vietnam Project I Pte. Ltd., Leader Energy (Vietnam) Pte. Ltd.,... Cùng với đó, hoạt động đầu tư mua sắm tài sản cố định từ các đối tác quốc tế được thanh toán bằng ngoại tệ. Chính vì thế, tỷ giá hối đoái gia tăng đã tác động trực tiếp đến nghĩa vụ nợ với gốc, lãi và các khoản thanh toán mua sắm tài sản cố định bằng ngoại tệ, khiến Công ty phải chịu nhiều chi phí tài chính hơn.

Để giảm thiểu rủi ro của biến động tăng tỷ giá hối đoái, BCG Energy đã trích lập quỹ dự phòng cho việc chênh lệch tỷ giá và chủ động thanh toán các khoản nợ vay, khoản phải trả, đồng thời thu hồi công nợ và một số khoản đầu tư ra bên ngoài với các đối tác nhằm đảm bảo khả năng thanh toán trong bối cảnh thị trường biến động.

RỦI RO CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

BCG Energy, với vai trò là công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, luôn cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Tài nguyên Môi trường, các bộ luật về Thuế và các văn bản pháp luật liên quan khác. Tuy nhiên, quá trình hội nhập và phát triển năng động của Việt Nam dẫn đến việc các văn bản pháp luật thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với tình hình mới. Điều này đặt ra thách thức cho BCG Energy trong việc theo kịp những thay đổi mới nhất, tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mặt khác, do đang trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật nên việc điều chỉnh luật mới có thể dẫn đến sự bất cập khi các luật cũ chưa được cập nhật kịp thời hoặc chậm trễ trong việc ban hành các văn bản pháp luật hướng dẫn mới, gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp. Điển hình là mặc dù Quy hoạch Điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào ngày 15/05/2023, nhưng khung giá bán điện và cơ chế mua bán điện vẫn chưa được ban hành. Điều này đang tạo ra những khó khăn nhất định cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo trong việc lập kế hoạch đầu tư cũng như triển khai phát triển các dự án.

Chính vì vậy, nhằm hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố chính sách, pháp lý trong quá trình hoạt động, với sự hỗ trợ từ công ty mẹ, Công ty đã xây dựng đội ngũ pháp chế cùng đội ngũ cố vấn và luật sư giàu kinh nghiệm để nghiên cứu và cập nhật kịp thời những thay đổi từ các quy định pháp luật liên quan. Đồng thời, BCG Energy đang linh hoạt sử dụng thời gian chờ đợi cơ chế, chính sách để thực hiện huy động vốn trên thị trường quốc tế, tái tài trợ các dự án hiện hữu với lãi suất thấp hơn, nhằm đảm bảo sức khỏe tài chính ổn định cho việc phát triển các dự án trong tương lai.



QUẢN TRỊ RỦI RO

PHÂN TÍCH VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

BCG Energy nhận thức được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năng lượng điện tái tạo có thể xuất hiện rủi ro về môi trường khi các sự cố dẫn đến ô nhiễm như rò rỉ nước thải, hoá chất nguy hại, chất thải công nghiệp khó phân hủy vào không khí, nguồn nước hoặc đất.

Để hạn chế các rủi ro này, Công ty đang dần chuẩn hoá các chính sách và biện pháp như đánh giá về mức độ tác động của rủi ro để đầu tư nguồn lực khắc phục, thiết lập bộ phận chuyên trách có chuyên môn nhằm bảo đảm các chuẩn mực về môi trường theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, BCG Energy cũng ưu tiên đào tạo, nâng cao kiến thức cho người lao động và các cán bộ quản lý cấp cao về tác động của doanh nghiệp đối với môi trường.



RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Bên cạnh các rủi ro chính trên, BCG Energy còn chịu ảnh hưởng từ các rủi ro bất khả kháng khác như thiên tai, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh, ... làm đứt gãy hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến độ thực hiện các dự án của Công ty. Đây là rủi ro không thể lường trước được nhưng vẫn có biện pháp phòng ngừa nhằm hạn chế tối thiểu các thiệt hại có thể xảy ra.

Để hạn chế các tác động có thể xảy ra, Công ty luôn chủ động mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho người lao động, nâng cao nhận thức về đảm bảo an toàn trong lao động và tuân thủ các biện pháp phòng chống thiên tai, kiểm tra, nâng cấp hạ tầng, bảo trì bảo dưỡng thiết bị thường xuyên, đặc biệt trước các mùa mưa bão.

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2024

Trong năm 2023, nền kinh tế cả trong nước lẫn thế giới đã phải trải qua rất nhiều thách thức, khó khăn. Sau một thời gian chững lại, nền kinh tế Việt Nam năm 2024 được nhận định có triển vọng phục hồi, đây vừa là thuận lợi, vừa là thách thức cho các doanh nghiệp. Để chuẩn bị tốt trong công tác thúc đẩy tăng trưởng và phát triển Công ty, BCG Energy đã thiết lập và thực hiện các kế hoạch quản trị rủi ro:

- 🎯 Xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ, tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.
- 🎯 Tổ chức triển khai và giám sát các kế hoạch quản trị rủi ro một cách chặt chẽ ở tất cả các đơn vị trực thuộc thông qua các chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo và các quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ, ...
- 🎯 Nhận diện và tổng hợp các rủi ro đến từ các đơn vị để kịp thời đưa ra kế hoạch, phương án xử lý.
- 🎯 Chú trọng đào tạo cán bộ nhân viên về công tác thực hiện các quy trình quản trị rủi ro, xử lý khủng hoảng trong quá trình hoạt động.
- 🎯 Liên kết, phối hợp với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bamboo Capital nhằm đảm bảo việc quản trị rủi ro đạt hiệu quả nhất



CHƯƠNG 02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 SO VỚI 2022

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	%tăng/giảm 2023 so với 2022
Tổng tài sản	20.848,84	19.036,55	(8,69%)
Doanh thu thuần	1.063,78	1.125,65	5,82%
Lợi nhuận gộp	516,83	535,05	3,53%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	204,41	(186,71)	(191,34%)
Lợi nhuận trước thuế	333,09	(147,50)	(144,28%)
Lợi nhuận sau thuế	295,53	(152,72)	(151,68%)

(Báo cáo tài chính hợp nhất của BCG Energy)

Năm qua, BCG Energy đã ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.125,65 tỷ đồng, tăng 5,82% so với cùng kỳ năm 2022. Sự tăng trưởng này đến từ mảng năng lượng tái tạo, nhờ vào việc các nhà máy điện mặt trời đã đi vào hoạt động từ năm 2022 và đạt hiệu suất cao. Trong những tháng cuối năm 2023, một số nhà máy thậm chí đã ghi nhận mức công suất vượt quá 100%. Ngoài ra, danh mục điện mặt trời áp mái cũng đã được mở rộng, góp phần vào doanh thu của năm 2023.

Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của BCG Energy trong năm 2023 là âm 152,72 tỷ đồng, chủ yếu do hai nguyên nhân: thứ nhất, đánh giá chênh lệch tỷ giá đối với các khoản vay bằng USD với tổng dư nợ khoảng 140 triệu USD đã gây ra mức lỗ chưa hiện thực hóa; thứ hai, các chi phí tài chính phát sinh một lần liên quan đến các gói tài trợ tài chính quốc tế như chi phí tư vấn thu xếp vốn và chi phí thẩm định.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện/Kế hoạch
Doanh thu thuần	1.419	1.125,65	79,33%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	837,90	(186,71)	-
Lợi nhuận trước thuế	279,40	(147,50)	-
Lợi nhuận sau thuế	273,50	(152,72)	-

Doanh thu ghi nhận thực tế của BCG Energy thấp hơn so với chỉ tiêu đề ra, chỉ đạt 79,33% kế hoạch, chủ yếu đến từ việc các chính sách mua bán điện, chính sách giá cho năng lượng tái tạo chưa được Nhà nước phê duyệt, ảnh hưởng tới tiến độ phát triển dự án.

Tuy gặp nhiều thách thức đến từ ảnh hưởng của nền kinh tế vĩ mô và những nút thắt chính sách vẫn chưa được tháo gỡ, sản lượng điện và doanh thu bán điện vẫn được duy trì ổn định nhờ vào việc tối ưu hóa hiệu suất vận hành các dự án, do nhu cầu sử dụng điện tăng sau đại dịch Covid-19 và thêm các dự án điện áp mái mới cũng như phần công suất còn lại của Dự án Điện mặt trời Phù Mỹ được đưa vào hoạt động.

Trong năm 2023, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII chưa được phê duyệt, và khung giá điện mới chưa được ban hành khiến cho tiến độ phát triển dự án bị ảnh hưởng, dòng tiền đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị gián đoạn. Chính phủ đã ban hành khung giá điện cho các dự án điện chuyển tiếp, tuy nhiên mức giá mới thấp hơn rất nhiều so với mức FIT ưu đãi đã ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu suất đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang sở hữu danh mục các dự án đầu tư có quy mô lớn, nhiều tiềm năng. Do đó, Công ty sẽ tiếp tục chiến lược tập trung vào tái đầu tư để thúc đẩy tiến độ phát triển dự án, đảm bảo theo kịp những thay đổi trong chính sách liên quan đến Quy hoạch Điện VIII, nhanh chóng đưa các dự án điện gió vào vận hành và mở rộng danh mục của các dự án điện mặt trời áp mái.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU QUA CÁC NĂM

Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Mảng hoạt động	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Bán điện	1.003,13	94,30%	1.084,08	96,31%	80,95	8,07%
Cung cấp dịch vụ	59,45	5,59%	41,57	3,69%	(17,87)	(30,07%)
Bán hàng hóa	1,21	0,11%	-	0,00%	-	(100%)
Tổng cộng	1.063,78	100%	1.125,65	100%	61,86	5,82%

Với hoạt động kinh doanh chính là phát triển và vận hành các dự án năng lượng tái tạo, doanh thu bán điện của BCG Energy đã đạt 1.084,08 tỷ đồng, chiếm 96,31% tổng doanh thu thuần. Sự tăng trưởng 8,07% của mảng kinh doanh này cho thấy sự nỗ lực của Công ty trong việc duy trì và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, dù nền kinh tế vĩ mô đang đối mặt với nhiều biến động.

Các mảng hoạt động khác của Công ty đã ghi nhận mức suy giảm về doanh thu, nhưng không ảnh hưởng nhiều đến tình hình chung của doanh nghiệp do chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu, khoảng 3,69% cơ cấu doanh thu năm 2023. Cụ thể, doanh thu từ cung cấp dịch vụ đạt 41,57 tỷ đồng, giảm 30,07% so với cùng kỳ. Trong khi đó, hoạt động bán hàng hóa không diễn ra trong năm 2023, và chỉ chiếm 0,11% tổng doanh thu so với năm trước.

Nhìn chung, dù gặp phải một số thách thức, mảng kinh doanh chính là bán điện ghi nhận tăng trưởng dương so với cùng kỳ đã giúp BCG Energy duy trì vị thế và tiếp tục phát triển trong thị trường năng lượng tái tạo.



Các lĩnh vực hoạt động

Điện mặt trời áp mái

Trong năm 2023, BCG Energy đã đối mặt với nhiều thách thức trong việc triển khai dự án, đặc biệt là từ các quy định pháp lý về Giấy phép xây dựng, PCCC, Giấy phép môi trường và mua bán điện. Vì vậy, BCG Energy chỉ kịp hoàn thiện 2 MWp điện mặt trời áp mái.

Cho đến tháng 12/2023, BCG Energy đã thành công COD được 44 dự án điện áp mái, đạt tổng công suất 74,07 MWp và đang triển khai thêm 23 dự án (15,9 MWp). Đây là nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, người lao động tại Công ty trong việc thực hiện triển khai các dự án và tối ưu hóa hiệu suất sản xuất năng lượng mặt trời.

Ngoài ra, BCG Energy cũng đã giải ngân thành công 31,55 triệu USD trong gói tín dụng lên tới 50 triệu USD của Ngân hàng Phát triển Singapore (DBS Bank) cho các dự án trong kế hoạch triển khai. Sự kiện này không chỉ giúp Công ty có nguồn vốn đủ để thực hiện các dự án trong kế hoạch mà còn khẳng định sự tin cậy và uy tín của BCG Energy trong mắt các đối tác tài chính.

Những thành tựu này đã tạo ra tiền đề tích cực cho BCG Energy trong việc đạt được mục tiêu 150 MWp điện mặt trời áp mái đến hết năm 2024. Đồng thời, nó cũng chứng minh khả năng quản lý rủi ro và thích ứng linh hoạt của Công ty trong môi trường kinh doanh phức tạp.

Điện mặt trời

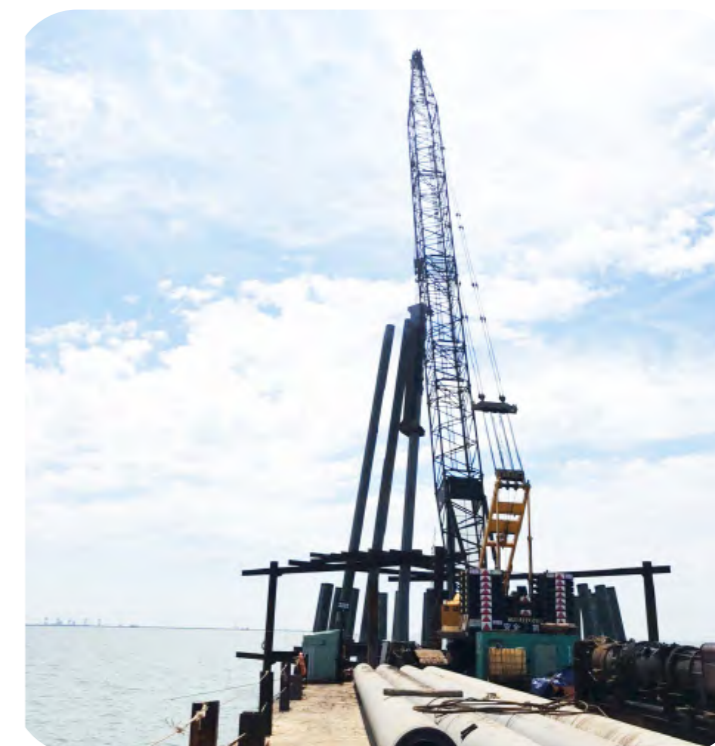
Trong năm 2023, BCG Energy đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong mảng điện mặt trời. Đặc biệt, vào ngày 31/5/2023, phần còn lại của dự án Phù Mỹ với công suất 114 MW đã chính thức được công nhận vận hành thương mại, đây là dự án chuyển tiếp đầu tiên được kết nối vào lưới điện. Điều này không chỉ đánh dấu sự hoàn thành một cách thành công của dự án mà còn là bước tiến quan trọng trong việc mở rộng quy mô hoạt động của Công ty trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Ngoài ra, trong năm 2023, BCG Energy cũng đã hoàn thiện giai đoạn 1 của dự án điện mặt trời Krongpa 2 với công suất 21 MW tại Gia Lai, đưa dự án vào danh sách các dự án được hưởng khung giá điện chuyển tiếp, góp phần tăng doanh thu cho Công ty từ mảng điện mặt trời. Trước khó khăn về chính sách làm ảnh hưởng đến dòng tiền đầu tư, BCG Energy đã tích cực thúc đẩy các hoạt động tái tài trợ dự án nhằm giảm thiểu chi phí tài chính cho Công ty, như một cách tiếp cận linh hoạt trong việc đối phó với những thách thức và tạo ra môi trường ổn định cho các dự án năng lượng tái tạo của mình.



Điện gió

Trong năm 2023, BCG Energy đã đẩy mạnh triển khai 180 MW điện gió gần bờ, phối hợp chặt chẽ với tiến trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII và chính sách giá điện mới của Chính phủ. Cụ thể, mục tiêu này bao gồm Khai Long 1 (100 MW) và một phần của dự án Đông Thành 1 (80 MW). Tới thời điểm tháng 12/2023, cả hai dự án này đã hoàn thành các công tác ký kết hợp đồng EPC, các công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính đến thời điểm 31/12/2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	10.000.000	1,37%
2	Bà Vũ Văn Ngọc Nicki	Phó Tổng Giám đốc điều hành	-	-
3	Bà Phạm Nguyễn Ngọc Thương	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính	500.000	0,07%
4	Ông Lưu Khánh Trường	Kế toán trưởng	3.050.000	0,42%

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Phạm Đăng Khoa	Phó TGD	09/08/2023	-
2	Bà Đoàn Thị Hiền	Kế toán trưởng	29/12/2023	-
3	Ông Lưu Khánh Trường	Kế toán trưởng	-	29/12/2023

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

01

ÔNG PHẠM MINH TUẤN

Tổng Giám đốc



Ông Phạm Minh Tuấn là Tổng Giám đốc điều hành BCG Energy, trực tiếp quản lý các dự án năng lượng trọng điểm của BCG Energy.

Ông cũng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị BCG. Trên cương vị này, ông Tuấn chịu trách nhiệm quản lý chung các hoạt động của BCG, đồng thời, phụ trách quan hệ với nhà đầu tư, tham gia phát triển chiến lược đã hoạch định và hiện thực hoá giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của BCG.

Trước khi gia nhập BCG, Ông Tuấn là chuyên gia tài chính cấp cao của BMO Nesbitt Burns Wealth Management, một trong những công ty môi giới chứng khoán và quản lý dịch vụ đầu tư cho khách hàng cá nhân lớn nhất Canada. Ngoài ra, ông từng công tác tại Ngân hàng Citibank Canada với chức vụ Phó Chủ tịch chuyên phụ trách báo cáo tài chính theo luật định. Trước đó, ông từng làm việc tại ngân hàng Montreal với tư cách quản lý tài chính cao cấp.

Ông đã hoàn thành bậc Thạc sĩ Ngân hàng và Tài chính Đại học Monash, Úc. Ông hiện tại là thành viên Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA)

02

BÀ VŨ VĂN NGỌC NICKI

Phó Tổng Giám đốc điều hành



Bà Vũ Văn Ngọc Nicki gia nhập BCG Energy từ năm 2019 và giữ nhiều vị trí khác nhau tại BCG Energy. Bà hiện đang là Phó Tổng giám đốc và Giám đốc Khối Mua sắm và Đấu thầu.

Bà Nicki tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học (Quản lý) tại Đại học Warwick, Anh và tham dự Trường Kinh doanh sau Đại học tại Đại học Cape Town.

03

BÀ PHẠM NGUYỄN NGỌC THƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính



Với tư cách là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính tại BCG Energy, bà Nguyễn Ngọc Thương giám sát các hoạt động vận hành và hoạt động tài chính của tổ chức.

Bà Thương đã có 9 năm kinh nghiệm trong mảng Tài chính khi làm việc tại Melbourne, Úc. Trở về Việt Nam, bà đảm nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc tại BCG Land - mảng kinh doanh bất động sản của BCG, chịu trách nhiệm chính cho hoạt động vận hành và quản lý tài chính dự án. Ngoài ra, Bà cũng là Giám đốc bộ phận Huy động vốn tại BCG và đã huy động thành công hàng triệu đô cho các dự án BCG.

Bà Thương tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh doanh với chuyên ngành Phân tích Định lượng và Kinh tế lượng tại Đại học Monash, Úc.

04

ÔNG LƯU KHÁNH TRƯỜNG

Kế toán trưởng



Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Kiểm toán, ông Trường có sự hiểu biết sâu sắc về phân tích dữ liệu tài chính và xu hướng thị trường để xác định cơ hội tăng trưởng, tối ưu hóa, quản lý rủi ro và đảm bảo tuân thủ quy định của Tập đoàn và các bên liên quan. Ông gia nhập BCG Energy từ năm 2022 với chức vụ Giám đốc Tài chính của Công ty CP Wind Aurai Energy, phụ trách tài chính của mảng điện gió nổi chung.

Ông Trường hiện là Kế toán trưởng của BCG Energy, chịu trách nhiệm chung về tài chính của BCG Energy.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN SỰ

Tổng số nhân sự của Công ty là 128 người tính đến 31/12/2023, giảm 30 người tương đương giảm 19% so với cùng kỳ năm 2022. Số lượng cán bộ công nhân viên (CBCNV) tính đến thời điểm 31/12/2023 được tổng hợp như sau:

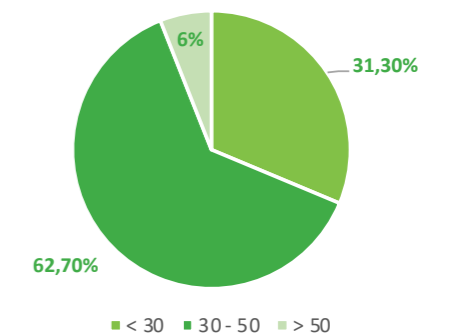
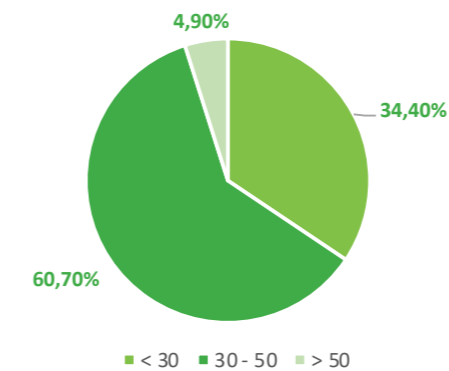
Chỉ tiêu	Nhân sự ký hợp đồng trên 1 năm	Nhà thầu, nhân sự thuê ngoài, nhân sự ký hợp đồng dưới 1 năm	Tổng cộng
Công ty mẹ	59	2	61
Công ty thành viên và liên kết	65	2	67
Tổng	124	4	128



CƠ CẤU NHÂN SỰ HỢP NHẤT (CÔNG TY MẸ, CÁC CÔNG TY TV), THEO ĐỘ TUỔI, GIỚI TÍNH

Độ tuổi lao động phổ biến tại Công ty mẹ và các công ty thành viên, công ty liên kết thuộc nhóm tuổi từ 30 đến 50, chiếm tỉ lệ hơn 60% tổng số lao động. Đây có thể xem là độ tuổi vàng của người lao động về kiến thức, kinh nghiệm và sự chín chắn, bản lĩnh trong công tác để người lao động phát huy đối đa năng lực và nỗ lực phấn đấu để phát triển, thăng tiến bản thân và hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Độ tuổi	<30	30 - 50	>50	Tổng cộng
Cơ cấu theo độ tuổi tại công ty mẹ BCG Energy				
Số lượng (người)	21	37	3	61
Tỷ trọng	34,4%	60,7%	4,9%	100%
Cơ cấu theo độ tuổi tại các công ty thành viên và liên kết				
Số lượng (người)	21	42	4	67
Tỷ trọng	31,3%	62,7%	6%	100%

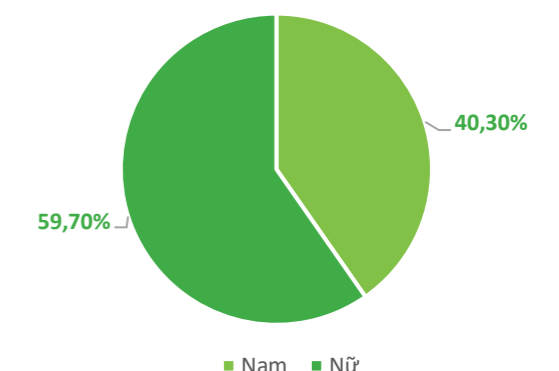
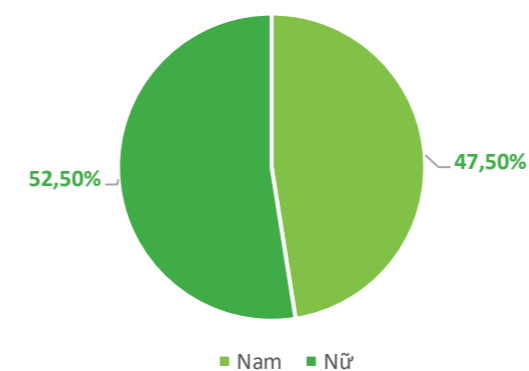


Cơ cấu theo độ tuổi tại công ty mẹ BCG Energy

Cơ cấu theo độ tuổi tại công ty thành viên và liên kết

Cơ cấu nhân sự theo giới tính tại Công ty mẹ khá cân bằng giữa tỷ lệ nam và nữ. Tại các công ty thành viên, công ty liên kết tỷ lệ lao động nữ chiếm tỷ trọng cao hơn so với lao động nam. Cụ thể:

Giới tính	Nam	Nữ	Tổng cộng
Cơ cấu theo giới tính tại công ty mẹ BCG Energy			
Số lượng (người)	29	32	61
Tỷ trọng	47,5%	52,5%	100%
Cơ cấu theo giới tính tại các công ty thành viên và liên kết			
Số lượng (người)	27	40	67
Tỷ trọng	40,3%	59,7%	100%



Cơ cấu theo giới tính tại công ty mẹ BCG Energy

Cơ cấu theo giới tính tại công ty thành viên và liên kết

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÓM TẮT CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách tuyển dụng, đào tạo và chiêu mộ nhân tài

Công tác tuyển dụng nhân sự rất được chú trọng, được thực hiện có chiến lược và đầu tư hợp lý, hiệu quả đã mang lại cho Công ty nguồn nhân lực chất lượng cao.

Chính sách tuyển dụng

Công ty BCG Energy cam kết thực hiện các hoạt động tuyển dụng một cách công bằng, minh bạch và chuyên nghiệp. Mỗi vị trí công việc đều được xác định có tiêu chí và tiêu chuẩn riêng, có mô tả công việc cụ thể để nhân viên có thể hiểu rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Công ty sử dụng phương pháp phỏng vấn linh hoạt và tuân thủ nguyên tắc minh bạch, khách quan trong quá trình tuyển dụng, nhằm đảm bảo đánh giá chính xác trình độ và kỹ năng của ứng viên.

Công ty luôn ưu tiên việc thăng tiến và bổ nhiệm nguồn nhân lực nội bộ trước, chỉ tuyển mới khi có nhu cầu tăng cường hoặc cần nguồn nhân lực mới có kỹ năng đặc biệt để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Đồng thời, Công ty không ngừng tìm kiếm và phát triển những cán bộ có năng lực và phẩm chất tốt, nhằm đảm bảo sự ổn định và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của mình.



Chính sách đào tạo và chiêu mộ nhân tài

BCG Energy không chỉ là nơi làm việc mà còn là môi trường để phát triển và khai phá tiềm năng của đội ngũ nhân sự. Công ty coi trọng việc đầu tư vào công tác đào tạo để nâng cao năng lực và chuyên môn cho nhân viên. Trong giai đoạn tới, Công ty đặt mục tiêu áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến, tập trung vào việc phát triển năng lực quản lý, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung và nâng cao trình độ cho đội ngũ quản lý cấp cao nòng cốt.

Công ty không ngừng tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, và huấn luyện kỹ năng cho nhân viên, đặc biệt là các khóa đào tạo hội nhập cho nhân viên mới. Điều này giúp họ nhanh chóng làm quen với môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp của Công ty. Đồng thời, Công ty khuyến khích cán bộ nhân viên chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức thông qua các buổi trao đổi, thảo luận, từ đó tạo ra một môi trường học tập và phát triển chuyên môn liên tục. Công ty tin rằng việc đào tạo và tạo điều kiện cho sự chia sẻ kiến thức sẽ nâng cao hiệu suất làm việc và tiềm năng phát triển của đội ngũ nhân sự, từ đó đảm bảo sự phát triển bền vững cho Công ty trong tương lai.



Chính sách an toàn lao động và chế độ bảo hiểm

BCG Energy đảm bảo cho tất cả nhân viên tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế, và bảo hiểm thất nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty còn chăm sóc sức khỏe của nhân viên bằng cách cung cấp gói sản phẩm Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chuyên sâu của Bảo hiểm AAA, hoàn toàn do Công ty chi trả.

Ngoài ra, để đảm bảo an toàn trong khi làm việc, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình huấn luyện, hướng dẫn về an toàn, bảo hộ lao động, và phòng chống cháy nổ. Công ty cũng hợp tác với các đơn vị chức năng tổ chức các khóa đào tạo về an toàn môi trường, vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy, nhằm nâng cao ý thức và kỹ năng an toàn cho nhân viên.

Đặc biệt, tại các dự án thi công, Công ty luôn đảm bảo nhân viên được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, được bồi dưỡng về an toàn lao động và vệ sinh lao động. Công ty tuân thủ và thực hiện đúng các quy định và tiêu chuẩn an toàn lao động hiện hành, để đảm bảo môi trường làm việc an toàn và hiệu quả cho tất cả nhân viên.

Chính sách lương thưởng, đãi ngộ và phúc lợi

Trong giai đoạn tình hình kinh tế có nhiều biến động theo chiều hướng không mấy lạc quan, việc bảo đảm chi trả đầy đủ lương, thưởng và các chế độ, phúc lợi cho cán bộ nhân viên là cách để Công ty hướng đến mục tiêu ổn định nguồn nhân lực lâu dài. Công ty luôn nỗ lực mang lại điều kiện làm việc tốt nhất có thể, tạo tâm lý thoải mái cho cán bộ nhân viên, từ đó nâng cao năng suất lao động cũng như tạo động lực cho người lao động để người lao động gắn bó lâu dài với Công ty. 100% người lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và nguyện vọng cá nhân, và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc.

Công ty đã xây dựng Quy chế lương theo cấp bậc công việc nhằm đảm bảo tính công bằng và thu hút những nhân sự có năng lực cũng như tạo điều kiện để nhân viên yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty. Việc xem xét, đánh giá và điều chỉnh lương cũng như quyết định khen thưởng được căn cứ vào kết quả xếp loại đánh giá theo hệ thống các KPI khoa học, dựa trên các chỉ tiêu định tính và định lượng. Ban lãnh đạo Công ty luôn sẵn sàng lắng nghe các chia sẻ, tâm tư, nguyện vọng của người lao động từ đó không ngừng xem xét, cải thiện các chính sách phúc lợi cho cán bộ nhân viên ngày càng tốt hơn và phù hợp với thực tế từng thời kỳ kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh và thực tế hoạt động, Công ty dành ra mức ngân sách đáng kể nhằm ghi nhận đóng

góp, công nhận thành tích của cán bộ nhân viên trong năm bằng những chính sách khen thưởng đa dạng: thưởng các cá nhân cống hiến, cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng theo đánh giá kết quả thực hiện KPIs trong năm... nhằm ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể.

Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện một số khoản phúc lợi bằng tiền hoặc quà tặng nhân các dịp đặc biệt khác trong năm như Tết Dương lịch, Ngày Giải Phóng 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc Khánh 02/9, Quốc tế Phụ nữ 08/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10 đối với CBNV nữ, Tết Trung thu, Tết Thiếu Nhi.

Hàng năm, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày phụ nữ Việt Nam, Tết Thiếu Nhi, mừng Giáng Sinh..., tổ chức hội thao thường niên Công ty, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm và tổ chức tham qua nghỉ mát, team building cho cán bộ nhân viên Công ty.

Các chính sách đãi ngộ thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Công ty đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, góp phần động viên khích lệ nhân viên nỗ lực làm việc, phát triển bản thân và cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÓM TẮT CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	25.907.727	18.414.452

(Nguồn: BCG Energy)

Theo Báo Dân trí, tại TP. Hồ Chí Minh, quý IV/2023, thu nhập bình quân tháng của người lao động là 9,4 triệu đồng, tăng 1,9% (tương ứng tăng 175.000 đồng) so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, so với thu nhập bình quân của người lao động ở khu vực TP Hồ Chí Minh, mức lương bình quân của người lao động trong Công ty được đánh giá ở mức khá cao.



Year End Party 2023

Year End Party 2023



Từ thiện 2023



Hội thi cắm hoa ngày 20.10

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

BCG Energy đầu tư các dự án năng lượng tái tạo bao gồm: cánh đồng năng lượng mặt trời, điện mặt trời áp mái và điện gió trên nhiều tỉnh thành của cả nước. Để phù hợp với đặc thù và tăng cường quản lý điều hành, mỗi dự án cánh đồng năng lượng mặt trời, điện gió đều được trực tiếp quản lý, triển khai, và phát triển bởi các công ty con là doanh nghiệp dự án do BCG Energy sở hữu (trực tiếp hoặc gián tiếp) tại địa bàn. Riêng các dự án điện mặt trời mái nhà được phát triển và vận hành bởi một nhóm các doanh nghiệp do BCG Energy sở hữu một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN



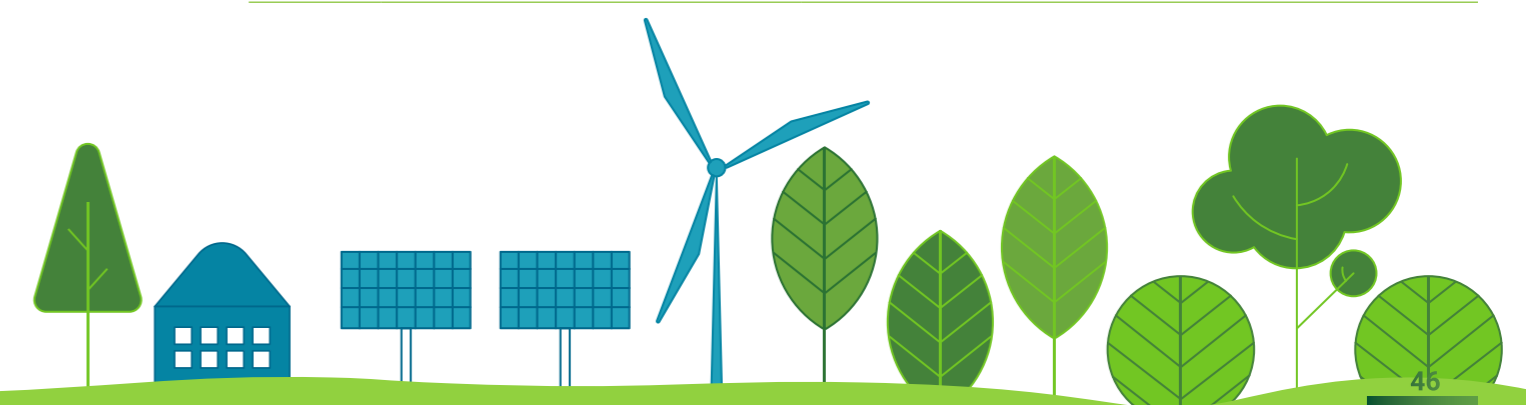
DỰ ÁN ĐANG HOẠT ĐỘNG

Tên dự án	NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI BCG LONG AN 1
Công suất đang hoạt động	40,6 MW
1 Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An
Thời điểm đóng điện	06/2019
Sản lượng điện trong năm (KWh)	52.826.704



DỰ ÁN ĐANG HOẠT ĐỘNG

Tên dự án	NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI BCG LONG AN 2
Công suất đang hoạt động	100,5 MW
2 Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An
Thời điểm đóng điện	09/2020
Sản lượng điện trong năm (KWh)	134.233.360



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN



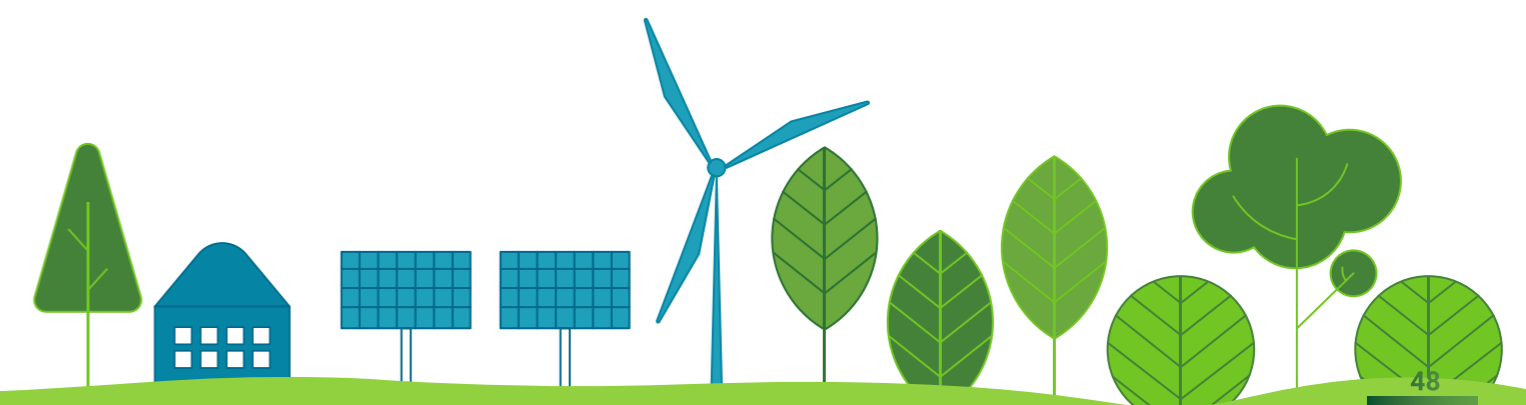
DỰ ÁN ĐANG HOẠT ĐỘNG

Tên dự án	NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI PHÙ MỸ
Công suất đang hoạt động	330 MW
3 Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định
Thời điểm đóng điện	Giai đoạn 1 (216 MW): 12/2020 Giai đoạn 2 (114 MW): 05/2023
Sản lượng điện trong năm (KWh)	402.496.203



DỰ ÁN ĐANG HOẠT ĐỘNG

Tên dự án	NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI BCG VĨNH LONG
Công suất đang hoạt động	49,3 MW
4 Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long
Thời điểm đóng điện	12/2020
Sản lượng điện trong năm (KWh)	64.445.979



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

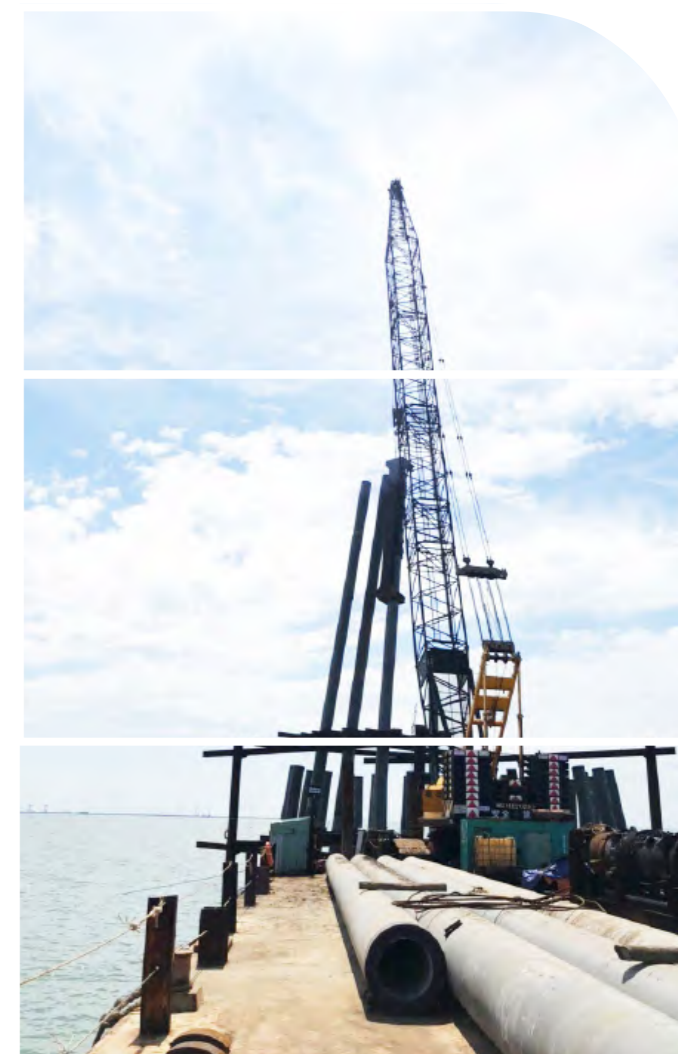
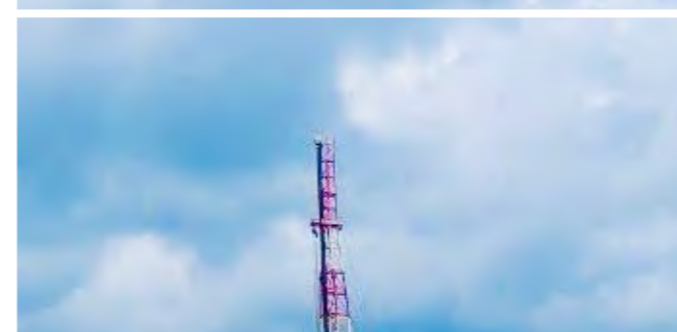


DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI

Tên dự án	NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI Krong Pa 2
Công suất	49 MW
Địa điểm thực hiện dự án	Huyện Krong Pa, Tỉnh Gia Lai
5	Đã hoàn thành nghiệm thu các hạng mục thử nghiệm phục vụ công nhận COD giai đoạn 1 phần công suất 21 MW. Dự án dự kiến ngày vận hành thương mại vào Quý II/2023.
Tiến độ triển khai	Giai đoạn 2 (28 MW) sẽ được triển khai xây dựng theo tiến độ phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Tên dự án	NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG THÀNH 1
Công suất	80 MW
6	Địa điểm thực hiện dự án Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh
Tiến độ triển khai	Đang hoàn thiện thiết kế kĩ thuật cho các hạng mục nhà máy, trạm biến áp và triển khai đóng cọc trên biển.

DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI



Tên dự án	Nhà máy điện gió Khu du lịch Khai Long - Cà Mau Giai đoạn 1
Công suất	100 MW
7	Địa điểm thực hiện dự án Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau
Tiến độ triển khai	Đã hoàn thành xây dựng các hạng mục phụ trợ trạm biến áp 110kV và khu điều hành trạm. Hiện đang hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến phương án đấu nối và điều chỉnh diện tích bàn giao khu vực biển để tiến hành triển khai thi công trên biển.

DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Hiện Công ty đã và đang vận hành các dự án điện áp mái với tổng công suất là 74,07 MWp:

Hệ thống điện mặt trời áp mái Sonny



Hệ thống điện mặt trời áp mái Vinamilk Quảng Ngãi

Hệ thống điện mặt trời áp mái Kapvina



Hệ thống điện mặt trời áp mái Kinh Bắc

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

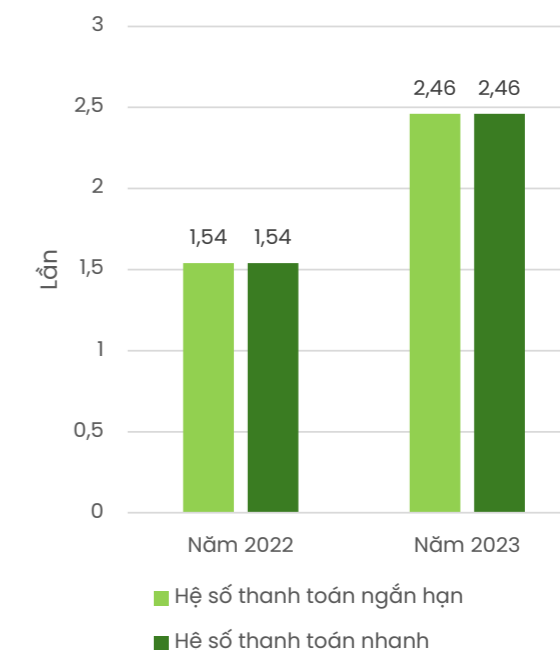
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,54	2,46
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,54	2,46
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,66	0,49
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,90	0,96
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	804,97	753,83
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,056	0,06
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT (ROS)	%	27,78	-
Hệ số LNST/VCSH (ROE)	%	5,03	-
Hệ số LNST/TTS (ROA)	%	1,55	-
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	19,22	-

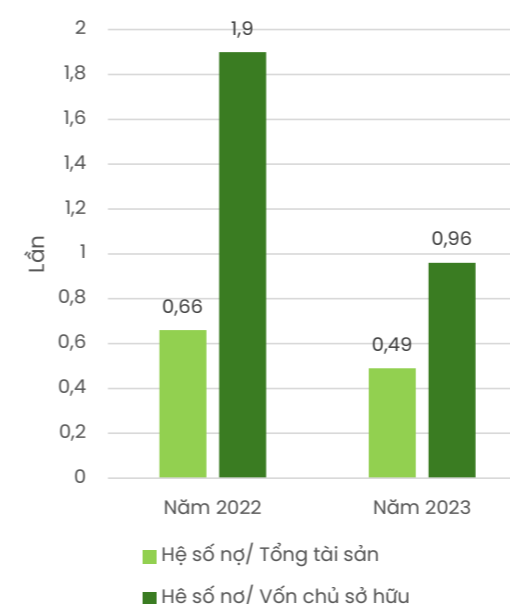
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực năng lượng tái tạo nên giá trị hàng tồn kho luôn ở mức rất thấp, hầu như không đáng kể so với quy mô của tài sản ngắn hạn, cho nên giá trị hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của BCG Energy gần như là bằng nhau.

Năm 2023, BCG Energy ghi nhận cả hai hệ số này đều tăng từ 1,54 lần năm 2022 lên 2,46 lần. Nguyên nhân đến từ việc tài sản ngắn hạn của Công ty có sự tăng trưởng đáng kể, đạt 7.578 tỷ đồng, tăng 16,85% so với cùng kỳ. Trong năm, Công ty đã hợp tác đầu tư với một số đơn vị uy tín để xây dựng các dự án như: Dự án Nhà máy điện gió Khu Du lịch Khai Long – Cà Mau, Dự án Nhà máy điện mặt trời/Hoa Hướng Dương, Dự án Nhà máy điện mặt trời/điện gió BCG Điện Biên 1, giúp gia tăng các khoản phải thu ngắn hạn khác. Đồng thời, nợ ngắn hạn cũng có xu hướng giảm, do Công ty thực hiện trả theo các hợp đồng BCC, làm cho khoản phải trả ngắn hạn khác giảm từ 676,95 tỷ đồng còn lại 189,31 tỷ đồng vào cuối thời điểm kết thúc năm tài chính.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Tính đến thời điểm ngày 31/12/2023, hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty đều ghi nhận giảm lần lượt từ 0,66 lần và 1,90 lần năm 2022 xuống còn 0,49 lần và 0,96 lần vào năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2023, Công ty đã thanh toán đầy đủ nợ gốc cho 2 mã trái phiếu của Công ty là EBCCH2124002 và EBCCH22124003 phát hành từ năm 2021, góp phần làm các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn từ 7.500,63 tỷ đồng giảm xuống còn 5.034,92 tỷ đồng, từ đó giúp BCG Energy giảm bớt gánh nặng thanh toán lãi vay. Ngoài ra, trong năm Công ty đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 4.500 tỷ đồng lên 7.300 tỷ đồng nhằm bổ sung nguồn vốn mở rộng quy mô hoạt động, củng cố nguồn tài chính cho Công ty trong tương lai.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Về chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản, BCG Energy ghi nhận số liệu tăng nhẹ, đạt 0,06 vòng vào năm 2023, cao hơn so với cùng kỳ với mức 0,056 vòng. Nguyên nhân do sự tăng trưởng nhu cầu sử dụng điện, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp, đồng thời nhờ vào việc các nhà máy điện đi vào hoạt động hiệu quả trong năm 2022 giúp doanh thu của Công ty tăng từ 1.063,78 tỷ đồng lên mức 1.125,65 tỷ đồng trong năm 2023.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

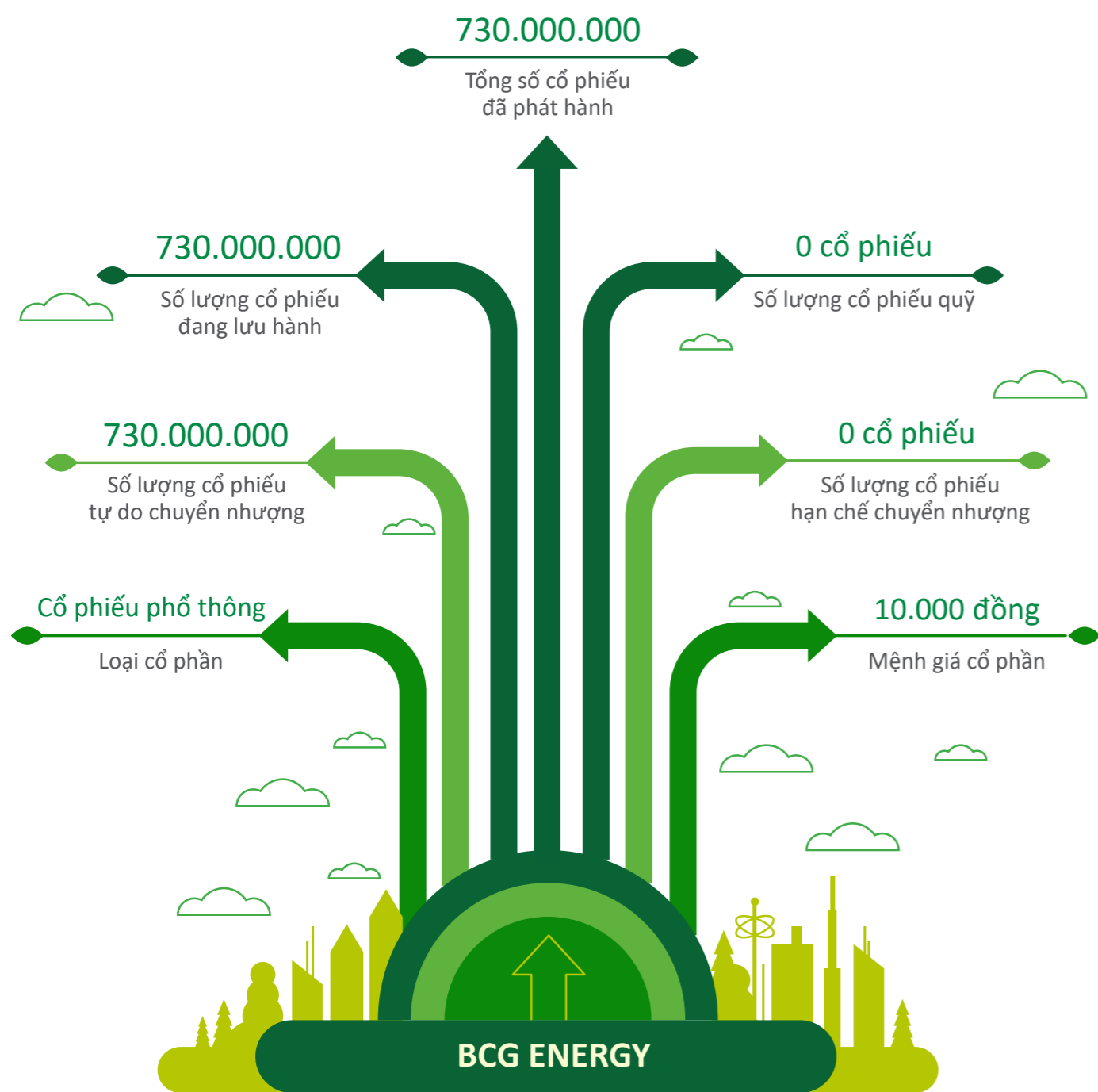
Trong năm qua, do gặp nhiều khó khăn đến từ kinh tế nói chung và ngành năng lượng nói riêng, lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận âm.

Ban lãnh đạo BCG Energy nhận định rằng năm 2024 sẽ có nhiều thách thức không nhỏ, không chỉ đối với BCG Energy mà còn đối với toàn bộ lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam nếu các chính sách phát triển năng lượng và chính sách giá không được ban hành kịp thời và hiệu quả. Tuy nhiên các dự án điện gió và điện rác của Công ty sẽ có những cơ hội mới trong năm 2024 khi được Chính phủ chú trọng thúc đẩy đầu tư. Trong đó, điện rác đang là lĩnh vực thu hút đầu tư với kỳ vọng công nghệ mới giải quyết được các vấn đề về môi trường, đồng thời tạo ra nguồn cung năng lượng tái tạo. Các yếu tố thuận lợi trên sẽ tạo động lực tăng trưởng để BCG Energy có thể hoàn thành các mục tiêu kinh doanh đề ra.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN



CƠ CẤU SỞ HỮU

Danh mục cổ đông (Tại ngày 29/02/2024)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	160	730.000.000	100%
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	4	395.800.000	54,22%
1.3	Cá nhân	156	334.200.000	45,78%
2	Nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng cộng	160	730.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	01	369.800.000	50,66%
2	Cổ đông khác	159	360.200.000	49,34%
	Tổng cộng	160	730.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKDN số	Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	0311315789	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	369.800.000	50,66%
	Tổng cộng			369.800.000	50,66%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy không quy định giới hạn đối với tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Công ty sẽ thực hiện việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Đồng thời, Công ty cũng thông báo tỉ lệ sở hữu nước ngoài theo các quy định của pháp luật về chứng khoán sau khi Công ty trở thành công ty đại chúng.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Ngày 16/12/2023, BCG Energy thành công nâng vốn điều lệ từ 4.500 tỷ đồng lên 7.300 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Đồng thời, Công ty đã thực hiện thay đổi giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh để tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

BCG Energy đã hoàn thành việc mua lại toàn bộ 2 lô trái phiếu mã EBCCH2124002 và EBCCH2124003 vào ngày 15/12/2023.

CHƯƠNG 03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	% TH 2023/2022	%TH/KH 2023
Doanh thu thuần hợp nhất	1.063,78	1.419	1.125,65	105,82%	79,33%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	204,41	837,90	(186,71)	-	-
Lợi nhuận trước thuế	333,09	279,40	(147,50)	-	-
Lợi nhuận sau thuế	295,53	273,50	(152,72)	-	-

Năm 2023 là một năm vô cùng thách thức đối với doanh nghiệp, khi Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII chưa được phê duyệt, khung giá điện mới chưa được ban hành, đồng thời khung giá chuyển tiếp thấp dẫn đến giá bán điện thấp hơn dự kiến.

Mặc dù nhu cầu sử dụng điện có xu hướng tăng, đặc biệt sau khi nhiều doanh nghiệp bắt đầu hoạt động trở lại toàn bộ công suất sau thời gian gián đoạn do đại dịch Covid-19, và nhờ vào chính sách kích cầu từ Nhà nước cũng như hoạt động xuất khẩu được khôi phục, tuy nhiên việc giá điện và chính sách đối với nguồn năng lượng tái tạo vẫn chưa được cụ thể hóa đã tạo ra nhiều khó khăn cho BCG Energy cũng như các công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

1.125,65

tỷ đồng

Doanh thu thuần

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2023 ghi nhận 1.125,65 tỷ đồng, tăng 5,82% so với năm 2022, và đạt 79,33% kế hoạch mà ĐHCĐ đã đề ra. Lợi nhuận của Công ty ghi nhận âm, chủ yếu do hai nguyên nhân: Thứ nhất, đánh giá chênh lệch tỷ giá đối với các khoản vay bằng USD với tổng dư nợ khoảng 140 triệu USD đã gây ra mức lỗ chưa hiện thực hóa; Thứ hai, các chi phí tài chính phát sinh một lần liên quan đến các gói tài trợ tài chính quốc tế như chi phí tư vấn thu xếp vốn và chi phí thẩm định. Ngoài ra, do ảnh hưởng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII mà một số dự án của Công ty đưa vào vận hành chậm tiến độ, ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất điện và kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2023.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

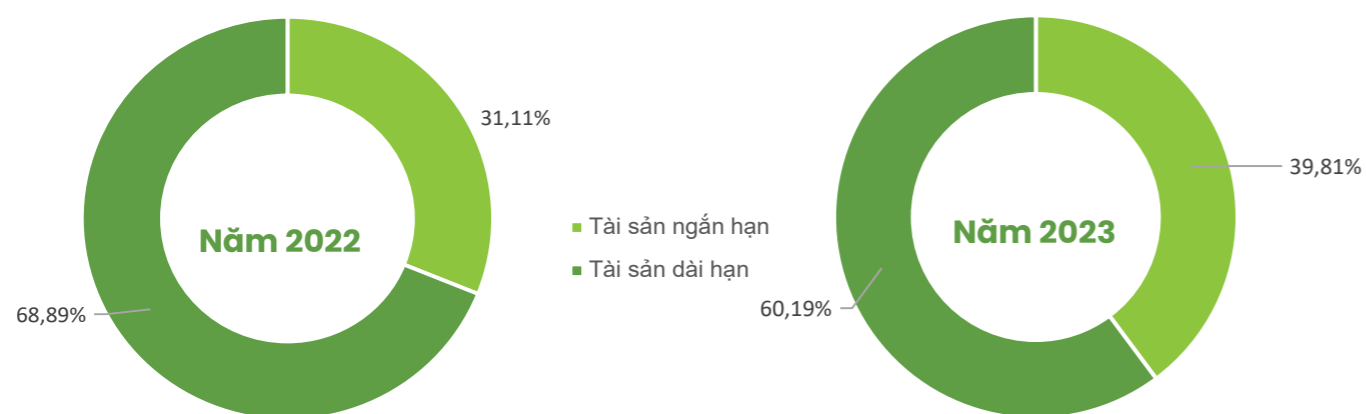
Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	6.485,16	31,11%	7.578	39,81%	1.092,85	16,85%
Tài sản dài hạn	14.363,68	68,89%	11.458,55	60,19%	(2.905,13)	(20,23%)
Tổng tài sản	20.848,84	100%	19.036,55	100%	(1.812,29)	(8,69%)

Tại ngày 31/12/2023, tổng tài sản của BCG Energy ghi nhận đạt 19.036,55 tỷ đồng, giảm 1.812,29 tỷ đồng, tương ứng mức giảm 8,69% so với cùng kỳ. Trong đó, có sự thay đổi nhẹ về cơ cấu tài sản khi tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng từ 31,11% lên 39,81% và tài sản dài hạn giảm từ 68,89% xuống 60,19%.

Vào thời điểm 31/12/2023, tài sản ngắn hạn đạt 7.578 tỷ đồng, tăng 16,85% so với năm 2022. Khoản mục phải thu ngắn hạn khác đóng góp chính cho sự thay đổi này, tăng 39,31% lên 1.586,68 tỷ đồng. Cụ thể, Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư các dự án năng lượng tái tạo nên khoản phải thu vốn góp và lãi từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh ngắn hạn tăng mạnh lên 55.771 tỷ đồng tương đương mức tăng 53,68%.

Về tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2023 ghi nhận 11.458,55 tỷ đồng, giảm 20,23% so với năm trước. Nguyên nhân chính là do phải thu dài hạn khác giảm 84,89% xuống 500,25 tỷ đồng. Trong đó, phải thu dài hạn với CTCP Đầu tư Xây dựng Công trình Toàn Phát (Toàn Phát) giảm mạnh từ 3.188,53 tỷ đồng xuống còn 489,10 tỷ đồng. Đây là khoản thu còn lại của BCG Energy với Toàn Phát trong dự án phát triển năng lượng tái tạo, đầu tư trái phiếu, cổ phiếu được hợp tác đầu tư có thời hạn là 5 năm, từ năm 2020 đến nay. Ngoài ra, chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận ở mức 1.073,43 tỷ đồng, tương ứng mức giảm 58,37% so với đầu năm, chủ yếu do chi phí của Dự án Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ giai đoạn 2 đã được ghi nhận vào tài sản cố định hữu hình sau khi dự án chính thức được vận hành thương mại.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

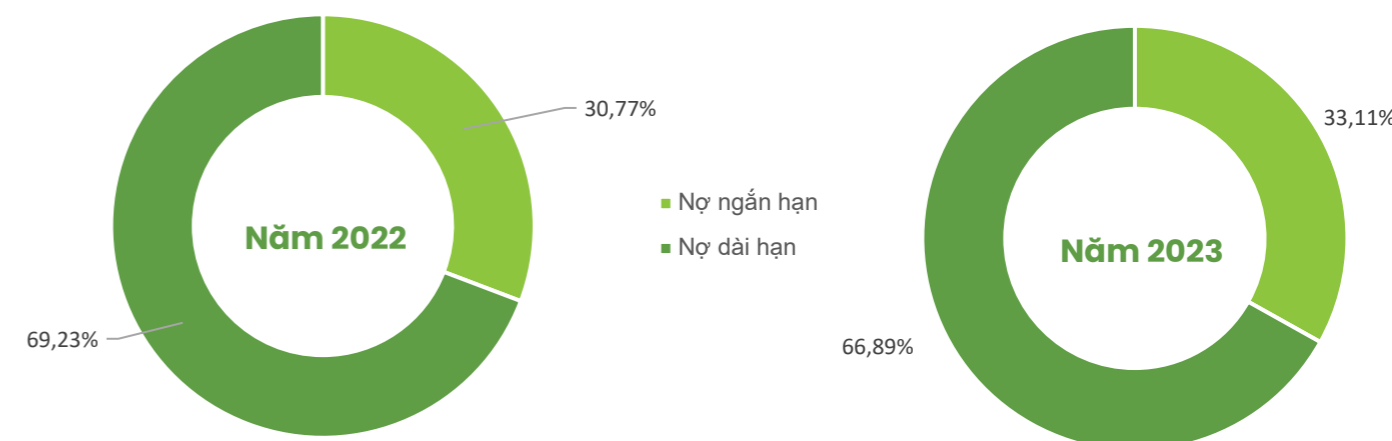
Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	4.206,97	30,77%	3.079,29	33,11%	(1.127,68)	(26,81%)
Nợ dài hạn	9.464,79	69,23%	6.221,16	66,89%	(3.243,63)	(34,27%)
Tổng nợ phải trả	13.671,76	100%	9.300,45	100%	(4.371,31)	(31,97%)

Tại ngày 31/12/2023, tổng nợ phải trả của BCG Energy giảm 31,97% xuống còn 9.300,45 tỷ đồng, cho thấy Công ty nỗ lực trong việc cơ cấu nguồn vốn, giảm tỷ trọng các nghĩa vụ nợ để phòng ngừa rủi ro trong giai đoạn thị trường đầy biến động.

Cụ thể, nợ ngắn hạn ghi nhận mức giảm 26,81%, đạt 3.079,29 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2023. Khoản mục người mua trả tiền trước đạt 302,97 tỷ đồng trong năm 2022 đã không còn ghi nhận trong năm nay, tương ứng giảm 100%. Ngoài ra, phải trả ngắn hạn khác chứng kiến mức giảm mạnh 72,04% xuống còn 189,31 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty đã thanh toán hầu hết nghĩa vụ của các hợp đồng hợp tác kinh doanh ngắn hạn.

Nợ dài hạn cũng chứng kiến mức giảm mạnh 34,27% xuống 6.221,16 tỷ đồng trong năm vừa qua. Nguyên nhân chính là sự giảm mạnh về nợ vay và thuê tài chính dài hạn, giảm 32,87% xuống còn 5.034,92 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty đã mua lại trái phiếu trước hạn mã EBCCH2124002 và EBCCH2124003. Bên cạnh đó, phải trả dài hạn khác ghi nhận mức giảm 49,58% xuống còn 856 tỷ đồng. Cụ thể, BCG Energy đã thanh toán cho các hợp đồng hợp tác kinh doanh dài hạn cho các bên liên quan và bên thứ ba.



TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Về giảm chi phí sản xuất kinh doanh

Nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, vận hành và sửa chữa tài sản cố định một cách hiệu quả, Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Tối ưu hóa công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị và rà soát định mức vật tư thiết bị theo đúng quy trình, quy định, đảm bảo số lượng, chủng loại phù hợp với nhu cầu sử dụng, không để thừa vật tư sau sửa chữa;
- Ưu tiên bảo dưỡng, tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi còn sử dụng được: Vật tư, thiết bị thu hồi còn sử dụng được cần được bảo dưỡng, sửa chữa để tái sử dụng trong quá trình sửa chữa lớn;
- Thực hiện nghiêm túc, triệt để quy trình vận hành thiết bị trạm, đường dây, MBA, tránh các tổn thất điện năng do nguyên nhân khách quan và chủ quan gây ra ngay từ đầu năm nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu.



Công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường

Công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy

Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy một cách nghiêm túc và hiệu quả:

- Chủ động mua bảo hiểm cháy nổ cho tất cả các nhà máy nhằm giảm thiểu thiệt hại do cháy nổ gây ra;
- Để đảm bảo an toàn cho người lao động và tài sản, Công ty thực hiện kiểm tra định kỳ, mua sắm bổ sung và thay mới các thiết bị PCCC của Công ty;
- Đảm bảo công tác thực hiện và vật tư tuân thủ theo đúng các yêu cầu về an toàn lao động do Bộ Công thương đặt ra;
- Thiết lập các phương án phòng ngừa hỏa hoạn, cứu hộ, cứu nạn tại tất cả nhà máy của Công ty, đảm bảo an toàn và nâng cao tinh thần chủ động cho người lao động;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức huấn luyện, diễn tập PCCC định kỳ, nâng cao kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho người lao động. Đồng thời, tiến hành giám sát, kiểm tra thường xuyên tình hình vệ sinh môi trường và an toàn lao động, kịp thời phát hiện và khắc phục các nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty.

Bảo vệ môi trường

- Quản lý chất thải nguy hại: Công ty xây dựng kế hoạch thu gom, phân loại, lưu giữ, ký hợp đồng và chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý theo quy định. Đồng thời, việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường cũng được ưu tiên thực hiện. Trên cơ sở đó, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các nội dung trong Giấy phép sử dụng nước mặt do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Sử dụng nước mặt tiết kiệm, hiệu quả và không gây ô nhiễm môi trường: Khuyến khích, tuyên truyền nhân viên sử dụng nước tiết kiệm, tắt nước sau khi sử dụng xong, tái sử dụng nước còn sử dụng được để tưới cây, rửa đường, rửa các thiết bị, máy móc;
- Hạn chế tối đa chất thải ra môi trường: Trong quá trình xử lý chất thải, Công ty luôn cố gắng hạn chế chất độc hại thải ra môi trường nhất có thể trước khi chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý theo quy định, đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người và môi trường.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

BCG Energy đã hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn: Các phòng ban trong Công ty được quy định rõ ràng đối với từng nhiệm vụ và chức năng, nhân sự được sắp xếp, phân chia công việc phù hợp với năng lực của mình, đồng thời Công ty tiếp tục tìm kiếm, thu hút thêm người lao động giỏi và có trình độ chuyên môn cao về làm việc.

Bên cạnh đó, Công ty còn có sơ đồ tổ chức được phân cấp, phân quyền và trách nhiệm rõ ràng đảm bảo người lao động được phân công công việc theo đúng năng lực, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty nhanh chóng và hiệu quả hơn.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Với mục tiêu đa dạng hóa phát triển mảng năng lượng, triển khai các dự án sắp hoàn thành nâng sản lượng sản xuất điện nhằm tăng doanh thu, tăng lợi ích cho cổ đông, Hội đồng quản trị đã đặt ra kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ % (+/-) KH/TH
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.125,6	1.520	35%
2	Lợi nhuận thuần hợp nhất	(186,7)	608,2	425,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	(147,5)	626,4	524,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	(152,7)	513	436,0%
5	Tỷ lệ cổ tức	(Không chia)	(Không chia)	-

Ban lãnh đạo BCG Energy nhìn nhận rằng, năm 2024 vẫn sẽ vẫn tiếp tục là một năm nhiều thách thức đối với BCG Energy nói riêng và toàn bộ lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam nói chung. Tuy nhiên, kỳ vọng vào những hướng đi mới của Tập đoàn BCG như phát triển các nhà máy điện rác, nỗ lực tháo gỡ các khó khăn về pháp lý của một số dự án để có thể tiếp tục triển khai có thể đem đến những tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của Công ty. Kế hoạch năm 2024 được Ban lãnh đạo đặt ra được đánh giá khá thách thức so với năm 2023, kỳ vọng cho sự phục hồi đến từ yếu tố vĩ mô và nền kinh tế thế giới.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI

Ngoài việc đối mặt với những thách thức, BCG Energy cũng đặt kế hoạch tiếp tục thúc đẩy các hoạt động phát triển dự án áp mái và tiến hành M&A các dự án mới nhằm hoàn thành mục tiêu 150 MW điện mặt trời áp mái.

Đây là một phần quan trọng của chiến lược phát triển của Công ty, nhằm tối ưu hóa nguồn tài nguyên và tăng cường khả năng sản xuất năng lượng tái tạo. Việc thúc đẩy các hoạt động này không chỉ giúp BCG Energy tăng sản lượng sản xuất năng lượng tái tạo, giúp tăng trưởng doanh thu trong tương lai mà còn tạo ra cơ hội mở rộng thị trường.



ĐIỆN MẶT TRỜI

Trong năm 2024, BCG Energy sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động của dự án điện mặt trời. Cụ thể, Công ty dự kiến sẽ hoàn thiện công tác đàm phán giá cho phần công suất còn lại của dự án điện mặt trời Phù Mỹ với tổng công suất 114 MW. Điều này sẽ giúp Công ty đảm bảo hoàn thành dự án theo kế hoạch, đồng thời đem lại lợi ích tốt nhất về mặt doanh thu cũng như tối thiểu hóa chi phí cho Công ty.

Đồng thời, BCG Energy cũng dự kiến hoàn thành công tác đóng điện và đàm phán giá đối với dự án điện mặt trời Krong Pa 2 giai đoạn 1 với công suất 21 MW. Ngoài ra, Công ty sẽ tiến hành hoàn tất xây dựng và đưa vào nghiệm thu đóng điện phần công suất 28 MW còn lại của dự án này.

ĐIỆN GIÓ

Bên cạnh việc triển khai các dự án điện mặt trời, BCG Energy cũng tập trung vào việc triển khai dự án điện gió, với mục tiêu đạt tổng công suất 550 MW trên bờ và ngoài khơi. Để đảm bảo hiệu quả và tính linh hoạt trong triển khai, Công ty sẽ điều chỉnh tiến độ thực hiện kế hoạch này phù hợp với tiến độ phê duyệt của Kế hoạch triển khai Quy hoạch Điện VIII, cũng như với các điều chỉnh về giá điện mới từ phía Chính phủ.

Với việc điều chỉnh tiến độ triển khai linh hoạt, BCG Energy sẽ tận dụng tối đa cơ hội từ môi trường kinh doanh thay đổi, đồng thời đảm bảo tính khả thi và bền vững của các dự án điện gió, sẵn sàng đón thời cơ khi cơ chế giá được ban hành.



ĐỐT RÁC PHÁT ĐIỆN

Trong giai đoạn 2024-2025, BCG Energy đã đặt ra mục tiêu xây dựng nhà máy đốt rác phát điện tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, huyện Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh, với tổng vốn đầu tư hơn 5.000 tỷ đồng. Giai đoạn 1 của dự án sẽ có công suất đốt 2.000 tấn rác/ngày đêm, công suất phát điện 70 MW. Nhà máy sẽ được trang bị công nghệ xử lý và đốt rác tiên tiến, không gây ô nhiễm môi trường.

Trong giai đoạn tiếp theo, nhà máy đốt rác phát điện có thể nâng công suất xử lý lên đến 5.200 tấn rác/ngày và công suất phát điện lên tới 130 MW. Dự án sẽ đóng góp tích cực vào việc giảm thiểu rác thải ra môi trường, đồng thời sản xuất năng lượng sạch, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững của khu vực và giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường.

ĐẦU TƯ

Ngoài việc tập trung vào việc phát triển các dự án năng lượng tái tạo, BCG Energy cũng sẽ xem xét việc đầu tư và phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng nhằm thúc đẩy hiệu suất hoạt động của các nhà máy năng lượng tái tạo của Công ty. Trong thời gian qua, đã có nhiều công nghệ pin được sử dụng phổ biến để lưu trữ năng lượng, bao gồm pin axit chì (ắc-quy), pin Lithium-ion, pin thể rắn, pin oxy hóa - khử Vanadium,... Việc cải thiện công nghệ lưu trữ năng lượng là một trong những yếu tố quan trọng trong sự phát triển của ngành công nghiệp năng lượng tái tạo. Thị trường lưu trữ năng lượng được dự đoán sẽ thu hút 620 triệu USD vào năm 2040. Tại Việt Nam, vấn đề này cũng đang được quan tâm nhiều trong bối cảnh hệ thống lưới điện chưa đáp ứng được tiềm năng và nhu cầu phát triển của ngành năng lượng tái tạo.

Công ty cũng sẽ tiếp tục thúc đẩy công tác huy động vốn trên đa kênh cả trong nước và quốc tế, đồng thời tìm kiếm cơ hội để tiếp cận các gói tín dụng "xanh" nhằm hỗ trợ cho các dự án được triển khai và vận hành hiệu quả. Điều này sẽ giúp BCG Energy có nguồn vốn ổn định và đủ để thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của mình, đồng thời cũng góp phần vào việc phát triển bền vững của ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam và trên toàn thế giới.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH PwC (Việt Nam) đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban TGD không có ý kiến giải trình thêm.

CHƯƠNG 04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Không chỉ phải đối mặt với ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, BCG Energy còn phải chịu những tác động tiêu cực từ các bất cập về chính sách phát triển năng lượng tái tạo của Nhà nước đến hoạt động phát triển của Công ty. Việc Chính phủ chậm ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch Điện VIII, cơ chế giá mua bán điện, cũng như các hoạt động thanh tra, kiểm tra xử lý những sai phạm do cơ chế quản lý, thẩm quyền cấp phép đầu tư xây dựng điều kiện đưa dự án vào vận hành chưa tuân thủ quy định pháp luật đã cản trở nghiêm trọng việc thực hiện kế hoạch của BCG Energy trong 3 mảng chính: Điện gió, Điện mặt trời trên mặt đất và Điện mặt trời áp mái.

Tuy nhiên, bằng nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên, BCG Energy đã cố gắng hoàn thành đưa vào vận hành thương mại giai đoạn 1 của dự án Krongpa 2 (21 MWp) và phần còn lại của Nhà máy Phù Mỹ. Công ty cũng đã tiến hành khảo sát các dự án điện gió mới, đồng thời tham gia vào mảng đầu tư sản xuất điện từ rác thải bằng việc mua lại dự án từ Công ty Tâm Sinh Nghĩa. Các kế hoạch này bắt nguồn từ mục tiêu không ngừng phát triển và cống hiến của BCG Energy, mặc cho những thách thức và trở ngại phía trước.

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, BCG Energy nhận thức rõ vai trò và đóng góp của mình trong công tác bảo vệ môi trường, phát triển xã hội. Cụ thể, trong từng dự án, Công ty đều đánh giá đầy đủ các tác động đến môi trường từ quá trình thi công, vận hành, bảo dưỡng, đồng thời thiết lập những tiêu chuẩn để theo dõi, đánh giá, kèm theo những giải pháp để kịp thời xử lý các sự cố, tránh tác động xấu đến môi trường. Ngoài ra, các hoạt động từ thiện, chăm lo, san sẻ cùng cộng đồng trước tác động nghiêm trọng trong tình hình kinh tế khó khăn và bất ổn hiện tại cũng là sứ mệnh mà HĐQT đặt mục tiêu, đặc biệt là những nơi Công ty đặt dự án. Cùng với các chương trình chung từ Công ty mẹ - Tập đoàn Bamboo Capital thông qua Quỹ Từ thiện và Xã hội BCG Foundation, Công ty đã tham gia nhiều chương trình thiện nguyện đóng góp trách nhiệm cộng đồng xã hội, có thể kể đến như: Hỗ trợ an sinh xã hội xã Mỹ Thắng, Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định với số tiền 2 tỷ đồng,...

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đã khẩn trương, nghiêm túc quán triệt thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, đưa ra các giải pháp cụ thể, sáng tạo, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời điểm đến từng thành viên trong Ban điều hành để triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được đầy đủ và kịp thời.

Ban điều hành đã năng động trong hoạt động cho mục tiêu đề ra tại các mảng năng lượng, đã đề xuất cho HĐQT ra những quyết định tạo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Thứ nhất: Đa dạng hóa cổ phần tại các công ty, trong đó việc kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài như SP Group, Sembcorp, Leader.
- Thứ hai: Năng động trong công tác phát triển dự án, mở rộng vùng hoạt động đều khắp các vùng, miền trên cả nước đặc biệt phát triển dự án tại những vùng có tiềm năng, thuận tiện cho việc truyền tải điện; Xác định mục tiêu và chiến lược phát triển các mảng năng lượng với tỷ lệ an toàn phù hợp Quy hoạch Điện VIII; Đầu tư vào dự án điện rác tại TP. HCM, Long An, Kiên Giang, Huế và Hà Nam.

Bên cạnh những mặt tích cực nêu trên Ban điều hành còn tồn tại một số mặt sau:

- Quản lý và giám sát thực hiện kế hoạch hoàn thiện pháp lý các dự án chưa quyết liệt đặc biệt các tồn tại liên quan đến điều kiện vận hành như phòng cháy cứu nạn cứu hộ và môi trường.
- Ưu tiên chỉ đạo công tác hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án, điều chỉnh hồ sơ phù hợp để chủ động trong triển khai xây dựng cũng như phục vụ thanh kiểm tra của các cơ quan chức năng.
- Nâng cao hơn nữa sự phối hợp giữa các phòng ban, bộ phận để đảm bảo công việc được thông suốt, hiệu quả.
- Nâng cao năng lực phát triển dự án.

Các bộ phận cần có các đánh giá toàn cảnh hơn và báo cáo kịp thời hơn về công việc cũng như ảnh hưởng của công việc đang thực hiện, nêu lên và nhấn mạnh các vấn đề quan trọng để có chỉ đạo và phối hợp kịp thời.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong giai đoạn 2024-2026, BCG Energy và các công ty liên doanh đã đề ra kế mỗi năm dự kiến sẽ tăng tổng công suất phát điện mặt trời áp mái thêm 100MWp, đưa tổng quy mô của nhóm rooftop lên 180MWp (2024), 265MWp (2025) và 350MWp (2026). Đây là quyết tâm mạnh mẽ của BCG Energy trong việc đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành năng lượng tái tạo.

Đồng thời, Công ty đặt mục tiêu quản lý vận hành tốt Công ty cổ phần Tâm Sinh Nghĩa, củng cố nguồn thu hiện có, cải tổ cơ cấu tổ chức, đưa các quy trình vào vận hành và thực hiện Dự án Nhà máy điện rác Củ Chi có quy mô xây dựng lên đến 20ha, công suất xử lý giai đoạn 1 là 2.000 tấn rác thải/ngày (tương ứng với công suất thiết kế 70 MW) và có thể mở rộng lên 5.200 tấn/ngày (tương ứng với công suất thiết kế 130 MW). Giai đoạn 1 dự kiến sẽ khởi công vào tháng 03/2024 và đưa vào vận hành muộn nhất 2027.

Khi đủ điều kiện pháp lý, tài chính, chính sách, BCG Energy sẽ tập trung triển khai 550 MWp điện gió trên bờ và ngoài khơi. Tiến độ thực hiện kế hoạch trên sẽ được điều chỉnh linh hoạt phù hợp với tiến độ phê duyệt của chính sách tại Quy hoạch Điện VIII cũng như giá điện mới từ phía Chính phủ.

Ngoài ra, lợi nhuận trong năm 2024 không chỉ từ đóng góp của dự án mà phần lớn sẽ tới từ lợi nhuận tài chính của các hoạt động M&A các dự án điện.

Mặt khác, công tác huy động vốn cũng sẽ tiếp tục được thúc đẩy trên đa kênh cả trong nước và quốc tế song song với việc tiến hành tìm kiếm cơ hội tiếp cận tới các gói tín dụng "xanh" nhằm hỗ trợ cho các dự án được triển khai và vận hành hiệu quả.

Trong năm 2024, kế hoạch doanh thu của BCG Energy là 1.520 tỷ đồng và kế hoạch lợi nhuận là 608,2 tỷ đồng.

PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ NGUỒN NHÂN SỰ

Xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận không chỉ giỏi chuyên môn, tầm nhìn mà còn hiểu rõ và phát triển được những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp.

Đề ra các mục tiêu công việc cụ thể, phù hợp với từng đối tượng nhân viên. Đối với các nhân viên giỏi, nhiệt huyết cần quan tâm áp dụng các chính sách để bạt, thăng tiến. Tạo môi trường làm việc cạnh tranh để khai thác tối đa điểm mạnh trong năng lực làm việc của nhân viên. Tạo cơ hội giao lưu học hỏi lẫn nhau thông qua các chương trình du lịch tham quan, tổ chức các hoạt động giải trí trong giờ làm để nhân viên giải tỏa áp lực, căng thẳng và tái tạo sức lao động.



CHƯƠNG 05

QUẢN TRỊ CÔNG TY



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	0,82%
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	10.000.000	1,37%
3	Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	5.000.000	0,68%
4	Ông Ng Wee Siong Leonard	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
5	Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	3.100.000	0,42%
6	Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT	20.000	0,0027%

Giới thiệu thành viên Hội đồng quản trị

01

ÔNG NGUYỄN HỒ NAM

Chủ tịch HĐQT



Ông Nguyễn Hồ Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị của BCG Energy.

Ngoài ra, ông Nam là người sáng lập đồng thời là Chủ tịch Tập đoàn kiêm Chủ tịch Hội đồng chiến lược của BCG. Các hoạt động của BCG đều dựa trên nguyên tắc về kiến tạo giá trị và mô hình quản trị của ông. Tu duy sáng tạo, phân tích sắc bén cùng khả năng tương tác tốt chính là nền tảng vững chắc giúp ông Nam xây dựng môi trường làm việc, văn hoá doanh nghiệp của BCG cũng như thiết lập các mối quan hệ với các đối tác trong kinh doanh. Ông cũng chính là người tiên phong hoạch định các chiến lược phát triển nhằm nâng cao giá trị cho Tập đoàn Bamboo Capital.

Trước khi thành lập BCG năm 2011, ông Nam là người sáng lập đồng thời là Chủ tịch của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBS), một trong những công ty chứng khoán có mức tăng trưởng nhanh nhất tại Việt Nam. Bên cạnh đó, ông còn là Phó Tổng Giám đốc của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), nơi ông chịu trách nhiệm về mảng thẩm định tín dụng. Trước đó, ông phụ trách về mảng tài chính doanh nghiệp tại Tập đoàn Unilever Australia và Trưởng phòng Kế toán Tài Chính tại Unilever Vietnam.

Ông Nam đã hoàn thành bậc Cử nhân Tài chính Đại học Kinh Tế TP.HCM. Năm 2003, ông được học bổng từ Chính phủ Úc (ADS) và đã hoàn thành chương trình Thạc sĩ Tài chính Ngân Hàng thuộc Đại học Monash (Melbourne, Úc).

03

ÔNG NGUYỄN MẠNH CHIẾN

Phó Chủ tịch HĐQT



Ông Nguyễn Mạnh Chiến gia nhập Bamboo Capital từ năm 2018 với vị trí Thành viên Hội đồng quản trị của BCG Energy

Ông Nguyễn Mạnh Chiến tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh Đại học Bắc Alabama Hoa Kỳ.

Ông Ng Wee Siong Leonard là thành viên HĐQT độc lập.

Ông gia nhập BCG vào năm 2016 với vai trò Giám đốc dự án, thành viên HĐQT Công ty cổ phần Skylar và Công ty cổ phần BCG Land (Công ty con trực thuộc BCG).

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, bất động sản và có mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Ông Leonard tốt nghiệp Cử nhân Khoa học tại Đại học Quản lý Singapore.

04

ÔNG NG WEE SIONG LEONARD

Thành viên HĐQT độc lập



Ông Phạm Minh Tuấn là Tổng Giám đốc điều hành BCG Energy trực tiếp quản lý các dự án năng lượng trọng điểm của BCG Energy.

Ông Phạm Minh Tuấn cũng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị BCG. Trên cương vị này, ông Tuấn chịu trách nhiệm quản lý chung các hoạt động của BCG, đồng thời phụ trách quan hệ với nhà đầu tư, tham gia phát triển chiến lược đã hoạch định và hiện thực hoá giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của BCG.

Trước khi gia nhập BCG, Ông Tuấn là chuyên gia tài chính cấp cao của BMO Nesbitt Burns Wealth Management, một trong những công ty môi giới chứng khoán và quản lý dịch vụ đầu tư cho khách hàng cá nhân lớn nhất Canada. Ngoài ra, ông từng công tác tại Ngân hàng Citibank Canada với chức vụ Phó Chủ tịch chuyên phụ trách báo cáo tài chính theo luật định. Trước đó, ông từng làm việc tại ngân hàng Montreal với tư cách Quản lý tài chính cao cấp.

Ông đã hoàn thành bậc Thạc sĩ Ngân hàng và Tài chính Đại học Monash, Úc. Ông hiện tại là thành viên Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA)

02

ÔNG PHẠM MINH TUẤN

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giới thiệu thành viên Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

05

ÔNG LÊ THANH TÙNG

Thành viên HĐQT



Ông hiện giữ vai trò là thành viên HĐQT của BCG Energy. Ông Lê Thanh Tùng có nhiều năm kinh nghiệm với vai trò hoạch định chiến lược kinh doanh và quản trị tại những tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam và nước ngoài. Ông gia nhập BCG từ năm 2021, ông Tùng hiện nay đồng thời là thành viên HĐQT các công ty con trong hệ sinh thái Tập đoàn. Ngoài ra, ông cũng nắm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco. Ông Tùng tốt nghiệp Cử nhân danh dự ngành Quản trị kinh doanh và Tiến sĩ ngành Đầu tư tài chính tại đại học Middlesex, London.

06

BÀ NGUYỄN THỊ LOAN

Thành viên HĐQT



Bà hiện giữ vai trò là thành viên HĐQT của BCG Energy. Bà gia nhập Bamboo Capital năm 2022 với vị trí Giám đốc Tài chính phụ trách Khối Tài chính Kế toán tại BCG Land. Ngoài ra, bà cũng từng nắm giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần BCG Land; Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phoenix Mountain. Bà Loan tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế Tài chính Ngân hàng.

Danh sách nắm giữ chức vụ quản lý tại tổ chức khác

STT	Họ và tên	Chức vụ tại BCG Energy	Tổ chức khác	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	Chủ tịch HĐQT
			Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp	Chủ tịch HĐQT
			Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Thành viên HĐQT
			CTCP Dược phẩm Tipharco	Chủ tịch HĐQT
			Công ty CP BCG Khu Công nghiệp Cát Trinh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CTCP Aurai Wind Energy	Chủ tịch HĐQT
			CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch	Thành viên HĐQT kiêm TGD điều hành
			CTCP Tập đoàn Bamboo Capital	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD điều hành
			CTCP BCG Energy	Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT
			Công ty TNHH Đông Thành 1	Chủ tịch HĐQT
3	Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Đông Thành 2	Chủ tịch HĐQT
			Tổng CTCP Bảo hiểm AAA	Chủ tịch HĐQT
			CTCP 3K Plus Việt Nam	Thành viên HĐQT
4	Ông Ng Wee Siong Leonard	Thành viên độc lập HĐQT	Tổng CTCP Bảo hiểm AAA	Phó Chủ tịch HĐQT
			CTCP BCG Land	Thành viên độc lập HĐQT
5	Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	Tổng CTCP Bảo hiểm AAA	Thành viên BKS
			CTCP Dược phẩm Tipharco	Thành viên HĐQT kiêm TGD
			CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên HĐQT
			CTCP Dược Tesla	Thành viên HĐQT
			CTCP BCG Land	Thành viên HĐQT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị năm 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Hoàng Thị Minh Châu	Phó Chủ tịch HĐQT	26/5/2023	
2	Ông Byung Chul Shin	Thành viên HĐQT	26/5/2023	
3	Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT		15/9/2023

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Thực hiện nhiệm vụ quản trị, chỉ đạo theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2023, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu của ĐHCĐ giao phó, cụ thể:

Để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, HĐQT đã chủ động thực hiện các tờ trình lên Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã tổ chức họp bất thường, hoặc có ý kiến bằng văn bản quyết định những vấn đề sau:

- Kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần BCG Energy lên 7.300 tỷ đồng trong năm 2023;
- Kiện toàn cơ cấu thành viên HĐQT, ĐHCĐ đã ra các Nghị quyết để thay đổi tư cách thành viên, bổ sung, miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy khi thay đổi vốn, bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Thay đổi thời điểm đăng ký công ty đại chúng.

HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất vào từng thời điểm nhằm thông qua các quyết sách kịp thời đáp ứng công tác tổ chức bộ máy, công tác nhân sự, triển khai các dự án đầu tư, góp vốn đầu tư, giao dịch huy động vốn, xây dựng kế hoạch hoạt động, ban hành các quy chế quản trị, quy định nội bộ, và đặc biệt là các quyết định liên quan kế hoạch huy động vốn năm 2023, giải quyết triệt để nợ trái phiếu đến hạn bằng hình thức mua lại trước hạn và chuyển thành cổ phiếu, giải quyết triệt để các vướng mắc trong thủ tục pháp lý tăng vốn điều lệ v.v... Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự nhất trí, đồng thuận cao của các thành viên HĐQT. Tính đến 31/12/2023, HĐQT đã có 22 phiên họp và đã ban hành 32 Nghị quyết và Quyết định.

Về chủ động nguồn vốn cho hoạt động đầu tư kinh doanh, HĐQT cũng đã trình ĐHCĐ thông qua các hình thức tăng vốn như huy động vốn từ nhà đầu tư, phát hành cổ phần riêng lẻ, chào bán cho cổ đông hiện hữu, vốn điều lệ của Công ty đạt 7.300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16 do Sở KH&ĐT TP HCM cấp ngày 05/01/2024.

Thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, tăng cường quản trị rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi môi trường vĩ mô kém thuận lợi, công tác xử lý những sai phạm tồn tại do các quy định quản lý về đầu tư xây dựng mảng năng lượng tái tạo của Nhà nước còn chồng chéo thiếu thống nhất. Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo tính minh bạch, tính giải trình, vai trò trách nhiệm và sự công bằng.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 (Tiếp theo)

Thông qua các Nghị quyết đầu tư chiến lược, góp vốn, vay vốn, chuyển nhượng cổ phần, thoái vốn, phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, cơ cấu lại tài sản và nợ, mua lại toàn bộ trái phiếu trước hạn... nhằm bổ sung vốn triển khai các dự án, vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và vốn tập trung các hoạt động cốt lõi của Công ty, hoàn thành việc tăng vốn điều lệ và sử dụng nguồn vốn huy động hiệu quả, đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành.

Công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ tiếp tục được chú trọng. Tuy vậy, do quy mô của Công ty ngày càng lớn nên các hoạt động này cần được chú trọng và tăng cường hơn nữa nhằm bảo vệ những thành quả có được của hoạt động kinh doanh từ những năm trước. Một số các công ty liên doanh với nhà đầu tư nước ngoài cũng cần được quan tâm sát sao hơn nữa trong cấu trúc bộ máy, kiểm soát lợi nhuận và những điều kiện trong đầu tư để bảo đảm lợi nhuận, tài sản được ngày càng tăng trưởng.

Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức và nhân sự quản lý cấp cao gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tập trung thực hiện cấu trúc hoạt động với ngành nghề cốt lõi chính là phát triển kinh doanh năng lượng tái tạo. Công tác nhân sự và hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế nội bộ luôn được chú trọng quan tâm. Thường xuyên cập nhật Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty phù hợp cấu trúc hoạt động Công ty tại từng thời điểm. HĐQT đã ra quyết định phân công, phân nhiệm các thành viên HĐQT, các thành viên Ban điều hành phù hợp từng thời kỳ. Theo đó, HĐQT xem xét và phê duyệt các vấn đề về cơ cấu nhân sự quản lý cấp cao, các vấn đề lương thưởng, chính sách đối với CBNV. HĐQT đã thông qua các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT như: Điều chuyển, thay đổi các Tổng Giám đốc Công ty thành viên, thay đổi Kế toán trưởng, điều chuyển, bổ sung nhiệm vụ của các Phó Tổng Giám đốc để phụ trách các mảng công việc cho phù hợp.

Bên cạnh việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT xem xét và phê duyệt các khoản mục đầu tư chiến lược của Công ty, chỉ đạo việc chuyển nhượng cổ phần tại các Công ty thành viên, Công ty liên kết để đa dạng về thành phần cổ đông, chủ động cơ cấu nguồn vốn có lợi cho Công ty.

Chỉ đạo và giám sát thực hiện việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo tài chính định kỳ, Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên, góp phần để Công ty mẹ - Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital xây dựng các văn bản và công bố thông tin đúng thời gian và đầy đủ theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC; Công tác quan hệ với các cổ đông, đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông.

Hoạt động từ thiện, chăm lo, san sẻ cùng cộng đồng trước tác động nghiêm trọng trong tình hình kinh tế khó khăn và bất ổn hiện tại cũng là sứ mệnh mà HĐQT đặt mục tiêu đặc biệt là những nơi Công ty đặt dự án. Cùng với các chương trình chung từ Công ty mẹ - Tập đoàn Bamboo capital thông qua quỹ từ thiện và xã hội BCG Foundation, Công ty đã tham gia nhiều chương trình thiện nguyện đóng góp trách nhiệm cộng đồng xã hội, có thể kể đến như: Hỗ trợ an sinh xã hội xã Mỹ Thắng, Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định với tiền 2 tỷ đồng,...

Chỉ đạo và giám sát công tác tổ chức cho cán bộ nhân viên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng mềm, chuyên môn cho CBNV. Theo chương trình đào tạo chung của Công ty mẹ, CBNV Công ty tham gia khóa đào tạo "Kỹ năng Hội nhập nâng cao tinh thần One BCG", Phương pháp Tư duy sáng tạo, Khởi động động lực bản thân và truyền cảm hứng cho nhân viên đối với CBNV có cấp bậc công việc từ ID đến 2B; CBNV có cấp bậc công việc từ 1A đến 1C tham gia 04 khóa tập huấn với chủ đề "Teamwork - Tinh thần đồng đội, Tư duy sáng tạo - Đổi mới; Khởi động động lực bản thân trong công việc và cuộc sống; Kỹ năng Giải quyết vấn đề; Kỹ năng Đàm phán" nhằm bổ sung kiến thức thích ứng linh hoạt, kỹ năng giao tiếp tốt, khả năng kết nối, làm việc nhóm, xây dựng văn hóa tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ, nhìn nhận vấn đề và nâng cao năng lực quản lý hiệu quả cho đội ngũ cán bộ quản lý. Bên cạnh đó, công tác đào tạo kỹ năng chuyên môn cũng được các công ty thành viên chủ động tổ chức nhằm đảm bảo điều kiện kỹ thuật vận hành thiết bị máy móc theo quy định và nâng cao năng lực vận hành máy móc cho nhân viên.

Hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT luôn trung thành với lợi ích cổ đông và Công ty. Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển

Các cuộc họp của HĐQT

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành năm 2023

STT	Số Biên bản	Nội dung	Ngày ban hành	Tỷ lệ tán thành
1	01/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Phê duyệt thỏa thuận bảo trợ	01/01/2023	100%
2	1.1/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Phê duyệt phương án vay vốn và cho vay	03/01/2023	100%
3	02/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Phê duyệt khoản vay với Hanwha	28/02/2023	100%
4	03/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Triển khai tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	07/04/2023	100%
5	04/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thông qua Danh sách cổ đông và nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2023	04/05/2023	100%
6	05/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Phê duyệt SSD	08/05/2023	100%
7	06/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Triển khai tổ chức ĐHĐCĐ bất thường tháng 06/2023	01/06/2023	100%
8	07/2023/QĐ-HĐQT-BCG Energy	Bổ nhiệm Thư ký HĐQT (bà Lâm Minh Tâm)	01/06/2023	100%
9	08/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thông qua DSCĐ và nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường tháng 06/2023	06/06/2023	100%
10	09/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2023	27/06/2023	100%
11	10/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Phê duyệt các Hợp đồng thế chấp cổ phần	30/06/2023	100%
12	11/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 09/2023	09/08/2023	100%
13	12/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc (ông Phạm Đăng Khoa)	10/08/2023	100%
14	12.1/2023/QĐ-HĐQT-BCG Energy	Thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc (ông Phạm Đăng Khoa)	10/08/2023	100%
15	13/2023/QĐ-HĐQT-BCG Energy	Thành lập Ban Phát triển các Dự án Năng lượng tái tạo hợp tác với Tập đoàn Hòa Phát	15/08/2023	100%
16	13.1/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Phê duyệt việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần E Power 1	16/08/2023	100%

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp của HĐQT (tiếp theo)

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Biên bản	Nội dung	Ngày ban hành	Tỷ lệ tán thành
17	14/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thông qua DSCĐ, Thông báo đề cử, ứng cử, bầu bổ sung TV HĐQT; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung TV HĐQT	22/08/2023	100%
18	15/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thông qua Danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung TV HĐQT và nội dung tài liệu trình ĐHCĐ lấy ý kiến bằng văn bản tháng 09/2023	30/08/2023	100%
19	16/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 11/2023	03/11/2023	100%
20	17/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thông qua Danh sách cổ đông và nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 11/2023	17/11/2023	100%
21	18/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thông qua hồ sơ thể chấp cho Sembcorp	20/11/2023	100%
22	18.1/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thực hiện việc mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu EBCCH2124002 & EBCCH2124003	22/11/2023	100%
23	19/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thông qua triển khai chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	25/11/2023	100%
24	19.1/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Đồng ý cho bên thứ ba sử dụng tài sản đảm bảo cho khoản cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Nam Á	28/11/2023	100%
25	20/2023/QĐ-CTHĐQT-BCG Energy	v/v Thành lập Tổ Quản lý Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần	11/12/2023	100%
26	21/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thông qua kết quả chào bán cho cổ đông hiện hữu và phương án chào bán cổ phần phổ thông chưa phân phối của CTCP BCG Energy	13/12/2023	100%
27	22/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thông qua xử lý chào bán cổ phần phổ thông do nhà đầu tư rút vốn mua cổ phần	14/12/2023	100%
28	23/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phần phổ thông để tăng vốn điều lệ	16/12/2023	100%
29	24/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thay đổi Kế toán trưởng (bà Đoàn Thị Hiền - ông Lưu Khánh Trường)	29/12/2023	100%
30	25/2023/QĐ-HĐQT-BCG Energy	Thôi nhiệm Kế toán trưởng (bà Đoàn Thị Hiền)	29/12/2023	100%
31	26/2023/QĐ-HĐQT-BCG Energy	Thôi nhiệm Kế toán trưởng (Lưu Khánh Trường)	29/12/2023	100%
32	27/2023/NQ-HĐQT-BCG Energy	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phần phổ thông để đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy (lần thứ 15)	30/12/2023	100%

Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- Hoạt động của HĐQT BCG Energy trong năm 2023 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHCĐ và các nội dung được ĐHCĐ ủy quyền, thể hiện vai trò lãnh đạo sáng tạo và năng động trong việc định hướng chiến lược kinh doanh và giám sát thực thi cũng như quản trị rủi ro, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Công ty.
- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân (Cổ phần)	Tỷ lệ
1	Ông Đồng Hải Hà	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Ông Nguyễn Viết Cương	Phó Ban kiểm soát	10.000	0,002%
3	Ông Tan Bo Quan Andy	Thành viên Ban kiểm soát	-	-

Giới thiệu thành viên Ban kiểm soát

01



Ông Đồng Hải Hà là Trưởng Ban kiểm soát của BCG Energy, đồng thời là Tổng Giám đốc của Skylar, một công ty thành viên của BCG Energy, phụ trách các dự án điện mặt trời áp mái.

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Điều hành và Quản lý dự án bao gồm một số dự án tiêu biểu như: Thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi, đầu tư xây dựng Tòa nhà Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, xây dựng nhiều khu dân cư và các bệnh viện.

Ông Hà tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý Xây dựng tại Đại học Công nghệ Swinburne, Melbourne.

ÔNG ĐỒNG HẢI HÀ

Trưởng Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Viết Cương có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và kiểm soát nội bộ cho các công ty đầu tư đa ngành tại Việt Nam.

Ông từng làm việc tại Công ty Kiểm toán Phía nam với vị trí Kiểm toán viên, Sau khi gia nhập BCG, ông được bổ nhiệm làm Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ. Đồng thời, ông cũng là Trưởng ban kiểm soát tại TRACODI trực thuộc tập đoàn BCG từ năm 2016.

Ông Cương tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Luật tại Đại học Kinh tế TP.HCM. Ngoài ra, ông đã hoàn thành chứng chỉ Kiểm toán viên và Luật sư CPAVN.

02



ÔNG NGUYỄN VIẾT CƯƠNG

Phó Ban kiểm soát

03



ÔNG TAN BO QUAN ANDY

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Tan Bo Quan Andy được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị BCG từ tháng 5 năm 2021. Trước đó, ông cũng là thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) và Công ty cổ phần BCG Land.

Từ năm 2016, ông Andy đã gia nhập BCG với vai trò Giám đốc dự án. Ngoài ra, ông còn giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của BCG và BCG Energy (Công ty con trực thuộc BCG).

Ông có nhiều năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn tài chính, bảo hiểm, bất động sản và có mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ông Andy là người đồng sáng lập và giữ chức vụ Giám đốc điều hành tại A Consulting Group Pte. Ltd từ năm 2014 - 2016.

Ông Andy đã tốt nghiệp Cử nhân Truyền thông và Báo chí tại trường Đại học Quốc gia Singapore.

Thay đổi Thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2023

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023

Trong năm 2023, Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên, đã xem xét giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành để thực hiện kế hoạch tài chính 2023 và các kế hoạch khác đã được Đại hội đồng cổ đông 2023 thông qua. Kết thúc năm 2023, Công ty đã hoàn thành tốt các nội dung sau:

- Thực hiện tăng vốn điều lệ, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, thay đổi Điều lệ Công ty theo trình tự được chấp thuận đúng quy định.
- Thực hiện hoạt động theo giá trị cốt lõi là đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam.
- Thực hiện tốt và quyết đoán trong việc tuyển dụng, điều phối, bổ nhiệm nhân sự theo đúng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các hoạt động liên quan vay vốn, chuyển nhượng cổ phần được được phê duyệt đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo các Quy chế và Quy trình quản trị nội bộ.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giám sát tình hình tài chính năm 2023

Ban kiểm soát thống nhất với các ý kiến của kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Căn cứ vào Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 và số liệu phân tích do Ban điều hành trình bày tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đánh giá:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Doanh thu năm 2023 của Công ty tăng gần 62 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 5,82%, đạt 79% so với kế hoạch. Giá vốn năm 2023 của Công ty tăng hơn 43 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 7,98%. Vì vậy lợi nhuận gộp của Công ty tăng trưởng ở mức 3,5%. Doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty giảm mạnh, mức giảm 204 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 21,5%. Trong khi đó chi phí tài chính tăng 148 tỷ đồng, tương ứng tăng 12,4%. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023 hơn 186,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế lỗ hơn 152,7 tỷ đồng. Căn cứ Báo cáo tài chính 2023, Công ty chưa đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đề ra trong năm 2023, nguyên nhân chính do sự biến động lớn trong các chính sách pháp luật hiện tại đang áp dụng, đồng thời áp lực tài chính vẫn ở mức cao do mặt bằng lãi suất vẫn neo ở mức cao và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, chính vì vậy Ban điều hành Công ty đã và đang tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tài chính nhằm đảm bảo duy trì các hoạt động được ổn định và hạn chế các rủi ro từ thị trường.

Tổng tài sản của Công ty trong năm 2023 giảm 8,69% so với cùng kỳ, chủ yếu do thực hiện thu hồi các khoản phải thu dài hạn. Điểm sáng nổi bật trong năm 2023 là Công ty đã hoàn tất mua lại trước hạn toàn bộ 2.500 tỷ đồng trái phiếu bao gồm: Mã trái phiếu EBCCH2124002 (trị giá phát hành 1.000 tỷ đồng) và mã trái phiếu EBCCH2124003 (trị giá phát hành 1.500 tỷ đồng). Nhờ lý do đó dẫn đến các chỉ số tài chính của Công ty đều đang nằm ở mức an toàn như: Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty được đưa xuống từ 1,9 lần xuống mức 0,96 lần, mức giảm hơn 95%; Hệ số khả năng thanh toán của Công ty tăng 0,52 lần, từ 1,52 lần lên 2,05 lần; Khả năng thanh toán nhanh cũng được tăng lên 2,46 lần.

Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT đã tuân thủ quy định pháp luật liên quan tới hoạt động kinh doanh cũng như phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Ban kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Trong năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn, Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành, điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động Công ty.

Kiểm soát hoạt động của Ban điều hành năm 2023

Năm 2023, Tổng Giám đốc thực hiện đúng theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và đúng với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật hiện hành về doanh nghiệp, đầu tư và chứng khoán. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát các quyết sách và thực thi nhanh chóng chiến lược kinh doanh và thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hội nghị tổng kết hàng năm nhằm đánh giá đầy đủ các mặt hoạt động kinh doanh, đồng thời chỉ rõ những mặt hạn chế và tồn tại để tháo gỡ và khắc phục. Từ đó, Ban Tổng Giám đốc xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh phù hợp đến từng công ty thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các công ty chủ động quản lý, giám sát và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty về các nội dung kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp trong suốt quá trình triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

HĐQT và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do vậy Ban kiểm soát đã kịp thời kiến nghị, đề xuất với HĐQT, Ban điều hành các giải pháp cho một số vấn đề vướng mắc nội tại của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả và an toàn vốn trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cụ thể số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đồng Hải Hà	Trưởng BKS	4/4	100%
2	Ông Nguyễn Viết Cương	Phó BKS	4/4	100%
3	Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên BKS	4/4	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Số Biên bản	Nội dung	Ngày	Kết quả
1	01/2023/BBH-BKS-BCG Energy	Tổng kết các hoạt động quý IV.2022 và kế hoạch quý I.2023.	10/01/2023	Trong mỗi cuộc họp, Trưởng Ban kiểm soát cũng đã lắng nghe và xem xét các ý kiến đóng góp của thành viên, đảm bảo rằng mọi quyết định đều phản ánh mục tiêu chung của Công ty về sự phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.
2	02/2023/BBH-BKS-BCG Energy	Tổng kết các hoạt động quý I.2023 và kế hoạch quý II.2023.	06/04/2023	Các biên bản chi tiết của từng phiên họp đã được lưu trữ cẩn thận và đều được tất cả các thành viên nhất trí thông qua.
3	03/2023/BBH-BKS-BCG Energy	Tổng kết các hoạt động quý II.2023 và kế hoạch quý III.2023.	11/07/2023	
4	04/2023/BBH-BKS-BCG Energy	Tổng kết các hoạt động quý III.2023 và kế hoạch quý IV.2023.	18/10/2023	

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

➤ Thù lao HĐQT và BKS năm 2023:

- Chủ tịch HĐQT : (không áp dụng)
- Phó Chủ tịch HĐQT : (không áp dụng)
- Thành viên HĐQT : (không áp dụng)
- Trưởng BKS : 268.833.333 đồng/năm
- Phó BKS : 91.700.000 đồng/năm
- Thành viên KBS : (không áp dụng)

Tổng cộng chi thù lao năm 2023 đã thực hiện là: 360.533.333 đồng (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

➤ Quyết toán tiền lương Người quản lý

Tổng cộng chi thù lao năm 2023 đã thực hiện là: 360.533.333 đồng (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Tổng số tiền lương chi trả cho Ban điều hành và Người quản lý khác của Công ty trong năm 2023 là: 2.691.503.913 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm chín mươi một triệu năm trăm lẻ ba nghìn chín trăm mười ba đồng).

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số 28 tại Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán và thuyết minh số 34 tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán.



CHƯƠNG 06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong thập kỷ vừa qua, với sự tăng trưởng và phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Việt Nam đã phải đối mặt với một thách thức lớn là nhu cầu năng lượng ngày càng tăng cao trong khi các nguồn năng lượng có nguồn gốc hóa thạch chủ yếu đang được sử dụng để cung cấp năng lượng cho quốc gia đang ngày một cạn kiệt. Việc phụ thuộc vào nguồn năng lượng hóa thạch đã gây ra áp lực cho môi trường và an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời đây là một trong những nguyên nhân chính phát thải ra khí nhà kính gây ra nóng lên toàn cầu.

Nỗ lực chống biến đổi khí hậu ngày càng được các Chính phủ trên khắp thế giới và các ngành công nghiệp chú trọng đã làm gia tăng nhu cầu về các giải pháp năng lượng tái tạo và năng lượng sạch. Đồng thời, xu hướng tiêu dùng xanh ngày càng phổ biến sẽ mang lại nhiều lợi thế cho các dự án năng lượng sạch. Trong bối cảnh đó, việc phát triển những nguồn năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối trở nên càng quan trọng hơn bao giờ hết, vừa giúp giảm bớt áp lực lên tài nguyên thiên nhiên mà còn đóng góp vào việc giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, tạo ra công ăn việc làm, góp phần phát triển kinh tế địa phương hướng tới sự phát triển bền vững. Đó cũng là mục tiêu mà BCG Energy hướng đến từ khi thành lập Công ty đến nay.

Tự hào là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam, BCG Energy luôn đề cao mục tiêu phát triển kinh tế gắn liền với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Công ty nhận thức rõ vấn đề biến đổi khí hậu là thách thức vô cùng cấp bách của thời đại, do đó cam kết thực hiện mô hình kinh doanh bền vững. Để hiện thực hóa cam kết này, Công ty áp dụng quy trình đánh giá chuyên sâu trước khi đầu tư, bao gồm nghiên cứu tác động môi trường, xã hội và tham vấn ý kiến cộng đồng địa phương. Hệ thống giám sát và đánh giá chặt chẽ giúp BCG Energy theo dõi hiệu quả hoạt động và điều chỉnh chiến lược phù hợp. Đồng thời, sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng địa phương và các tổ chức xã hội, đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng quyết định, nâng cao hiệu quả giải pháp và đảm bảo các khoản đầu tư phù hợp với nhu cầu và ưu tiên của cộng đồng.

Trên con đường hướng đến phát triển bền vững, BCG Energy đặt mục tiêu mang lại lợi ích cân bằng và hài hòa cho các bên liên quan, đồng thời thúc đẩy sự phát triển toàn diện trên cả ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường. Công ty nghiêm túc phân tích, đánh giá tác động của các hoạt động kinh doanh trên toàn bộ chuỗi giá trị, cân nhắc những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực tiềm ẩn đối với cộng đồng xã hội, đảm bảo mọi hoạt động đều tuân theo và góp phần thực hiện 17 Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc.



PHẠM VI BÁO CÁO

// Báo cáo Phát triển bền vững được lập với mục đích báo cáo tình hình hoạt động theo định hướng phát triển bền vững của Công ty mẹ của BCG Energy là Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital, áp dụng cho BCG Energy và các thành viên khác trong tập đoàn.

Báo cáo này được lập trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, dựa trên Tiêu chuẩn được công nhận quốc tế từ Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) 2021. Bên cạnh đó, Công ty cũng tham chiếu 17 Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs) đã được Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc thông qua năm 2015.

Báo cáo được xây dựng và tổng hợp từ tất cả các hoạt động liên quan đến tác động đối với kinh tế, xã hội và môi trường của các công ty con, công ty liên kết của BCG Energy và BCG Energy bao gồm nhưng không giới hạn ở các quy trình sản xuất, vận hành, quản lý nhân sự. //

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chủ đề Kinh tế



- Nâng cao giá trị thương hiệu, uy tín và vị thế của BCG Energy trên thị trường.
- Tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở địa phương và quốc gia

Chủ đề Môi trường



- Thực thi quy trình xử lý nước thải nghiêm ngặt tại các nhà máy sản xuất để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.
- Thúc đẩy đầu tư vào các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng sạch để cung cấp điện năng sạch cho lưới điện quốc gia.
- Chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, giảm phụ thuộc vào các nguồn năng lượng truyền thống trong hoạt động kinh doanh.
- Nỗ lực giảm phát thải hướng đến mục tiêu Việt Nam có Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 như đã cam kết tại COP26

Chủ đề Xã hội



- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện cùng cơ sở vật chất hiện đại.
- Cung cấp các chương trình đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên, đào tạo hội nhập cho nhân viên mới.
- Xây dựng văn hóa nơi công sở lành mạnh, bài trừ phân biệt đối xử, lạm quyền và quấy rối.
- Đảm bảo bình đẳng giới và nâng cao các chính sách, phúc lợi dành cho nhân viên nữ.
- Thực hiện các hoạt động gắn kết trách nhiệm xã hội tại các địa bàn hoạt động nhằm góp phần phát triển cộng đồng, xóa đói, giảm nghèo.
- Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, tạo cơ hội việc làm cho cộng đồng.

Chủ đề Quản trị

- Minh bạch trong báo cáo: Cam kết công bố thông tin minh bạch các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) cho các bên liên quan.
- Tích hợp ý kiến các bên liên quan: Tiếp nhận phản hồi từ các bên liên quan và đưa vào quá trình ra quyết định của doanh nghiệp.
- Lãnh đạo gương mẫu: Thúc đẩy văn hóa toàn vẹn và đạo đức trong việc ra quyết định ở mọi cấp độ lãnh đạo trong tổ chức.
- Đa dạng hóa Hội đồng quản trị: Nâng cao sự đa dạng trong HĐQT để kết hợp các quan điểm và kỹ năng đa chiều.
- Quản trị rủi ro: Tích hợp yếu tố ESG vào quy trình quản trị rủi ro của doanh nghiệp.
- Tuân thủ pháp luật: Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các luật, quy định và tiêu chuẩn liên quan trong mọi hoạt động

TIÊU CHUẨN CỦA BÁO CÁO VÀ CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Liên Hợp Quốc đã đưa ra 17 Mục tiêu Phát triển bền vững, với 169 mục tiêu cụ thể và 232 chỉ tiêu, hướng tới xóa đói giảm nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo mọi người dân được hưởng hòa bình và thịnh vượng vào năm 2030.

Theo đó, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Kế hoạch quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Với 115 mục tiêu cụ thể, Việt Nam đã xác định rõ ràng và cụ thể hóa các bước tiến để đạt được mục tiêu này, thể hiện sự quyết tâm của mình đối với mục tiêu phát triển bền vững.

Với tinh thần này, BCG Energy đã thể hiện sự quyết tâm phát triển Công ty theo hướng bền vững, xây dựng các yếu tố chính bao gồm môi trường, xã hội, quản trị và kinh tế. Ban lãnh đạo Công ty luôn tích hợp những mục tiêu phát triển bền vững vào mọi hoạt động kinh doanh, đồng thời chỉ đạo, thực hiện các mục tiêu ấy một cách nhất quán. Sự cân bằng giữa phát triển kinh doanh và lợi ích của cộng đồng luôn là ưu tiên hàng đầu của Công ty, và toàn thể Công ty sẽ không ngừng nỗ lực để thực hiện điều này.

E – Môi trường			S – Xã hội			G – Quản trị và Kinh tế		
 Tiêu thụ năng lượng Giảm 3% vào năm 2024.	 Giảm phát thải khí nhà kính Giảm 5-10% lượng phát thải vào năm 2024 so với kịch bản phát triển thông thường (BAU).	 Trạng thái trung hòa carbon vào năm 2040 Net-Zero vào năm 2050	 Bình đẳng giới Tỷ lệ quản lý cấp cao là nữ đạt 35% vào năm 2024 (năm 2023: 31%).	 Đào tạo Giờ đào tạo trung bình cho mỗi nhân viên đạt 20 giờ/năm vào 2025.	 Tỷ lệ nghỉ việc Giảm xuống 5% vào năm 2024 và dưới 4,5% trong vòng 5 năm tới.	 Chính sách và thực hành Rà soát và cập nhật các chính sách tuân thủ tiêu chuẩn ESG: <ol style="list-style-type: none"> Bộ quy tắc ứng xử. Chính sách phòng chống tham nhũng. Chính sách tố cáo vi phạm. 	 Kế hoạch kinh doanh năm 2024 <ol style="list-style-type: none"> Doanh thu thuần năm 2024 tăng trưởng 35% so với năm 2023. Lợi nhuận thuần năm 2024 tăng trưởng 425,8% so với năm 2023. 	 Đa dạng giới tính trong lãnh đạo cấp cao Đảm bảo ít nhất 01 thành viên HĐQT độc lập là nữ vào năm 2030. Hướng tới mục tiêu có 30% thành viên nữ trong HĐQT và BĐH.

Các bên liên quan

Tạo ra sự gắn kết vững chắc với các bên liên quan không chỉ là trách nhiệm mà còn được coi là nền tảng quan trọng đối với sự thành công trong Chiến lược phát triển bền vững của BCG Energy. Công ty nhận thức rõ rằng các bên liên quan - từ cá nhân đến tổ chức - đều chịu ảnh hưởng sâu rộng từ hoạt động của Công ty và ngược lại, hành động của họ có thể có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến Công ty.

Do đó, Công ty luôn chủ động tiếp cận các bên liên quan để nắm bắt được những kỳ vọng và mối quan tâm của họ liên quan đến nội dung phát triển bền vững của Công ty, tích cực tiếp thu những ý kiến mang tính xây dựng để ngày càng hoàn thiện hơn đường lối triển khai. Các kênh thông tin minh bạch được xây dựng và duy trì hoạt động xuyên suốt để tăng cường việc trao đổi và gia tăng lòng tin của các bên liên quan.

Các bên liên quan	Phương thức, hình thức hợp tác	Chủ đề thảo luận
Cổ đông và nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông thường niên; Đại hội đồng cổ đông bất thường; Các cuộc họp trực tiếp theo yêu cầu; Các nền tảng xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả kinh doanh; Tính bền vững và hiệu quả hoạt động ESG; Định hướng chiến lược; Hoạt động công bố thông tin và tính minh bạch; Chi trả cổ tức và phân bổ vốn.
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Hợp định kỳ với toàn bộ nhân viên; Các nền tảng truyền thông nội bộ; Chương trình đào tạo phát triển; Chương trình công nhận và khen thưởng, tặng quà các ngày lễ; Hoạt động đoàn thể, xây dựng đội nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> Bảo đảm việc làm; Phúc lợi và lương thưởng; Cơ hội phát triển sự nghiệp; Sự công nhận và đánh giá; Trao đổi và minh bạch; Môi trường và văn hóa làm việc; Sức khỏe và an toàn; Mối quan hệ với đồng nghiệp;
Nhà cung cấp và đối tác	<ul style="list-style-type: none"> Các buổi gặp trực tiếp; Liên hệ qua điện thoại; Trao đổi qua email; Tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo; Tham quan các dự án năng lượng tái tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> Thời gian thanh toán đúng hạn; Hợp đồng minh bạch và công bằng; Đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn; Duy trì hợp tác lâu dài; Yêu cầu về tính bền vững và tuân thủ; Khả năng triển khai dự án.
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Khảo sát và phản hồi từ khách hàng; Mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> Chất lượng, giá cả và dịch vụ như đã cam kết; Thông tin minh bạch; Uy tín và thương hiệu của các doanh nghiệp sản xuất.
Công ty thành viên	<ul style="list-style-type: none"> Hợp định kỳ hàng tháng; Báo cáo định kỳ của BĐH các công ty thành viên; Nhân sự của Công ty tham gia vào BĐH và BKS của các công ty con nhằm tăng cường sự phối hợp, giám sát và điều chỉnh chiến lược một cách hiệu quả. 	<ul style="list-style-type: none"> Chính sách, định hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh của công ty mẹ đối với các công ty thành viên; Tiếp cận các đối tác lớn, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế.
Chính quyền	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia và đóng góp ý kiến tại các hội nghị, hội thảo do các cơ quan Chính phủ, Nhà nước tổ chức; Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội có liên quan; Phối hợp xử lý công việc 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định pháp luật, hỗ trợ các chính sách và chiến dịch của Chính phủ; Đóng góp vào ngân sách Nhà nước; Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm; Phát triển kinh tế địa phương, đảm bảo an sinh xã hội; Công việc liên quan về pháp lý dự án, pháp lý doanh nghiệp.
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Truyền thông trực tiếp thông qua các chương trình, sự kiện tổ chức tại các tỉnh, thành phố nơi công ty có trụ sở kinh doanh; Phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương; Các hoạt động truyền thông. 	<ul style="list-style-type: none"> Bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống cho cộng đồng địa phương; Đảm bảo an toàn lao động; Thực hiện các hoạt động xã hội góp phần phát triển cộng đồng địa phương; Tạo việc làm.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023

MÔI TRƯỜNG

➤ Tiêu thụ năng lượng



PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

“ Là một trong những công ty tiên phong trong lĩnh vực phát triển năng lượng tái tạo, BCG Energy đặc biệt chú trọng đến việc kiểm soát những tác động đến môi trường, đặc biệt là các tác động tiêu cực từ việc tiêu thụ năng lượng. BCG Energy cùng các công ty thành viên thường xuyên tuyên truyền, lan tỏa thông điệp đến các bên liên quan về tiết kiệm năng lượng tiêu thụ, hạn chế sử dụng các nguồn nhiên liệu hóa thạch như xăng, dầu, chuyển đổi dần sang tiêu thụ các dạng năng lượng thân thiện với môi trường; đồng thời thực hiện thu thập, cập nhật dữ liệu sử dụng năng lượng một cách chính xác, định kỳ và tổng hợp để báo cáo cho Ban Lãnh đạo. ”

TÌNH HÌNH TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG NĂM 2023

STT	Loại năng lượng	Đơn vị	Sản xuất		Tiêu thụ	
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023
1	Xăng	Lít	-	-	30.242,82	25.814
2	Dầu	Lít	-	-	7.932,74	7.003
3	Điện	kWh	642.739.389	726.870.288	3.921.532	4.001.342

Năm 2023 đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình hướng đến phát triển bền vững của BCG Energy, khi mà lượng tiêu thụ xăng dầu, nguồn tạo ra khí nhà kính, đều ghi nhận giảm đáng kể so với năm trước, thay vào đó Công ty chuyển đổi dần sang sử dụng nguồn năng lượng điện năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường do chính các dự án của Công ty cung cấp. Hơn thế nữa, với sự phát triển ngày càng lớn mạnh của BCG Energy và các công ty thành viên, công ty liên kết, tổng lượng điện năng sản xuất năm 2023 đã tăng trưởng 13,09%, từ mức 642.739.389 kWh năm 2022 lên mức 726.870.288 kWh năm 2023. Ngoài ra, sản lượng điện năm 2023 trong các hợp đồng bán Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC) cũng ghi nhận tăng 33% so với năm 2022. Điều này không chỉ cho thấy sự phát triển trong ngành năng lượng tái tạo của BCG Energy mà còn cho thấy trách nhiệm, sự đóng góp chung cho mục tiêu hướng đến phát triển bền vững trong tương lai của toàn xã hội.

➤ Tiêu thụ nước



PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

“ Tại BCG Energy, chúng tôi cam kết thực hiện các biện pháp quản lý nước một cách có trách nhiệm, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững. Hiện nay, nguồn nước chủ yếu được sử dụng tại BCG Energy là nước ngầm và nguồn nước đô thị đã qua xử lý của các nhà máy thuộc sở hữu Nhà nước. Đối với các công ty con, liên kết sử dụng nước trong quá trình sản xuất, việc tuân thủ nghiêm ngặt các chính sách về bảo vệ môi trường và quy định pháp luật liên quan là ưu tiên tuyệt đối. ”

Công ty đề ra một số phương án nhằm cắt giảm lượng nước sử dụng như:

- Kiểm tra kỹ lưỡng van, công tắc nguồn nước sau khi sử dụng xong;
- Kiểm tra hệ thống nước định kỳ nếu có dấu hiệu bất thường về định mức, thay thế các van bị hư, hỏng nặng, gây thất thoát, rò rỉ nước;
- Tuyên truyền và nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên sử dụng nước tiết kiệm và có hiệu quả, chung tay bảo vệ môi trường trở nên tốt đẹp hơn;
- BCG Energy còn thực hiện kiểm soát khai thác nước thông qua các đồng hồ đo nước và đảm bảo không khai thác vượt quá giới hạn đã được cấp phép.

Đồng thời cam kết:

- Đảm bảo không xảy ra các vụ tai nạn về môi trường, rò rỉ chất thải ra môi trường làm ảnh hưởng đến nguồn nước;
- Chấm dứt sử dụng các loại hóa chất độc hại trong sản xuất gây ô nhiễm nguồn nước và làm giảm đa dạng sinh học;
- Cam kết khai thác nước không vượt quá ngưỡng giới hạn khai thác đối với các sông, không vượt quá trữ lượng có thể khai thác đối với các tầng chứa nước.

TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NƯỚC NĂM 2023

Nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của Công ty đến từ nguồn nước cấp và nước ngầm. Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm là 8.774 m³ (năm 2022 là 8.418 m³). Tổng lượng nước thải trong năm 2023 là 7.019,2 m³ (80% lượng nước sử dụng) và được thu gom vào bể chứa, thuê đơn vị Công ty Tân Tiến Phát đến thu gom và mang đi xử lý.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023

MÔI TRƯỜNG

➤ Quản lý nguyên vật liệu



“ BCG Energy là công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, do đó những nguyên vật liệu của Công ty chỉ được sử dụng trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng, các nhà máy sản xuất mà không trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất điện. Do đó, Công ty luôn xây dựng quy trình kiểm soát nguyên vật liệu trong các dự án đầu tư xây dựng và thực hiện nghiêm túc. Ngoài ra, BCG cũng tích cực nghiên cứu nhằm tìm ra các giải pháp bền vững, giảm phụ thuộc vào những thông lệ sản xuất gây ảnh hưởng xấu đến môi trường. ”

➤ Phát thải khí nhà kính – Trung hòa carbon – Phát thải ròng bằng 0

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

BCG Energy cam kết giảm thiểu tác động môi trường bằng cách xây dựng chiến lược giảm phát thải hiệu quả. Toàn bộ các công ty thành viên đều được yêu cầu theo dõi và giám sát lượng khí thải trong quá trình hoạt động kinh doanh, đồng thời đề ra mục tiêu cắt giảm, sử dụng năng lượng tiết kiệm.

Hoạt động chính của BCG Energy là khai thác năng lượng mặt trời và gió, thúc đẩy xu hướng sử dụng năng lượng sạch và khuyến khích áp dụng điện tái tạo tại các cộng đồng nơi Công ty hoạt động. Những nỗ lực này không chỉ góp phần giảm phát thải khí nhà kính mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của BCG Energy hướng tới tương lai trung hòa carbon và phát triển bền vững. Trong ngắn hạn, Công ty đặt ra mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính từ 5-10% so với kịch bản phát triển thông thường (BAU) vào năm 2024.

TÌNH HÌNH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2023

Trong quá trình hoạt động, BCG Energy tiêu thụ một lượng nhiên liệu phục vụ cho giao thông vận tải, sử dụng điện và di chuyển bằng máy bay, do đó không tránh khỏi phát thải khí nhà kính. Tổng lượng khí nhà kính mà Công ty phát thải trực tiếp và gián tiếp năm 2023 lần lượt là 126,18 tấn CO₂ và 3.701 tấn CO₂.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023

XÃ HỘI

➤ Việc làm, bình đẳng giới và cơ hội bình đẳng

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Là công ty tiên phong trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, BCG Energy nhận định nguồn nhân lực chất lượng chính là chìa khóa dẫn đến thành công. Do đó, chúng tôi luôn chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên tài năng, tâm huyết, đáp ứng mọi yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển dự án. Hệ thống báo cáo nhân sự được BCG Energy triển khai hiệu quả, bao gồm sơ đồ tổ chức, báo cáo nhân lực hiện tại, biến động nhân sự,... Thông tin được cập nhật thường xuyên đến Ban lãnh đạo, giúp Ban Giám đốc nắm bắt tình hình và đưa ra định hướng phát triển nhân lực phù hợp. Kế hoạch báo cáo nhân sự được xây dựng theo định kỳ hàng tháng, quý và năm, bắt đầu từ năm 2020.

BCG Energy không ngừng hoàn thiện các chính sách, chế độ phúc lợi toàn diện, đảm bảo tính cạnh tranh cao để thu hút và giữ chân nhân tài. Chúng tôi áp dụng cơ chế khen thưởng, đãi ngộ xứng đáng, cùng môi trường làm việc năng động, sáng tạo. Mọi nhân viên đều được đối xử công bằng, có cơ hội bình đẳng trong đào tạo, phát triển và thăng tiến nghề nghiệp.

Sự đa dạng văn hóa, lối sống và quan điểm được BCG Energy đề cao và xem như chìa khóa thúc đẩy sáng tạo và thành công. Chúng tôi luôn chào đón mọi nhân viên, bất kể xuất thân hay nền tảng, tạo điều kiện để họ phát huy tối đa tiềm năng của bản thân. Khối Nhân sự đảm bảo quản lý, giám sát chặt chẽ mọi vấn đề liên quan đến nhân sự, đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định lao động, chính sách lương thưởng, phúc lợi và pháp luật liên quan.

SỐ LƯỢNG CBCNV TẠI CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT

Chỉ tiêu	Nhân sự ký hợp đồng trên 1 năm	Nhà thầu, nhân sự thuê ngoài, nhân sự ký hợp đồng dưới 1 năm	Tổng cộng
Công ty mẹ	59	2	61
Công ty thành viên và liên kết	65	2	67
Tổng	124	4	128

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đối với BCG Energy, người lao động đóng vai trò vô cùng quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh lĩnh vực năng lượng tái tạo ngày càng được quan tâm và những dự án của Công ty ngày càng được đẩy mạnh. Do đó, Công ty đề ra những kế hoạch đảm bảo việc làm cho người lao động, qua đó nhằm đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, với mục tiêu cụ thể giảm tỷ lệ nghỉ việc xuống 5% năm 2024 và dưới 4,5% trong vòng 5 năm tới.

Năm	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	161	158	128
Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	23.204.193	25.907.727	24.998.457

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023

XÃ HỘI

Việc làm, bình đẳng giới và cơ hội bình đẳng

CƠ CẤU NHÂN SỰ HỢP NHẤT

Công ty	2022		2023	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
BCG Energy	73	46,20%	61	47,65%
Aurai	14	8,86%	8	6,25%
Đông Thành 1	5	3,16%	1	0,78%
Đông Thành 2	4	2,53%	1	0,78%
BCG GAIA	4	2,53%	3	2,34%
Năng lượng sạch	7	4,43%	5	3,91%
BCG Vĩnh Long	4	2,53%	3	2,34%
Thành Nguyên	8	5,06%	4	3,13%
Skylar	16	10,13%	12	9,38%
Greensky	-	-	3	2,34%
Comos	-	-	3	2,34%
Herb	-	-	6	4,69%
Orchid	-	-	6	4,69%
Violet	-	-	6	4,69%
Gia Huy	-	-	6	4,69%
Tổng cộng	158	100%	128	100%

CƠ CẤU NHÂN SỰ HỢP NHẤT THEO GIỚI TÍNH

Cơ cấu nhân sự theo giới tính tại Công ty mẹ khá cân bằng giữa tỷ lệ nam và nữ. Tại các công ty thành viên, công ty liên kết, tỷ lệ lao động nữ chiếm tỷ trọng cao hơn so với lao động nam trong cơ cấu nhân sự theo giới tính. Nhằm đảm bảo bình đẳng giới trong cơ cấu nhân sự, Công ty đề ra mục tiêu tăng tỷ lệ nữ quản lý cấp cao trong BCG Energy từ 31% năm 2023 lên 35% vào năm 2024.

	Nam	Nữ	Tổng cộng
Cơ cấu theo giới tính tại công ty mẹ BCG Energy			
Số lượng (người)	29	32	61
Tỷ lệ	47,5%	52,5%	100%
Cơ cấu theo giới tính tại công ty thành viên và liên kết			
Số lượng (người)	27	40	67
Tỷ lệ	40,3%	59,7%	100%

CƠ CẤU NHÂN SỰ HỢP NHẤT THEO TRÌNH ĐỘ

Tỷ lệ lao động có trình độ cao chiếm tỷ lệ rất cao 95,1% tại Công ty mẹ vì Công ty mẹ được xem là đầu não, đề ra chiến lược, định hướng và triển khai kế hoạch, hoạt động của tất cả các công ty thành viên, công ty liên kết. Tương tự, tại các công ty thành viên, công ty liên kết nhân sự có trình độ cao cũng chiếm tỷ trọng rất cao lên tới 97% đảm bảo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao để tự chủ trong công tác triển khai, phát triển và vận hành các dự án, các nhà máy của Công ty.

	Sau đại học	Đại học – Cao đẳng	Lao động phổ thông	Tổng cộng
Cơ cấu theo trình độ tại Công ty mẹ BCG Energy				
Số lượng (người)	12	46	3	61
Tỷ lệ	19,7%	75,4%	4,9%	100%
Cơ cấu theo trình độ tại các công ty thành viên và liên kết				
Số lượng (người)	13	52	2	67
Tỷ lệ	19,4%	77,6%	3%	100%

CƠ CẤU NHÂN SỰ HỢP NHẤT THEO ĐỘ TUỔI

Độ tuổi lao động phổ biến tại Công ty mẹ và các công ty thành viên, công ty liên kết thuộc nhóm tuổi từ 30 đến 50, chiếm tỉ lệ hơn 60% tổng số lao động. Đây có thể xem là độ tuổi vàng của người lao động về kiến thức, kinh nghiệm và sự chín chắn, bản lĩnh trong công tác để người lao động phát huy đối đa năng lực và nỗ lực phấn đấu để phát triển, thăng tiến bản thân và hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

	<30	30 – 50	>50	Tổng cộng
Cơ cấu theo độ tuổi tại Công ty mẹ BCG Energy				
Số lượng (người)	21	37	3	61
Tỷ lệ	34,4%	60,7%	4,9%	100%
Cơ cấu theo độ tuổi tại các công ty thành viên và liên kết				
Số lượng (người)	21	42	4	67
Tỷ lệ	31,3%	62,7%	6%	100%

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023

XÃ HỘI

➤ Giáo dục và đào tạo

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Tại BCG Energy, chúng tôi luôn đề cao văn hóa học tập và phát triển. Với niềm tin vào tiềm năng của mỗi nhân viên, Công ty cung cấp đa dạng các chương trình đào tạo phù hợp với từng cấp bậc, góp phần nâng cao kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn và kiến thức cho toàn thể nhân viên. Mục tiêu của BCG Energy là xây dựng đội ngũ lao động có khả năng thích ứng linh hoạt, sẵn sàng đổi mới sáng tạo và cống hiến hết mình cho sự phát triển của Công ty. Thông qua văn hóa học tập và phát triển, BCG Energy khẳng định cam kết đầu tư vào con người, biến nguồn nhân lực thành tài sản quý giá nhất, góp phần tạo dựng tương lai năng lượng xanh bền vững.

➤ Hoạt động đào tạo người lao động trong năm 2023:

STT	Phân loại	Số lượng CBCNV tham gia đào tạo (người)	Số giờ đào tạo trung bình (giờ/người)
I	Theo trình độ lao động	46	8
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	42	8
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	4	8
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	-	-
4	Lao động phổ thông	-	-
II	Theo hợp đồng lao động	46	8
1	Toàn thời gian	46	8
2	Bán thời gian	-	-
III	Theo giới tính	46	8
1	Nam	27	8
2	Nữ	19	8
IV	Theo các tiêu chí khác	46	8
1	Nhân viên kinh doanh	-	-
2	Nhân viên kỹ thuật	-	-
3	Nhân viên văn phòng	46	8

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023

XÃ HỘI

➤ Giáo dục và đào tạo (tiếp theo)

CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG VÀ HỌC TẬP LIÊN TỤC ĐỂ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐẢM BẢO CÓ VIỆC LÀM VÀ PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP

Nhằm nâng cao chất lượng lao động, Công ty đặt ra mục tiêu thời gian đào tạo tối thiểu 20 giờ/người lao động mỗi năm từ năm 2025. Để đạt được điều này, Công ty không ngừng tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, và huấn luyện kỹ năng cho nhân viên, đặc biệt là các khóa đào tạo hội nhập cho nhân viên mới. Đồng thời, Công ty khuyến khích cán bộ nhân viên chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức thông qua các buổi trao đổi, thảo luận, từ đó tạo ra một môi trường học tập và phát triển chuyên môn liên tục. Công ty tin rằng việc đào tạo và tạo điều kiện cho sự chia sẻ kiến thức sẽ nâng cao hiệu suất làm việc và tiềm năng phát triển của đội ngũ nhân sự, từ đó đảm bảo sự phát triển bền vững cho Công ty trong tương lai.

STT	Tên Chương trình	Kết quả
1	Tinh thần đồng đội, kỹ năng làm việc đội nhóm	Hoàn thành
2	Tư duy sáng tạo, đổi mới	Hoàn thành
3	Khơi dậy động lực bản thân trong công việc và cuộc sống	Hoàn thành
4	Khơi dậy động lực bản thân và truyền cảm hứng cho nhân viên	Hoàn thành
5	Kỹ năng giải quyết vấn đề	Hoàn thành
6	Kỹ năng đàm phán	Hoàn thành
7	Cách thức giao kế hoạch và đánh giá kết quả hoàn thành KPIs	Hoàn thành

➤ An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Trong lĩnh vực kinh doanh điện năng, việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho nhân viên là một ưu tiên hàng đầu của các doanh nghiệp. Cụ thể, Công ty đang triển khai ba dự án lớn là Nhà Máy Điện Gió BCG Khai Long 1, Nhà Máy Điện Gió Đông Thành 1 và Nhà Máy Điện Mặt Trời Krông Pa 2. Trong quá trình triển khai, Công ty luôn đánh giá rủi ro tiềm ẩn, đề ra những biện pháp cụ thể nhằm bảo đảm an toàn cho người lao động.

Đặc biệt là Công ty đảm bảo 100% nhân viên tham gia các loại bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Hơn nữa, Công ty còn mang lại sự chăm sóc tối ưu bằng việc trang bị gói sản phẩm Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chuyên sâu của Bảo hiểm AAA cho cán bộ công nhân viên, và chi phí được Công ty hoàn toàn chi trả.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023

XÃ HỘI

➤ Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

BCG Energy luôn đặt trọng tâm phát triển kinh tế địa phương tại các tỉnh thành nơi Công ty có trụ sở hoặc triển khai dự án, cam kết đồng hành cùng địa phương trong hành trình phát triển chung. Để thực hiện cam kết này, Ban điều hành BCG Energy luôn tích cực phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong các hoạt động: Tạo công ăn việc làm; Phát triển kinh tế vùng; Cải thiện hạ tầng; Ổn định an sinh xã hội.

BCG Energy chủ động gắn kết hoạt động của doanh nghiệp với địa phương, đồng thời tích cực triển khai các Chương trình trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR). Chúng tôi tin rằng, sự hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp và địa phương sẽ tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững, góp phần xây dựng cộng đồng địa phương ngày càng tốt đẹp hơn.

CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

Với mục tiêu phát triển bền vững, tinh thần xây dựng xã hội và môi trường văn minh, sạch đẹp, BCG Energy đã triển khai một số chính sách hỗ trợ bao gồm:

TT	Chính sách	Nội dung
1	Hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn tại địa phương	Phối hợp với địa phương tổ chức các chương trình tặng tiền, phát quà, nhu yếu phẩm đối với các gia đình khó khăn tại các tỉnh
2	Hỗ trợ các mái ấm tình thương, người già neo đơn	Tổ chức tặng tiền, sữa, gạo và các nhu yếu phẩm cho các trẻ em mồ côi, người già neo đơn tại các chùa, mái ấm tình thương



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023

QUẢN TRỊ VÀ KINH TẾ

Tăng cường quản trị

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

BCG Energy phối hợp cùng các công ty thành viên trong việc rà soát và cập nhật các chính sách tuân thủ tiêu chuẩn ESG, bao gồm:

- Bộ quy tắc ứng xử;
- Chính sách phòng chống tham nhũng;
- Chính sách tố cáo vi phạm.

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo đa dạng giới tính trong lãnh đạo cấp cao, Công ty đặt ra mục tiêu tới năm 2030 đảm bảo ít nhất 01 thành viên HĐQT độc lập là nữ, đồng thời hướng tới mục tiêu có ít nhất 30% thành viên nữ trong HĐQT và BDH.



Tăng trưởng kinh tế

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Với mục tiêu trở thành Công ty Năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam, BCG Energy nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng nền tảng tài chính vững chắc, vừa đảm bảo nguồn vốn cho các dự án đầu tư năng lượng tái tạo vừa đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận ổn định. Nhận thức được ngành năng lượng tái tạo vẫn đang trong quá trình phát triển hoàn thiện tại Việt Nam, Ban điều hành luôn cập nhật, nghiên cứu, dự báo tình hình thị trường, các quy định và chính sách từ Chính phủ để đề ra mục tiêu, phương hướng phát triển phù hợp. Sau khi được thông qua, kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo sẽ được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông và đóng vai trò định hướng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc điều phối hoạt động kinh doanh của Công ty.

Triết lý kinh doanh của BCG Energy là hiệu quả kinh tế không chỉ đơn thuần là mục tiêu đạt được bằng cách tối ưu hóa lợi nhuận mà còn là về việc tạo ra giá trị bền vững cho cả cổ đông, người lao động và cộng đồng. Để đạt được mục đích này, Công ty cam kết thực hiện, xây dựng các hoạt động, chính sách nhằm:

- Tạo ra các giá trị cho các cổ đông, nhân viên, khách hàng thông qua quản lý hiệu quả tài chính và tăng trưởng bền vững;
- Sử dụng các nguồn cung ứng và dịch vụ một cách có trách nhiệm, ưu tiên các nhà cung cấp có các cam kết về môi trường và trách nhiệm xã hội;
- Xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, hệ thống quản trị rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống. Công bố các cách thức quản lý rủi ro quan trọng.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%tăng/giảm 2023 so với 2022
Tổng tài sản	20.848,84	19.036,55	(8,69%)
Doanh thu thuần	1.063,78	1.125,65	5,82%
Lợi nhuận gộp	516,83	535,05	3,53%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	204,41	(186,71)	(191,34%)
Lợi nhuận trước thuế	333,09	(147,50)	(144,28%)
Lợi nhuận sau thuế	295,53	(152,72)	(151,68%)

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán của BCG Energy)

Năm 2023 là một năm đầy biến động đối với BCG Energy, khi ngành điện đối mặt với nhiều khó khăn do sự chậm trễ trong việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII và ban hành khung giá điện mới. Điều này dẫn đến giá bán điện thấp hơn dự kiến, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ % (+/-) KH/TH
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.125,6	1.520	35%
2	Lợi nhuận thuần hợp nhất	(186,7)	608,2	425,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	(147,5)	626,4	524,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	(152,7)	513	436,0%
5	Tỷ lệ cổ tức	(Không chia)	(Không chia)	-

CHƯƠNG 07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHON NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	11

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 0314445458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 8 tháng 6 năm 2017 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 16 ngày 5 tháng 1 năm 2024.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch
Ông Ng Wee Siong Leonard	Thành viên độc lập
Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên
Bà Hoàng Thị Minh Châu	(từ ngày 15 tháng 9 năm 2023) Phó Chủ tịch
Ông Byung Chul Shin	(đến ngày 26 tháng 5 năm 2023) Thành viên
	(đến ngày 26 tháng 5 năm 2023)

Ban Kiểm soát

Ông Đồng Hải Hà	Trưởng Ban
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên
Ông Tan Bo Quan Andy	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Minh Tuấn	Tổng Giám đốc
Bà Vũ Vân Ngọc Nicki	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Nguyễn Ngọc Thương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc
	(đến ngày 9 tháng 8 năm 2023)

Người đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Minh Tuấn	Tổng Giám đốc

Trụ sở chính

27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần BCG Energy (“Công ty mẹ”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 6 đến trang 88. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Nguyễn Ngọc Thương
Chữ ký được ủy quyền

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 29 tháng 2 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần BCG Energy (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023, và được Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày xx tháng xx năm 2024. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 88.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến các vấn đề sau:

- (i) Như trình bày tại Thuyết minh 5 của báo cáo tài chính hợp nhất, mô tả công ty con của Tập đoàn đã ghi nhận khoản phải thu khách hàng ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 54.407.098.920 Đồng liên quan đến doanh thu của sản lượng điện bán cho Công ty Mua Bán Điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”) được sản xuất từ phần công suất 83,10 MWp của dự án Điện mặt trời Phù Mỹ 1 Giai đoạn 2 và 31,10 MWp của dự án Điện mặt trời Phù Mỹ 3 Giai đoạn 2 được ước tính theo đơn giá trần quy định tại Quyết định 21/QĐ-BTC ngày 7 tháng 1 năm 2023. Đơn giá này được ước tính là hợp lý nhất dựa trên các thông tin hiện có của Tập đoàn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tập đoàn vẫn đang trong quá trình đàm phán và thống nhất với EVN về giá bán điện chính thức tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này.
- (ii) Như trình bày tại Thuyết minh 7, Thuyết minh 10(a)(i) và Thuyết minh 10(b)(ii) của báo cáo tài chính hợp nhất liên quan đến khoản phải thu về cho vay ngắn hạn với Công ty Cổ phần E Power 1 trị giá 107.234.483.975 Đồng và khoản phải thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”) có giá trị vốn góp và lãi từ vốn góp lần lượt là 3.417.494.000.000 Đồng và 256.396.933.083 Đồng giữa Tập đoàn và các đối tác để thực hiện đầu tư phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn, các đối tác BCC và chủ đầu tư các Dự án điện gió, điện mặt trời đang làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm hoàn tất các thủ tục pháp lý để tiếp tục phát triển các Dự án điện gió, điện mặt trời nêu trên. Do đó, khả năng thu hồi khoản phải thu về cho vay ngắn hạn và các khoản BCC bao gồm vốn góp và lãi này tùy thuộc vào tính khả thi và khả năng phát triển của các Dự án điện gió, điện mặt trời trong tương lai.
- (iii) Như trình bày tại Thuyết minh 11(a) của báo cáo tài chính, ngày 25 tháng 12 năm 2023 Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông báo số 3116/TB-TTCP kết luận thanh tra về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh kèm theo phụ lục số 01 về thông báo kết luận thanh tra tại tỉnh Long An, trong đó có đề cập đến các dự án điện mặt trời của hai Công ty Cổ phần Năng lượng BCG – Bàng Dương và Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG Bàng Dương.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Lương Thị Ánh Tuyết
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3048-2024-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM14505
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 2 năm 2024



Nguyễn Vũ Anh Tuấn
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3631-2021-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.578.000.812.167	6.485.154.954.103
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	324.257.433.673	334.627.824.244
111	Tiền		74.531.880.865	305.027.824.244
112	Các khoản tương đương tiền		249.725.552.808	29.600.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		39.180.002.315	121.520.925.603
121	Chứng khoán kinh doanh	8(a)	-	34.930.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	8(b)	39.180.002.315	86.590.925.603
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		7.159.041.969.387	5.791.475.384.416
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	317.900.737.762	170.916.916.646
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6(a)	1.108.502.551.579	1.488.920.162.298
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	109.645.483.975	95.324.483.975
136	Phải thu ngắn hạn khác	10(a)	5.622.993.196.071	4.036.313.821.497
140	Hàng tồn kho		813.889.293	753.047.522
141	Hàng tồn kho		813.889.293	753.047.522
150	Tài sản ngắn hạn khác		54.707.517.499	236.777.772.318
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	8.452.493.099	12.347.461.940
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	15(b)	46.255.024.400	224.430.310.378

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 88 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		11.458.553.390.625	14.363.682.370.239
210	Các khoản phải thu dài hạn		510.948.971.289	3.417.455.127.799
212	Trả trước cho người bán dài hạn	6(b)	-	56.400.000.000
215	Phải thu về cho vay dài hạn	7	10.698.022.927	50.000.000.000
216	Phải thu dài hạn khác	10(b)	500.250.948.362	3.311.055.127.799
220	Tài sản cố định		9.399.728.038.087	7.884.753.661.285
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	8.994.944.695.897	7.492.469.916.561
222	Nguyên giá		10.403.015.587.959	8.406.449.411.833
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.408.070.892.062)	(913.979.495.272)
224	Tài sản cố định thuê tài chính	11(b)	958.589.904	1.193.346.612
225	Nguyên giá		1.232.472.730	1.232.472.730
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(273.882.826)	(39.126.118)
227	Tài sản cố định vô hình	11(c)	403.824.752.286	391.090.398.112
228	Nguyên giá		420.826.943.652	399.518.014.730
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(17.002.191.366)	(8.427.616.618)
240	Tài sản dở dang dài hạn		1.073.431.031.494	2.578.497.296.371
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	1.073.431.031.494	2.578.497.296.371
250	Đầu tư tài chính dài hạn		339.092.799.513	342.412.077.882
252	Đầu tư vào công ty liên kết	8(d)	258.092.799.513	260.822.077.882
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	8(c)	81.000.000.000	81.590.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		135.352.550.242	140.564.206.902
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	61.131.031.953	59.059.006.752
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	19	8.558.450.265	7.489.276.050
269	Lợi thế thương mại	13	65.663.068.024	74.015.924.100
270	TỔNG TÀI SẢN		19.036.554.202.792	20.848.837.324.342

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 88 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023	2022
			VND	VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		9.300.452.205.369	13.671.758.879.591
310	Nợ ngắn hạn		3.079.292.264.807	4.206.972.248.433
311	Phải trả người bán ngắn hạn	14(a)	1.223.109.690.620	1.345.356.798.512
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	302.970.000.000
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(a)	35.567.587.582	51.019.683.908
314	Phải trả người lao động		2.756.170.500	3.533.788.130
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	265.181.718.883	363.158.483.402
319	Phải trả ngắn hạn khác	17(a)	189.309.039.132	676.955.606.605
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18(a)	1.363.368.058.090	1.463.977.887.876
330	Nợ dài hạn		6.221.159.940.562	9.464.786.631.158
331	Phải trả người bán dài hạn	14(b)	250.864.145.998	191.037.276.046
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		13.640.642	18.454.994
337	Phải trả dài hạn khác	17(b)	856.000.000.000	1.697.692.000.000
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18(b)	5.034.922.124.978	7.500.626.340.587
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	19	79.360.028.944	75.412.559.531
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		9.736.101.997.423	7.177.078.444.751
410	Vốn chủ sở hữu		9.736.101.997.423	7.177.078.444.751
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	7.300.000.000.000	4.500.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		7.300.000.000.000	4.500.000.000.000
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	21	186.649.401.164	248.194.181.618
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		247.103.099.050	81.270.701.105
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		(60.453.697.886)	166.923.480.513
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	21	2.249.452.596.259	2.428.884.263.133
440	TỔNG NGUỒN VỐN		19.036.554.202.792	20.848.837.324.342

Nguyễn Thị Thanh Hạ
Người lập

Lưu Khánh Trường
Kế toán trưởng



Phạm Nguyễn Ngọc Thương
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 29 tháng 2 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 88 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm		
		2023	2022	
		VND	VND	
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	1.125.647.318.634	1.063.783.614.013
11	Giá vốn bán hàng và dịch vụ cung cấp	25	(590.598.766.182)	(546.957.299.119)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		535.048.552.452	516.826.314.894
21	Doanh thu hoạt động tài chính	26	744.073.568.740	948.149.070.055
22	Chi phí tài chính	27	(1.345.278.223.299)	(1.196.483.607.995)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(967.422.134.827)	(883.650.635.811)
24	Phần (lỗ)/lãi trong công ty liên kết	8(d)	(50.179.278.369)	23.573.082.676
25	Chi phí bán hàng		(19.719.114)	(6.118.932.309)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(70.352.394.627)	(81.538.381.283)
30	(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(186.707.494.217)	204.407.546.038
31	Thu nhập khác		49.116.675.413	140.553.682.378
32	Chi phí khác		(9.904.722.332)	(11.875.145.832)
40	Lợi nhuận khác	29	39.211.953.081	128.678.536.546
50	Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế		(147.495.541.136)	333.086.082.584
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	30	(6.608.375.513)	(42.509.737.272)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30	1.383.490.585	4.956.039.609
60	(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN		(152.720.426.064)	295.532.384.921
Phân bổ cho:				
61	Cổ đông của Công ty mẹ		(35.911.486.594)	359.977.222.304
62	Cổ đông không kiểm soát		(116.808.939.470)	(64.444.837.383)
70	(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	22(a)	(77)	1.041
71	(Lỗ)/lãi suy giảm trên cổ phiếu	22(b)	(77)	1.041

Nguyễn Thị Thanh Hạ
Người lập

Lưu Khánh Trường
Kế toán trưởng



Phạm Nguyễn Ngọc Thương
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 29 tháng 2 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 88 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(147.495.541.136)	333.086.082.584
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ"), phân bổ lợi thế thương mại	496.312.234.192	305.389.367.291
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	99.735.147.130	17.028.033.157
05	Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	23.447.281.112	(355.482.166.373)
06	Chi phí lãi vay và chi phí trái phiếu	986.624.162.324	887.143.969.147
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	1.458.623.283.622	1.187.165.285.806
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(994.459.161.216)	1.112.496.781.753
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(60.841.771)	116.519.724
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	499.291.749.224	(1.654.025.528.008)
12	Giảm chi phí trả trước	2.482.534.409	13.686.467.693
13	Giảm/(tăng) chứng khoán kinh doanh	34.930.000.000	(25.330.000.000)
14	Tiền lãi vay đã trả	(1.011.756.219.212)	(737.627.886.814)
15	Thuế TNDN đã nộp	(22.714.777.648)	(27.476.772.550)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(33.663.432.592)	(130.995.132.396)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(200.417.290.383)	(2.852.649.107.891)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	17.748.194.897	76.611.480.423
23	Tiền chi cho vay	(420.130.966.649)	(199.203.162.466)
24	Tiền thu hồi cho vay	492.522.867.010	199.204.769.979
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(47.407.409.286)	(2.662.643.880.067)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	587.219.527	1.707.149.160.125
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	44.949.063.659	31.122.788.523
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(112.148.321.225)	(3.700.407.951.374)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	2.800.000.000.000	2.108.218.771.398
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	1.950.048.347.604	3.625.319.490.862
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(4.606.691.398.652)	(1.844.923.555.328)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	(271.144.000)	-
36	Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông	(7.700.000.000)	(121.750.000.000)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	135.385.804.952	3.766.864.706.932
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(10.425.948.865)	(64.538.376.838)
60	Tiến và tương đương tiền đầu năm	4	334.627.824.244
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	55.558.294	(2.863.119)
70	Tiến và tương đương tiền cuối năm	4	324.257.433.673



Nguyễn Thị Thanh Hạ
Người lập



Lưu Khánh Trường
Kế toán trưởng



Phạm Nguyễn Ngọc Thương
Chủ ký được ủy quyền
Ngày 29 tháng 2 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 88 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần BCG Energy ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314445458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 8 tháng 6 năm 2017 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 ngày 5 tháng 1 năm 2024.

Chi tiết cổ đông của Công ty tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 20.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") là cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và sản xuất điện.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Các số liệu tương ứng của năm tài chính trước so sánh được với số liệu của năm tài chính này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có 10 công ty con trực tiếp, 8 công ty con gián tiếp, 2 công ty liên kết ảnh hưởng trực tiếp và 1 công ty liên kết ảnh hưởng gián tiếp thông qua công ty con (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 11 công ty con trực tiếp, 11 công ty con gián tiếp, 2 công ty liên kết ảnh hưởng trực tiếp và 1 công ty liên kết ảnh hưởng gián tiếp thông qua công ty con). Chi tiết được trình bày như sau:

Báo cáo tài chính của các công ty con và công ty liên kết tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 đều được kiểm toán trừ Công ty TNHH Skylight Power (Công ty liên kết ảnh hưởng trực tiếp).

STT	Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng kí hoạt động	31.12.2023		31.12.2022	
				Tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp %	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp %	Tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp %	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp %
Công ty con trực tiếp							
1	Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thanh Hóa	Sản xuất điện	Bến Lức, Long An	91,84	91,84	91,84	91,84
2	Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch (i)	Sản xuất điện	Phù Mỹ, Bình Định	51,00	41,28	51,00	41,28
3	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Sản xuất điện	Pleiku, Gia Lai	51,00	51,00	51,00	51,00

Mẫu số B 09 – DN/HN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

STT	Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng kí hoạt động	31.12.2023		31.12.2022	
				Tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp %	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp %	Tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp %	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp %
Công ty con trực tiếp (tiếp theo)							
4	Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long	Sản xuất điện	Vũng Liêm, Vĩnh Long	50,50	50,50	50,50	50,50
5	Công ty Cổ phần Skylar	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	99,00	99,00	99,00	99,00
6	Công ty Cổ phần BCG GAIA	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	50,97	50,23	50,97	50,82
7	Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Sản xuất điện	Mỹ Huyền, Sóc Trăng	90,00	90,00	90,00	90,00
8	Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	Sản xuất điện	Trà Vinh	100,00	99,90	100,00	99,90
4	Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long	Sản xuất điện	Vũng Liêm, Vĩnh Long	50,50	50,50	50,50	50,50
9	Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2	Sản xuất điện	Trà Vinh	100,00	99,93	100,00	99,93
10	Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	99,00	99,00	99,00	99,00
11	Công ty Cổ phần E Power 1 (ii)	Tư vấn, quản lý	TP. Hồ Chí Minh	-	-	99,80	99,80
Công ty con gián tiếp							
1	Công ty Cổ phần Greensky Infinitive (iii)	Lắp đặt hệ thống xây dựng điện	TP. Hồ Chí Minh	99,80	98,80	74,90	74,15
2	Công ty Cổ phần Cosmos Solar (iv)	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	99,00	98,01	99,00	98,01

Mẫu số B 09 – DN/HN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

STT	Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng kí hoạt động	31.12.2023		31.12.2022	
				Tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp %	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp %	Tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp %	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp %
Công ty con gián tiếp (tiếp theo)							
3	Công ty Cổ phần Herb Solar	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	69,00	68,31	69,00	68,31
4	Công ty Cổ phần Orchid Solar	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	69,00	68,31	69,00	68,31
5	Công ty Cổ phần Violet Solar	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	69,00	68,31	69,00	68,31
6	Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG Băng Dương	Sản xuất điện	Thanh Hóa, Long An	99,90	50,23	99,90	50,82
7	Công ty Cổ phần Năng lượng BCG – Băng Dương	Sản xuất điện	Thanh Hóa, Long An	99,90	50,23	99,90	50,82
8	Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy (v)	Sản xuất điện	TP. Hà Nội	99,80	98,80	-	-
9	Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2 (vi)	Sản xuất điện	Cà Mau	-	-	51,00	50,49
10	Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3 (vi)	Sản xuất điện	Cà Mau	-	-	99,98	50,48
11	Công ty TNHH Cơ điện Skylar5 (vii)	Xây dựng công trình điện	TP. Hồ Chí Minh	-	-	100,00	99,00
12	Công ty Cổ phần Casper Solar (viii)	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	-	-	99,00	98,01
Công ty liên kết ảnh hưởng trực tiếp							
1	Công ty TNHH Skylight Power	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	50,00	50,00	50,00	50,00
2	Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	49,00	49,00	49,00	49,00
Công ty liên kết ảnh hưởng gián tiếp thông qua công ty con							
1	Công ty Cổ Phần BCG – SP Greensky	Sản xuất điện	TP. Hồ Chí Minh	50,00	49,50	50,00	49,50

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

- (i) Theo các Ủy quyền biểu quyết vô điều kiện và không hủy ngang ngày 27 tháng 12 năm 2021, 2 cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch đã ủy quyền toàn bộ 9,72% quyền biểu quyết cho Công ty. Theo đó, Tập đoàn nắm giữ 51% quyền biểu quyết trong công ty này.
- (ii) Theo Nghị quyết họp Hội đồng Quản trị số 01/2023/NQ-HĐQT-TNM ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần E Power 1. Theo đó, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần với giá trị chuyển nhượng là 49,9 tỷ Đồng theo Hợp đồng mua bán liên quan. Các thủ tục chuyển nhượng đã được hoàn tất vào ngày 18 tháng 9 năm 2023.
- (iii) Theo Nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-GSI ngày 28 tháng 9 năm 2023 về việc phê duyệt giảm vốn điều lệ Công ty Cổ phần Greensky Infinitive. Theo đó, Công ty giảm vốn điều lệ từ 116.386.000.000 VND xuống còn 2.116.000.000 Đồng. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của các Công ty đầu tư thay đổi theo, Công ty Cổ phần Skylar nắm giữ 211.178 cổ phần, tương ứng với 99,8% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Greensky Infinitive.
- (iv) Theo Nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ-COSMOS ngày 6 tháng 12 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông quyết định phê duyệt giải thể Công ty Cổ phần Cosmos Solar. Tại ngày 20 tháng 2 năm 2024, Tập đoàn đã hoàn tất các thủ tục liên quan để giải thể công ty con này.
- (v) Theo Nghị quyết họp Hội đồng Quản trị số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ-SKYLAR ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc chuyển đổi mục đích đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy, Công ty quyết định sẽ đổi mục đích đầu tư từ đầu tư chứng khoán kinh doanh sang đầu tư dài hạn do Tập đoàn chưa hoàn thành tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy trước thời hạn ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo như kế hoạch ban đầu. Theo đó Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy trở thành Công ty con của Tập đoàn.
- (vi) Theo Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông số 06/2022/BBH-HĐQT-AURAI ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc phê duyệt chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2 và Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp với giá trị chuyển nhượng lần lượt là 150 tỷ Đồng và 148,5 tỷ Đồng theo các hợp đồng mua bán cổ phần liên quan. Các thủ tục về việc chuyển nhượng đã được hoàn tất vào ngày 12 tháng 6 năm 2023.
- (vii) Theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 03/2023/BBH-HĐQT-SKYLAR ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Công ty Cổ phần Skylar về việc phê duyệt các thay đổi tại Công ty TNHH Cơ điện Skylar5, Công ty Cổ phần Skylar đã thoái toàn bộ vốn điều lệ, tương ứng với 5.000.000 cổ phần tại Công ty TNHH Cơ điện Skylar5, thông qua chuyển nhượng cho ông Lâm Minh Kiệt với giá trị chuyển nhượng là 5 tỷ Đồng. Các thủ tục về chuyển quyền sở hữu cổ phần này đã được Công ty Cổ phần Skylar hoàn tất vào ngày 30 tháng 3 năm 2023.
- (viii) Theo Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông số 04/2023/BBH-ĐHĐCĐ-CASPER ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Casper Solar về việc thay đổi cơ cấu cổ đông, theo đó Công ty Cổ phần Skylar đã thoái toàn bộ vốn điều lệ, tương ứng với 198.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Casper Solar, thông qua chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần E Power 1 với giá trị chuyển nhượng là 1.980.000.000 Đồng. Các thủ tục về chuyển nhượng này đã được Công ty Cổ phần Skylar hoàn tất vào ngày 20 tháng 12 năm 2023.

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có 128 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 158 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính. Nếu ngày kết thúc năm tài chính khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc năm tài chính của các công ty và ngày kết thúc năm tài chính của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.6 Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm tài chính phát sinh.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày tới hạn thu hồi.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày tới hạn thu hồi.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.9 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.10 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong kỳ kế toán.

2.11 Đầu tư tài chính**(a) Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các công cụ tài chính khác do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.11 Đầu tư tài chính (tiếp theo)****(a) Chứng khoán kinh doanh (tiếp theo)**

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh;
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ kế toán. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.11 Đầu tư tài chính (tiếp theo)****(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.12 Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”) là thỏa thuận giữa Tập đoàn và các đối tác bằng hợp đồng để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này được kiểm soát bởi một trong số các bên theo thỏa thuận của BCC. BCC có thể được thực hiện dưới hình thức chia lợi nhuận trước thuế. Các bên tham gia trong BCC thỏa thuận chia lợi nhuận trước thuế.

BCC chia lợi nhuận trước thuế là BCC dưới hình thức hoạt động do một bên kiểm soát, trong đó:

- Nếu BCC quy định các bên tham gia BCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng, thì bản chất của hợp đồng là thuê tài sản.
- Nếu BCC quy định các bên tham gia BCC được phân chia lợi nhuận nếu kết quả hoạt động của BCC có lãi, và phải gánh chịu lỗ, thì bản chất của BCC là chia doanh thu, chi phí, các bên phải có quyền, điều kiện, khả năng để đồng kiểm soát hoạt động cũng như dòng tiền của BCC.
- Nếu Tập đoàn là bên kế toán và quyết toán thuế, Tập đoàn sẽ ghi nhận toàn bộ doanh thu và chi phí liên quan đến BCC, sau đó phân bổ doanh thu và chi phí theo tỷ lệ tham gia cho các bên tham gia BCC trong kỳ.
- Nếu Tập đoàn không phải là bên kế toán và quyết toán thuế, Tập đoàn sẽ ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phần doanh thu và chi phí tương ứng với phần được chia từ BCC.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.13 Tài sản cố định (“TSCĐ”)**

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20 năm
Máy móc thiết bị	3 – 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
Phương tiện vận tải	6 – 10 năm
Giấy phép đầu tư dự án	17 – 18 năm
Khác	2 – 10 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác; được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.14 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.15 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) hoặc không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được ghi nhận là chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.16 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.17 Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, công ty tài chính và các đối tượng khác.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay khi phát sinh được ghi giảm phần nợ gốc, định kỳ phân bổ vào chi phí tài chính theo phương pháp đường thẳng. Trong đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.18 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.19 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

2.20 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lãi sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.21 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất dựa vào ngày Biên bản họp của Hội đồng Quản trị sau khi có phương án chia cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.22 Ghi nhận doanh thu****(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

(d) Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức và lợi nhuận từ các đơn vị đầu tư.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.23 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.24 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí lãi vay, lãi trái phiếu, chi phí đi vay và phát hành trái phiếu, chi phí phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư, dự phòng đầu tư tài chính và chi phí tài chính khác.

2.25 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

2.26 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2.27 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.28 Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn, và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.29 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (“bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh”), hoặc việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (“bộ phận chia theo khu vực địa lý”). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

2.30 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Giá bán điện (Thuyết minh 5);
- Giá trị hợp lý của tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 3).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 HỢP NHẤT KINH DOANH**Mua Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy**

Theo các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, Tập đoàn đã mua 99,9% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty này và thực hiện hợp nhất kinh doanh tại ngày Tập đoàn nắm quyền kiểm soát.

Việc hợp nhất kinh doanh này có ảnh hưởng đến tài sản thuần của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày hợp nhất VND
Tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền	56.213.163
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.732.266.150
TSCĐ hữu hình	63.182.795.710
TSCĐ vô hình (Thuyết minhII(c))	21.308.928.922
Tài sản khác	4.765.064.777
	<u>92.045.268.722</u>
Nợ phải trả	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.188.472.517
Nợ phải trả khác	746.333.145
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	4.261.785.784
Vay ngắn hạn	564.550.000
Vay dài hạn	37.037.036.998
	<u>43.798.178.444</u>
Tài sản thuần	<u>48.247.090.278</u>
Lãi từ giao dịch mua rẻ (Thuyết minh 29)	(5.236.596.097)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	(96.494.180)
Tổng giá phí	<u>42.914.000.000</u>
Khoản tiền thu được	<u>56.213.163</u>
Tiền thuần chi ra	<u>42.857.786.837</u>

Doanh thu và lợi nhuận thuần của công ty được mua từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 đến ngày mua là 13.117.012.056 Đồng và 2.511.563.152 Đồng và từ ngày mua đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 lần lượt là 1.068.932.958 Đồng và 95.966.161 Đồng.

4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2023 VND	2022 VND
Tiền mặt	63.509.696	64.009.696
Tiền gửi ngân hàng	74.468.371.169	304.963.814.548
Các khoản tương đương tiền (*)	249.725.552.808	29.600.000.000
	<u>324.257.433.673</u>	<u>334.627.824.244</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 1,5%/năm đến 3,6%/năm (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 3,6%/năm đến 3,8%/năm).

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty Mua bán Điện	295.338.153.305	139.630.721.557
Khác	9.459.736.977	8.834.906.073
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	13.102.847.480	22.451.289.016
	<u>317.900.737.762</u>	<u>170.916.916.646</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn đã thế chấp quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa Tập đoàn và Công ty Mua bán điện cho các khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Bao gồm trong số dư khoản phải thu khách hàng ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn, có khoản phải thu ngắn hạn Công ty Mua Bán Điện với Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch, Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bể Dương và Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bể Dương với tổng số tiền là 278.009.841.496 Đồng, chi tiết như sau:

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

- Giá bán điện chính thức đối với phần công suất 83,10 MWp của dự án Điện mặt trời Phù Mỹ 1 Giai đoạn 2 và 31,10 MWp của dự án Điện mặt trời Phù Mỹ 3 Giai đoạn 2 vẫn đang trong quá trình đàm phán với EVN. Trong thời gian chờ các cấp có thẩm quyền ban hành khung pháp lý, hướng dẫn chi tiết cách thức tính giá điện, ngày 16 tháng 5 năm 2023, được sự chấp thuận của Bộ Công Thương, Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Sạch (“Công ty con” của Tập đoàn) và EVN/EPTC đã ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung phụ lục số 03 của Hợp đồng mua bán điện nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03 Hợp đồng mua bán điện nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 3 với giá tạm tính là 50% giá trần được quy định tại Quyết định số 21/QĐ-BTC ngày 7 tháng 1 năm 2023. Tiếp theo đó, trong khoảng thời gian nửa cuối năm 2023, Tập đoàn đã chỉ đạo Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Sạch (NLS) có các Văn bản đề nghị EVN/EPTC tiếp tục tiến hành đàm phán giá điện chính thức và chủ động tính toán, đề xuất giá điện đàm phán với EVN/EPTC dựa theo nguyên tắc của Thông tư số 15/2022/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2022 quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp và Thông tư số 57/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện. Tại ngày 8 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Sạch đã gửi công văn cho EVN về việc đàm phán giá điện chính thức theo đơn giá ước tính này. Hiện qua các phiên làm việc, đàm phán ban đầu, hai Bên đã thống nhất về trình tự, cách thức triển khai và đang trong quá trình xem xét Tổng mức đầu tư (là đầu vào quan trọng nhất của việc tính toán), Ban Tổng Giám đốc tin rằng khả năng Công ty có thể đàm phán thành công mức giá bán điện cao hơn mức giá trần nói trên cho sản lượng đã hòa vào lưới điện quốc gia. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng việc đàm phán giá điện này dự kiến sẽ hoàn tất trong quý I năm 2024.

Giá bán điện đàm phán tính toán được hiện đang cao hơn so với giá trần được quy định tại Quyết định số 21/QĐ-BTC ngày 7 tháng 1 năm 2023 ban hành khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp. Tuy nhiên, theo nguyên tắc thận trọng, Tập đoàn đã ghi nhận doanh thu và khoản phải thu EVN cho phần sản lượng điện được sản xuất tương ứng với công suất 83,10 MWp và 31,10 MWp của dự án Điện mặt trời Phù Mỹ 1 và Phù Mỹ 3 Giai đoạn 2 trong năm 2023 với giá bán điện bằng với giá trần được quy định tại Quyết định 21/QĐ-BTC ngày 7 tháng 1 năm 2023 và Tập đoàn xem đây là ước tính hợp lý nhất dựa trên các thông tin hiện có tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

- Theo Thông báo Thanh tra Chính phủ số 3116/TB - TTCP ngày 25 tháng 12 năm 2023, Dự án Nhà máy Điện mặt trời GAIA do Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương (công ty con gián tiếp của Tập đoàn) là chủ đầu tư và Nhà máy Điện mặt trời BCG - Băng Dương do Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương (công ty con gián tiếp của Tập đoàn) là chủ đầu tư đã được vận hành thương mại khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo hoặc Sở Công Thương) kiểm tra công tác nghiệm thu và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có các đánh giá chi tiết như sau:

Dự án được hoàn thành và vận hành thương mại cuối năm 2020. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID, đặc biệt nghiêm trọng trong năm 2021, dẫn đến khó khăn, chậm trễ trong việc tập hợp, hoàn thiện các hồ sơ dự án theo quy định. Theo đó, đến cuối năm 2021, các dự án mới đủ điều kiện về hồ sơ để mời Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

* Dự án Nhà máy Điện mặt trời GAIA

Ngày 15/11/2021, chủ đầu tư có văn bản số 45/2021/CV-HANWHA.BCG kèm hồ sơ dự án gửi Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo mời kiểm tra công tác nghiệm thu công trình Nhà máy Điện mặt trời GAIA. Trên cơ sở Biên bản làm việc, Biên bản vi phạm hành chính liên quan đến dự án của đoàn kiểm tra ngày 05/4/2022 và Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 19/4/2022 của Thanh tra Sở Xây dựng Tỉnh Long An, chủ đầu tư đã hoàn tất các nghĩa vụ nộp phạt hành chính trong năm 2022 và tiến hành bổ sung các hồ sơ theo quy định. Đồng thời chủ đầu tư đã gửi báo cáo cho Cục Điện lực và Năng lượng về kết quả thực hiện tại Văn bản số 19/2022/CV-HWBCG ngày 18/7/2022.

Tuy nhiên, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của nhà máy điện mặt trời GAIA chưa được phê duyệt (Thuyết minh 11), cho nên Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chưa thể chấp thuận công tác nghiệm thu, mặc dù về khía cạnh chủ đầu tư, Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý theo quy định, bao gồm các thủ tục xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo hướng dẫn của các Sở, ngành địa phương. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng thẩm quyền phê duyệt mục đích chuyển đổi sử dụng đất sẽ được làm rõ trong tương lai gần. Dựa trên các thông tin hiện có tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đánh giá vấn đề được nêu bởi Thanh tra Chính phủ không ảnh hưởng đến hợp đồng mua bán điện Tập đoàn đã ký kết với EVN.

* Dự án Nhà máy Điện mặt trời BCG - Băng Dương

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương đã hoàn thành các công tác nghiệm thu và các nghĩa vụ pháp lý theo quy định cho dự án. Theo đó, ngày 23 tháng 3 năm 2023, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đã có Thông báo số 20/TB-ĐL chấp thuận công tác nghiệm thu dự án. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các vấn đề nêu bởi Thanh tra Chính phủ đã được khắc phục. Dựa trên các thông tin trên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng Tập đoàn đã hoàn tất các thủ tục cần thiết để được giao đất phát triển dự án, ngoài ra Tập đoàn cũng đã ký kết hợp đồng mua bán điện với EVN phù hợp với các yêu cầu của pháp luật Việt Nam. Do đó, Tập đoàn đã ghi nhận doanh thu và khoản phải thu EVN cho phần sản lượng điện được sản xuất trong năm 2023 với giá bán điện ưu đãi theo hợp đồng đã ký kết trước đó với EVN.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán là 56.707.324.884 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 0 Đồng).

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**(a) Ngắn hạn**

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH TMDV MTV Huỳnh Phát Huy	670.937.900.000	788.937.900.000
Powerchina International Group Limited	142.937.642.745	142.937.642.745
Công ty TNHH Tổng hợp Hưng Lộc	74.233.064.600	74.233.064.600
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vĩnh Nha Trang (i)	36.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn PCI	31.515.453.438	71.515.453.438
Các đối tượng khác	99.144.166.475	291.178.120.778
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	53.734.324.321	120.117.980.737
	<u>1.108.502.551.579</u>	<u>1.488.920.162.298</u>

(i) Đây là khoản đặt cọc cho việc chuyển nhượng cổ phần tại các công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vĩnh Nha Trang theo Thỏa thuận Đặt cọc số 1801/2021/HDDC ký ngày 18 tháng 1 năm 2021 về việc đặt cọc nhận chuyển nhượng cổ phần và biên bản làm việc ngày 21 tháng 12 năm 2022 cho việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đến hết năm 2024.

Tuy nhiên, tại ngày 6 tháng 2 năm 2024, Công ty đã thanh lý hợp đồng với Công ty Đầu tư Xây dựng Vĩnh Nha Trang và chuyển đổi khoản trả trước này thành khoản đầu tư hợp tác giữa hai bên theo Hợp đồng ngày 6 tháng 2 năm 2024 để đầu tư dự án Nhà máy Điện gió E&M Đắc Lắc, với thời hạn là 3 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Hợp đồng này sẽ được phân chia lợi nhuận khi dự án đi vào hoạt động.

(b) Dài hạn

	2023 VND	2022 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vĩnh Nha Trang (i)	-	36.000.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Tâm Nhìn Mới	-	20.400.000.000
	<u>-</u>	<u>56.400.000.000</u>

(i) Khoản này đã được phân loại trình bày sang khoản trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6(a)).

7 PHẢI THU VỀ CHO VAY

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, toàn bộ số dư thể hiện khoản phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn của Tập đoàn với các bên liên quan (Thuyết minh 34(b)) với lãi suất từ 0%/năm đến 9%/năm với kỳ hạn gốc từ 3 tháng đến 39 tháng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 lãi suất từ 0%/năm đến 10,5%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư phải thu về cho vay bao gồm khoản Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG Băng Dương cho Công ty Cổ phần E Power 1, trị giá là 107.234.483.975 Đồng. Mục đích của khoản cho vay này là để Công ty Cổ phần E Power 1 phục vụ hoạt động kinh doanh của chính Công ty và cho các Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thạnh Diamond, Công ty Cổ phần Green Solution, Công ty Cổ phần Mega Solar vay lại để đầu tư vào các dự án điện gió, điện mặt trời. Để các dự án có thể được phê duyệt chủ trương đầu tư thì các dự án này phải được đưa vào quy hoạch điện VIII. Theo đó, các chủ đầu tư và các bên tham gia vào BCC đã hoàn tất hồ sơ để được Ủy Ban Nhân Dân các Tỉnh đề xuất vào quy hoạch điện VIII. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các dự án điện gió, điện mặt trời của các Công ty này đã được Ủy ban Nhân dân Tỉnh đề xuất vào Kế hoạch triển khai Quy hoạch Điện VIII trong văn bản gửi cho Bộ Công Thương. Hiện tại, việc phê duyệt các dự án điện gió, điện mặt trời vào quy hoạch điện VIII đang chờ Bộ Công Thương phê duyệt cuối cùng. Tiếp theo đó, Tập đoàn sẽ tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành có liên quan để có chấp thuận chủ trương đầu tư dự án cũng như hoàn tất các thủ tục pháp lý khác để có thể tiếp tục phát triển các dự án này.

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám Đốc đánh giá tính khả thi và khả năng phát triển của các Dự án điện gió, điện mặt trời trong tương lai là cao. Vì vậy Ban Tổng Giám đốc tin rằng có thể thu hồi được toàn bộ các khoản phải thu về cho vay này. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá là không có khoản dự phòng nào cần phải lập cho các khoản phải thu này.

8 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**(a) Chứng khoán kinh doanh**

	2023		2022	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy	-	-	34.930.000.000	(*)

Theo Nghị quyết hợp Đại hội đồng Cổ đông số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ-SKYLAR ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc chuyển đổi mục đích đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy, Công ty quyết định không tiếp tục tìm đối tác chuyển nhượng mà thay vào đó sẽ đổi mục đích đầu tư từ đầu tư chứng khoán kinh doanh sang đầu tư dài hạn do Tập đoàn chưa hoàn thành tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy trước thời hạn ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo như kế hoạch ban đầu.

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản chứng khoán kinh doanh này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

8 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	2023		2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn	39.180.002.315	39.180.002.315	86.590.925.603	86.590.925.603

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn ban đầu trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng và hưởng lãi suất từ 3,7%/năm đến 10,7%/năm (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, lãi suất từ 4,9%/năm đến 6,55%/năm).

8 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	2023		2022	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	59.400.000.000	(*)	-	59.400.000.000 (*)
Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	21.600.000.000	(*)	-	21.600.000.000 (*)
Công ty Cổ phần Tracodi Power (i)	-	-	-	590.000.000 (*)
	<u>81.000.000.000</u>		<u>-</u>	<u>81.590.000.000</u>

(i) Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Tracodi Power, theo đó Tập đoàn đã thoái vốn toàn bộ 11,8% vốn điều lệ, tương ứng với 59.000 cổ phần. Các thủ tục về việc chuyển nhượng của Tập đoàn đã được hoàn tất vào ngày 22 tháng 12 năm 2023.

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty này như sau:

Công ty	Nơi thành lập, đăng kí hoạt động	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	Tỉnh Cà Mau	Sản xuất điện
Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất điện

8 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(d) Đầu tư vào công ty liên kết

	2023		2022	
	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty TNHH Skylight Power	15.011.310.830	24.952.712.350	(*)	14.472.921.191 (*)
Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	10.974.228.607	2.205.000.000	(*)	11.182.912.837 (*)
Công ty Cổ phần BCG – SP Greensky (i)	232.107.260.076	256.012.000.000	(*)	235.166.243.854 (*)
	<u>258.092.799.513</u>	<u>283.169.712.350</u>		<u>260.822.077.882</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

8 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(d) Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Biến động về giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu của các khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm tài chính như sau:

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Tăng giá gốc khoản đầu tư VND	Lãi/ (lỗ) trong công ty liên kết VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
Công ty TNHH Skylight Power	14.472.921.191	-	538.389.639	15.011.310.830
Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	11.182.912.837	-	(208.684.230)	10.974.228.607
Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky (i)	235.166.243.854	47.450.000.000	(50.508.983.778)	232.107.260.076
	260.822.077.882	47.450.000.000	(50.179.278.369)	258.092.799.513

(i) Theo Biên bản họp số 01/2023/BBH-ĐHĐCĐ-BCG SP Greensky ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky, Công ty Cổ phần Skylar đã đăng ký mua thêm 4.745.000 cổ phần, tương đương 47.450.000.000 đồng và không thay đổi tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**(a) Ngắn hạn**

	2023 VND	2022 VND
Công cụ, dụng cụ	2.897.350.657	3.305.556.758
Chi phí quản lý tài sản đảm bảo	2.737.603.307	2.613.636.365
Chi phí dịch vụ thu xếp vốn	-	4.356.060.605
Khác	2.817.539.135	2.072.208.212
	8.452.493.099	12.347.461.940

(b) Dài hạn

	2023 VND	2022 VND
Chi phí bảo hiểm	24.437.955.782	27.139.744.478
Tiền thuê đất trả trước	16.571.227.515	12.124.837.623
Chi phí quản lý trái phiếu	9.600.000.000	-
Chi phí giải phóng mặt bằng	1.987.337.285	7.275.384.994
Công cụ dụng cụ, thiết bị	246.079.025	705.311.169
Khác	8.288.432.346	11.813.728.488
	61.131.031.953	59.059.006.752

Mẫu số B 09 – DN/HN

10 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2023		2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Vốn góp vào BCC (*)	5.318.529.455.067	-	3.425.678.749.585	-
Lãi từ BCC	258.600.933.085	-	203.268.193.183	-
Tạm ứng cho nhân viên	29.633.722.260	-	340.716.341.747	-
Lãi phải thu từ cho vay, tiền gửi	10.474.663.149	-	28.691.729.551	-
Khác	5.754.422.510	-	37.958.807.431	-
	<u>5.622.993.196.071</u>	<u>-</u>	<u>4.036.313.821.497</u>	<u>-</u>
Trong đó				
Bên thứ ba				
Công ty Cổ phần				
Artemis Investment	373.526.684.931	-	319.776.164.383	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thạnh Diamond	377.338.998.636	-	323.669.846.546	-
Khác	449.509.271.739	-	2.353.163.866.326	-
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	4.422.618.240.765	-	1.039.703.944.242	-
	<u>5.622.993.196.071</u>	<u>-</u>	<u>4.036.313.821.497</u>	<u>-</u>

10 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

(*) Chi tiết phải thu từ BCC có giá trị lớn như sau:

Bên nhận góp BCC	Số tiền VND	Hợp đồng - Thời hạn	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	2.380.135.455.067	Số 270421BCG - KLI: 20/4/2021 - 20/4/2024	Dự án Nhà máy Điện gió Khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1 do công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1 làm chủ đầu tư.	- Trong thời gian xây dựng dự án: Tập đoàn được hưởng khoản lợi tức không ít hơn 12%/năm trên tổng số tiền đã chuyển (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2022: 16%). - Sau khi dự án đi vào vận hành: phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ vốn góp. - Dự án đang trong giai đoạn xây dựng
Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thạnh Diamond (t)	290.600.000.000	Số 01/2021/HTKD-TH-TT: 27/12/2021 - 27/12/2022 Phụ lục 1: 1/12/2022 - 27/12/2023 Phụ lục 2: 28/12/2023- 27/12/2024	Dự án Nhà máy Điện Năng lượng Mặt trời Hoa Hướng Dương ("Dự án Sunflower") do Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thạnh Diamond chịu trách nhiệm triển khai các thủ tục pháp lý ban đầu và đến bù giải phóng mặt bằng; tư vấn đầu tư; thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị cho Dự án Sunflower.	- Trong thời gian xây dựng dự án: Tập đoàn được hưởng khoản lợi tức không ít hơn 18,65%/năm trên tổng số tiền đã chuyển (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2022: 11,05%). - Sau khi dự án đi vào vận hành: phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ vốn góp.

10 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)**(a) Ngắn hạn (tiếp theo)**

(*) Chi tiết các BCC có giá trị lớn như sau (tiếp theo):

Bên nhận góp BCC	Số tiền VND	Hợp đồng - Thời hạn	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận
Công ty Cổ phần Mega Solar (i)	300.000.000.000	Số 2309/2020/HTKD_soctrang: megasolar: 22/9/2023 – 22/9/2024	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện trời gió BCG Điện Biên 1	Sau khi dự án đi vào hoạt động: - Phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn. - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.
	30.120.000.000	Hợp đồng hợp tác kinh doanh: 6/12/2023 – 6/12/2024	Hợp tác đầu tư phát triển dự án Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 1	Sau khi dự án đi vào hoạt động: - Phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn. - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.
	300.000.000.000	Số 1508/2023/ĐT1-MEGA: 15/8/2023 – 15/8/2024	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 1	- Phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn, nhưng không ít hơn 11,6%/năm - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào cuối mỗi tháng.
	156.000.000.000	Số 1508/2023/ĐT2-MEGA: 15/08/2023-15/08/2024	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 1	- Phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn, nhưng không ít hơn 11,6%/năm - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào cuối mỗi tháng.

10 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)**(a) Ngắn hạn (tiếp theo)**

(*) Chi tiết các BCC có giá trị lớn như sau (tiếp theo):

Bên nhận góp BCC	Số tiền VND	Hợp đồng - Thời hạn	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận
Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong (i)	569.691.000.000	Số 2204/2022/HTKD/WINDST-DPE: 22/4/2023 – 22/4/2024	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 2	Trong thời gian xây dựng: Không thực hiện phân chia lợi nhuận Sau khi dự án đi vào hoạt động: - Phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn. - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.
	430.284.000.000	Số 2204/2022/HKTD/DT2-DP: 22/4/2023 – 22/4/2024	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 2	Trong thời gian xây dựng: Không thực hiện phân chia lợi nhuận Sau khi dự án đi vào hoạt động: - Phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn. - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.
	94.967.000.000	Hợp đồng hợp tác kinh doanh: 31/10/2023 – 31/10/2024	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 2	Trong thời gian xây dựng: Không thực hiện phân chia lợi nhuận Sau khi dự án đi vào hoạt động: - Phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn. - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.

10 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)**(a) Ngắn hạn (tiếp theo)**

(*) Chi tiết các BCC có giá trị lớn như sau (tiếp theo):

Bên nhận góp BCC	Số tiền VND	Hợp đồng - Thời hạn	Mục đích	Hình thức phân chia lợi nhuận
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Orchid (i)	180.000.000.000	Số 3011/2021/HTKD/DTH-Orchid: 30/11/2021 - 29/11/2024	Dự án Nhà máy điện mặt trời Đúc Huệ VNT3 với công suất 50MWp tại Tỉnh Long An.	Trong thời gian xây dựng dự án: Tập đoàn được hưởng lợi tức không ít hơn 12,5%/năm trên tổng số tiền đã chuyển. (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2022: 11,15%). - Sau khi dự án đi vào hoạt động: phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn. - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2 (i)	128.676.000.000	Hợp đồng hợp tác kinh doanh: 26/12/2023 - 26/12/2024	Hợp tác Nhà máy điện gió Khai Long 2	- Phân chia lợi nhuận theo thu nhập trước lãi vay và thuế ("EBIT") được phân phối từ doanh thu của từng dự án, nhưng không ít hơn 9,5% - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.
<hr/> 5.318.529.455.067 <hr/>				

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các dự án điện gió, điện mặt trời này ("Dự án") có tổng giá trị BCC là 3.417.494.000.000 Đồng trong đó 2.938.394.000.000 Đồng là BCC ngắn hạn và 479.100.000.000 Đồng là BCC dài hạn (Thuyết minh 10(b)(ii)) đang trong giai đoạn xin chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi tiến hành xây dựng. Để các dự án có thể được phê duyệt chủ trương đầu tư thì các dự án này phải được đưa vào quy hoạch

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

điện VIII. Theo đó, các chủ đầu tư và các bên tham gia vào BCC đã hoàn tất hồ sơ để được Ủy Ban Nhân Dân các Tỉnh để xuất vào quy hoạch điện VIII. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các dự án điện gió, điện mặt trời này đã được Ủy ban Nhân dân Tỉnh để xuất vào Kế hoạch triển khai Quy hoạch Điện VIII trong văn bản gửi cho Bộ Công Thương. Hiện tại, việc phê duyệt các dự án điện gió, điện mặt trời vào quy hoạch điện VIII đang chờ Bộ Công Thương phê duyệt cuối cùng. Tiếp theo đó, các Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành có liên quan để có chấp thuận chủ trương đầu tư dự án cũng như hoàn tất các thủ tục pháp lý khác để có thể tiếp tục phát triển các dự án này.

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám Đốc đánh giá tính khả thi và khả năng phát triển của các Dự án điện gió, điện mặt trời trong tương lai là cao. Do đó, Ban Tổng Giám Đốc tin rằng có thể thu hồi được toàn bộ các khoản BCC này và Ban Tổng Giám Đốc đánh giá là không có khoản dự phòng nào cần phải lập cho việc khó thu hồi các khoản BCC nói trên.

10 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)**(b) Dài hạn**

	2023		2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu từ BCC (*)	489.100.000.000	-	3.188.531.299.680	-
Ký quỹ, ký cược	11.077.000.000	-	5.098.097.818	-
Lãi phải thu từ BCC	-	-	117.425.730.301	-
Các khoản khác	73.948.362	-	-	-
	<u>500.250.948.362</u>	<u>-</u>	<u>3.311.055.127.799</u>	<u>-</u>
Trong đó:				
Bên thứ ba				
Công ty Cổ phần Đầu tư				
Xây dựng Công trình Toàn				
Phát (ii)				
	479.100.000.000	-	479.500.000.000	-
Khác	11.150.948.362	-	321.555.127.799	-
Bên liên quan (Thuyết				
minh 34(b))				
	<u>10.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>2.510.000.000.000</u>	<u>-</u>
	<u>500.250.948.362</u>	<u>-</u>	<u>3.311.055.127.799</u>	<u>-</u>

(*) Số dư thể hiện khoản BCC cùng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình Toàn Phát vào các dự án phát triển năng lượng tái tạo, và đầu tư trái phiếu, cổ phiếu với số tiền là 479.100.000.000 Đồng. Cụ thể, hai bên cùng nhau hợp tác đầu tư với thời gian là 5 năm kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2020. Theo đó, Tập đoàn sẽ được hưởng lợi nhuận theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án, theo tỷ lệ góp vốn, việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.

(ii) Đây là khoản BCC phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình Toàn Phát liên quan đến việc thực hiện phát triển dự án Nhà máy Điện gió (“Dự án”). Dự án này đang trong giai đoạn xin chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi tiến hành xây dựng. Để dự án có thể được phê duyệt chủ trương đầu tư thì dự án này phải được đưa vào quy hoạch điện VIII. Theo đó, các chủ đầu tư và các bên tham gia vào BCC đã hoàn tất hồ sơ cần thiết để được Ủy Ban Nhân Dân các Tỉnh đề xuất vào quy hoạch điện VIII. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, dự án điện gió này đã được Ủy ban Nhân dân Tỉnh đề xuất vào Kế hoạch triển khai Quy hoạch Điện VIII trong văn bản gửi cho Bộ Công Thương. Hiện tại, việc phê duyệt các dự án điện gió, điện mặt trời vào quy hoạch điện VIII đang chờ Bộ Công Thương phê duyệt cuối cùng. Tiếp theo đó, Tập đoàn sẽ tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành có liên quan để có chấp thuận chủ trương đầu tư dự án cũng như hoàn tất các thủ tục pháp lý khác để có thể tiếp tục phát triển các dự án này.

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám Đốc đánh giá tính khả thi và khả năng phát triển của Dự án điện gió trong tương lai là cao. Do đó, Ban Tổng Giám đốc tin rằng có thể thu hồi được toàn bộ các khoản BCC này và Ban Tổng Giám đốc đánh giá là không có khoản dự phòng nào cần phải lập về khó thu hồi khoản BCC nói trên.

11 TSCĐ**(a) TSCĐ hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 1.1.2023	2.014.444.087.841	5.538.927.575.838	850.708.649.063	2.369.099.091	-	8.406.449.411.833
Mua trong năm	-	224.041.087	95.000.000	-	113.837.200	432.878.287
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	585.400.000	1.917.547.897.839	-	-	-	1.918.133.297.839
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	78.000.000.000	-	-	-	78.000.000.000
Tại ngày 31.12.2023	2.015.029.487.841	7.534.699.514.764	850.803.649.063	2.369.099.091	113.837.200	10.403.015.587.959
Giá trị khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1.1.2023	218.758.977.670	609.866.097.352	84.802.992.798	551.427.452	-	913.979.495.272
Khấu hao trong năm	105.034.042.134	330.511.759.806	43.365.352.584	355.132.620	7.905.360	479.274.192.504
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	14.817.204.286	-	-	-	14.817.204.286
Tại ngày 31.12.2023	323.793.019.804	955.195.061.444	128.168.345.382	906.560.072	7.905.360	1.408.070.892.062

11 TSCĐ (tiếp theo)**(a) TSCĐ hữu hình (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1.1.2023	1.795.685.110.171	4.929.061.478.486	765.905.656.265	1.817.671.639	-	7.492.469.916.561
Tại ngày 31.12.2023	1.691.236.468.037	6.579.504.453.320	722.635.303.681	1.462.539.019	105.931.840	8.994.944.695.897

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, một phần nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và truyền dẫn của Tập đoàn đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng và các đối tượng khác (Thuyết minh 18).

II TSCĐ (tiếp theo)**(a) TSCĐ hữu hình (tiếp theo)**

Tổng chi phí lãi vay đã được vốn hóa trong TSCĐ hữu hình trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 76.449.669.687 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 50.579.158.601 Đồng).

Ngày 25/12/2023, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông báo số 3116/TB-TTCTP kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh kèm theo phụ lục số 01 về thông báo kết luận thanh tra tại tỉnh Long An. Theo đó:

- Công ty Cổ phần Năng lượng BCG – Bằng Dương (“BCG – Bằng Dương”) đã nhận bàn giao diện tích đất 50 ha từ Ban quản lý Huyện Thạch Hóa, Tỉnh Long An trước khi được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Long An cho thuê đất; và vượt 1,29 ha so với hạn mức quy định tại khoản 4 điều 10 Thông tư số 16/2017/TT-BCT ngày 12/9/2017 của Bộ Công thương Quy định về phát triển dự án và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời. Để khắc phục vấn đề này, ngày 15 tháng 6 năm 2023, BCG – Bằng Dương đã có Công văn số 05/2023/CV-BCGBD gửi UBND Tỉnh Long An cùng các cơ quan có liên quan, đề nghị trả lại UBND Tỉnh Long An phần đất được giao vượt quy định. Vì đây là đất thuê và chưa có tài sản hình thành trên phần đất vượt hạn mức. Do đó, việc hoàn trả lại phần đất vượt hạn mức nói trên không dẫn đến việc xóa sổ tài sản nào trên báo cáo tài chính hợp nhất này.
- Phần đất có diện tích 124,8 ha đã cấp cho Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG Bằng Dương (“Hanwha – BCG Bằng Dương”) có nguồn gốc đất, rừng sản xuất. Để nghiệm thu Dự án nhà máy điện mặt trời GAIA Tập đoàn phải được phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất năng lượng. Tập đoàn đã trúng đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất theo Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 15/01/2020. Theo đó, Tập đoàn đã ký Hợp đồng thuê đất và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính và cam kết theo quy định. Việc thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã được Tập đoàn thực hiện sau khi trúng đấu giá quyền sử dụng đất từ tháng 01/2020 và đã được UBND tỉnh Long An phê duyệt. Tuy nhiên theo Thông báo của Thanh tra Chính phủ thì thẩm quyền phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng đất này thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Để tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng (CMĐSD) đất của Dự án, ngày 26/10/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có cuộc họp với UBND tỉnh Long An và UBND tỉnh Long An đã rà soát để thực hiện CMĐSD đất theo Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004. Theo đó, thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất nói trên thuộc UBND tỉnh Long An (theo Thông báo kết luận cuộc họp số 7731/TB-BNN-VP ngày 17/11/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sản xuất sang đất năng lượng là phù hợp theo các quy định của pháp luật. Do đó, các hợp đồng thuê đất với tỉnh Long An vẫn tiếp tục có hiệu lực.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá ảnh hưởng của vấn đề nêu trên bởi Thông báo của Thanh tra Chính phủ đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn là thấp.

II TSCĐ (tiếp theo)**(b) TSCĐ thuê tài chính**

	Phương tiện vận tải VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1.1.2023 và ngày 31.12.2023	1.232.472.730
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1.1.2023	39.126.118
Khấu hao trong năm	234.756.708
Tại ngày 31.12.2023	273.882.826
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1.1.2023	1.193.346.612
Tại ngày 31.12.2023	958.589.904

TSCĐ thuê tài chính liên quan đến hợp đồng thuê tài chính số 63.22.07/CTTC ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa Tập đoàn và Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê tài chính này chịu lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng hình thức trả lãi sau áp dụng đối với cá nhân, do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm đó cộng biên độ 2,5%/năm. Khi Tập đoàn hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ như quy định tại hợp đồng thuê, Tập đoàn có quyền được mua lại tài sản thuê bằng giá danh nghĩa là 1.500.000 Đồng khi kết thúc thời hạn thuê.

11 TSCĐ (tiếp theo)**(c) TSCĐ vô hình**

	Giấy phép đầu tư dự án VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1.1.2023	399.518.014.730
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh 3)	21.308.928.922
	<hr/>
Tại ngày 31.12.2023	420.826.943.652
	<hr/>
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1.1.2023	8.427.616.618
Khấu hao trong năm	8.574.574.748
	<hr/>
Tại ngày 31.12.2023	17.002.191.366
	<hr/>
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1.1.2023	391.090.398.112
	<hr/>
Tại ngày 31.12.2023	403.824.752.286
	<hr/> <hr/>

12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2023 VND	2022 VND
Dự án nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2	782.154.991.965	563.111.068.773
Dự án nhà máy điện gió Đông Thành 1	104.447.584.290	89.855.774.802
Dự án nhà máy điện gió Đông Thành 2	70.910.802.204	29.956.989.769
Dự án điện áp mái Vinamilk Quảng Ngãi 2	18.756.595.644	-
Dự án điện áp mái Vinamilk Quảng Ngãi 3	18.769.592.919	-
Dự án Nhà máy điện Phú Mỹ giai đoạn 2	15.057.093.230	1.860.893.142.595
Dự án nhà máy điện gió BCG Sóc Trăng 1	8.710.953.672	6.116.169.280
Khác	54.623.417.571	28.564.151.152
	<hr/>	<hr/>
	1.073.431.031.494	2.578.497.296.371
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG (tiếp theo)

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	2.578.497.296.371	1.798.753.630.379
Tăng trong năm	399.965.755.476	910.822.657.038
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 11(a))	(1.918.133.297.839)	(135.610.779.167)
Tăng khác	13.101.277.486	4.531.788.121
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	1.073.431.031.494	2.578.497.296.371
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

13 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Công ty Cổ phần Phát triển Tâm nhìn Năng Lượng Sạch VND	Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long VND	Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG BẮng Dương VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2023	4.040.278.271	4.590.909.091	74.897.373.381	83.528.560.743
Giá trị phân bổ lũy kế Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 Phân bổ trong năm Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.028.959.911 404.027.828 1.432.987.739	993.939.392 459.090.908 1.453.030.300	7.489.737.340 7.489.737.340 14.979.474.680	9.512.636.643 8.352.856.076 17.865.492.719
Giá trị còn lại Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	3.011.318.360 2.607.290.532	3.596.969.699 3.137.878.791	67.407.636.041 59.917.898.701	74.015.924.100 65.663.068.024

14 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**(a) Ngắn hạn**

	2023		2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co.,Ltd	264.797.173.119	264.797.173.119	301.683.722.704	301.683.722.704
Công ty TNHH Powerchina Việt Nam Khác	423.223.088.490 126.191.503.298	423.223.088.490 126.191.503.298	324.128.768.342 180.156.055.553	324.128.768.342 180.156.055.553
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	408.897.925.713	408.897.925.713	539.388.251.913	539.388.251.913
	1.223.109.690.620	1.223.109.690.620	1.345.356.798.512	1.345.356.798.512

14 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**(b) Dài hạn**

	2023		2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co.,Ltd	-	-	103.964.826.965	103.964.826.965
Công ty TNHH Powerchina Việt Nam	-	-	87.072.449.081	87.072.449.081
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	250.864.145.998	250.864.145.998	-	-
	250.864.145.998	250.864.145.998	191.037.276.046	191.037.276.046

14 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN (tiếp theo)**(c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán**

	2023		2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty TNHH Thái Hòa	7.400.000.000	7.400.000.000	7.400.000.000	7.400.000.000
Công ty TNHH Intertek Việt Nam	5.944.641.328	5.944.641.328	5.464.125.454	5.464.125.454
Chi nhánh Công ty TNHH Một Thành Viên Tổng Công ty Thái Sơn - Xi Nghiệp Xây dựng và Cơ điện lạnh	1.133.997.500	1.133.997.500	1.133.997.500	1.133.997.500
Công ty TNHH DNV GL Việt Nam	727.530.000	727.530.000	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	360.787.200	360.787.200	-	-
Công ty Cổ phần Magnolia Investment	263.000.000	263.000.000	508.000.000	508.000.000
Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Sterling Việt Nam	28.652.084	28.652.084	-	-
Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)	-	-	172.800.000	172.800.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư mở Delta	-	-	1.166.454.548	1.166.454.548
Bên liên quan	-	-	57.750.000	57.750.000
	15.858.608.112	15.858.608.112	15.903.127.502	15.903.127.502

Đây là khoản phải trả đã quá hạn liên quan đến việc, mua dịch vụ và mua cổ phần tại Công ty con với các bên thứ ba. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn đang đàm phán để gia hạn các khoản nợ này.

15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Tăng do hợp nhất kinh doanh VND	Số phải nộp/phải thu trong năm VND	Số đã thực nộp/ được hoàn trong năm VND	Cần trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
a) Phải trả						
Thuế GTGT	7.597.442.352	-	90.978.486.148	(62.365.063.413)	(32.444.903.693)	3.765.961.394
Thuế TNDN	42.509.587.441	759.572.559	6.608.375.513	(22.714.777.648)	-	27.162.757.865
Thuế thu nhập cá nhân	912.654.115	-	2.791.267.045	(3.163.599.143)	-	540.322.017
Khác	-	-	10.456.178.176	(6.357.631.870)	-	4.098.546.306
	51.019.683.908	759.572.559	110.834.306.882	(94.601.072.074)	(32.444.903.693)	35.567.587.582
b) Phải thu						
Thuế GTGT	224.430.310.378	4.314.187.029	43.092.849.050	(193.137.418.364)	(32.444.903.693)	46.255.024.400

16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2023 VND	2022 VND
Chi phí lãi vay và lãi trái phiếu	206.566.337.977	250.900.422.362
Chi phí tạm tăng TSCĐ	34.829.238.883	-
Chi phí lãi BCC	8.140.986.800	104.927.365.055
Khác	15.645.155.223	7.330.695.985
	265.181.718.883	363.158.483.402

17 PHẢI TRẢ KHÁC**(a) Ngắn hạn**

	2023 VND	2022 VND
Chi phí lãi vay, lãi BCC	164.099.905.891	53.590.264.583
Phải trả hợp đồng BCC (*)	11.480.000.000	591.951.460.516
BHXH, BHYT, BHTN	87.924.202	310.113.102
Cổ tức phải trả	-	5.700.000.000
Khác	13.641.209.039	25.403.768.404
	189.309.039.132	676.955.606.605
Trong đó		
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần MGM Hanbit	107.553.917.812	-
Công ty Cổ phần Thương mại Vũ Tuấn	-	350.000.000.000
Khác	34.725.225.430	180.549.965.510
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	47.029.895.890	146.405.641.095
	189.309.039.132	676.955.606.605

17 PHẢI TRẢ KHÁC (tiếp theo)**(a) Ngắn hạn (tiếp theo)**

(*) Chi tiết phải trả BCC có giá trị lớn như sau:

Bên góp BCC	Số tiền VND	Thời hạn BCC	Mục đích BCC	Hình thức phân chia lợi nhuận của BCC
Công ty Cổ phần Mega Solar	11.480.000.000	Số 0612/2022/HTKD/BCGE- MGS: 06/12/2022 – 06/12/2023 07/12/2023 – 06/12/2024	Hợp tác đầu tư cho các dự án liên quan đến: bất động sản, cơ sở hạ tầng, dự án sản xuất kinh doanh, kinh doanh trái phiếu, cổ phiếu	Trong thời gian xây dựng: Không thực hiện phân chia lợi nhuận Sau khi dự án đi vào hoạt động: - Phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn. - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.

17 PHẢI TRẢ KHÁC (tiếp theo)**(b) Dài hạn**

Phải trả dài hạn khác bao gồm phải trả cho các hợp đồng BCC, trong đó:

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần BCG Land Gateway	456.000.000.000	490.525.000.000
Công ty Cổ phần MGM Hanbit	400.000.000.000	400.000.000.000
Công ty Cổ phần Skylar Flagship	-	420.000.000.000
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	-	387.167.000.000
	<u>856.000.000.000</u>	<u>1.697.692.000.000</u>

17 PHẢI TRẢ KHÁC (tiếp theo)**(b) Dãi hạn (tiếp theo)**

(*) Chi tiết số dư BCC với các bên thứ ba như sau:

Bên góp BCC	Số tiền VND	Hợp đồng - Thời hạn BCC	Mục đích BCC	Hình thức phân chia lợi nhuận của BCC
Công ty Cổ phần MGM Hanbit	400.000.000.000	Số 01.12/2021/HĐ - HTĐT/ĐT - MGM: 1/12/2021-1/12/2031	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1	- Trong thời gian xây dựng dự án: Tập đoàn phải trả khoản lợi tức là 15,5%/năm trên tổng số tiền đã chuyển. (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2022: 11,1%/năm). - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện sáu tháng một lần.
Công ty Cổ phần BCG Land Gateway	300.000.000.000	Số 230601/2021/HTKD/GATEWAY-DT1: 23/06/2021-23/6/2031	Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1	- Trong thời gian xây dựng dự án: Tập đoàn phải trả khoản lợi tức là 11,52%/năm trên tổng số tiền đã chuyển. (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2022: 9,55%/năm). - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào một lần một năm.
	156.000.000.000	Số 230601/2021/HTKD/GATEWAY-DT2: 23/6/2021 -23/06/2031	Hợp tác đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 2	- Trong thời gian xây dựng dự án: Tập đoàn phải trả khoản lợi tức là 11,52%/năm trên tổng số tiền đã chuyển. (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2022: 9,55%/năm). - Việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào một lần một năm.
	-			
	856.000.000.000			

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn không có khoản phải trả khác nào bị quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

18 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**(a) Ngắn hạn**

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Giảm do thoái vốn công ty con VND	Giải ngân VND	Trả nợ vay VND	Phân loại lại VND	Đánh giá chênh lệch tỷ giá VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
	Vay ngân hàng (i)	50.000.000.000	(50.000.000.000)	50.000.000.000	-	-	-
Vay dài hạn ngân hàng đáo hạn trong vòng một năm (i)	450.266.348.130	-	-	(483.630.771.491)	481.003.636.951	-	447.639.213.590
Chi phí đi vay	-	-	-	-	(2.124.799.500)	-	(2.124.799.500)
Trái phiếu chuyển đổi	67.636.791.580	-	-	(67.636.791.580)	-	-	-
Chi phí phát hành trái phiếu đáo hạn trong vòng một năm	-	-	-	-	-	-	-
Vay từ bên liên quan (ii)	106.500.000.000	-	26.678.847.604	(74.808.847.604)	(39.000.000.000)	-	19.370.000.000
Vay từ các đối tượng khác (ii)	789.303.604.166	-	80.717.000.000	(81.915.204.166)	39.000.000.000	21.107.100.000	848.212.500.000
Nợ thuê tài chính	271.144.000	-	-	(271.144.000)	271.144.000	-	271.144.000
	-	-	-	-	-	-	-
	1.463.977.887.876	(50.000.000.000)	157.395.847.604	(708.262.758.841)	479.149.981.451	21.107.100.000	1.363.368.058.090

18 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**(b) Dài hạn**

	Tại ngày 1.1.2023		Tăng do hợp nhất kinh doanh		Giải ngân	Trả nợ vay	Phân loại lại	Đánh giá chênh lệch tỷ giá	Tại ngày
	VND	VND	VND	VND					
Vay ngắn hạn (i)	4.096.988.464.140	45.185.185.160	1.818.150.000.000	(1.493.569.783.811)	(481.003.636.951)	70.762.847.500	4.056.513.076.038		
Chi phí đi vay	-	(25.497.500.000)	1.239.461.440	2.124.799.500	-	(22.133.239.060)			
Phát hành trái phiếu (iii)	2.789.000.000.000	-	(2.289.000.000.000)	-	-	500.000.000.000			
Chi phí phát hành trái phiếu	(2.305.555.553)	-	(25.000.000.000)	27.305.555.553	-	-			
Vay từ bên liên quan (ii)	535.000.000.000	-	-	(35.000.000.000)	(35.000.000.000)	500.000.000.000			
Vay từ các đối tượng khác	81.130.000.000	-	-	(116.130.000.000)	35.000.000.000	-			
Nợ thuế tài chính	813.432.000	-	-	(271.144.000)	(271.144.000)	-	542.288.000		
	7.500.626.340.587	45.185.185.160	1.767.652.500.000	(3.870.154.766.818)	(479.149.981.451)	70.762.847.500	5.034.922.124.978		

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

18 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(i) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng như sau:

Bên cho vay	Tại ngày	Tại ngày	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất %	Tài sản thế chấp
	31.12.2023	31.12.2023				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bến Thành	-	2.022.461.436.696	Tài trợ chi phí đầu tư Dự án nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 123 - Giai đoạn 1	Đến 05/05/2031	lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND cộng biên độ tối thiểu 4%/năm	Tài sản đảm bảo cho khoản vay là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai và toàn bộ động sản thuộc của công ty con; quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện; toàn bộ cổ phần và quyền tài sản phát sinh từ các dự án.
DBS Bank Ltd, Singapore	75.279.625	1.836.822.850.000	Tài trợ cho các dự án, hợp đồng hợp tác kinh doanh và kế hoạch kinh doanh	Đến 30/6/2035	SOFR + 2.9%	(*)
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	598.233.183.534	Tài trợ dự án Nhà máy điện mặt trời Vneco Vinh Long	Đến 15/01/2036	10,55 - 12,75	Tài sản hình thành trong tương lai của Nhà máy điện mặt trời tại công ty con; quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện.
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	50.000.000.000	Thanh toán tiến hàng cho nhà cung cấp	Đến 16/3/2024	5,20	Tài sản thế chấp là hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng của Công ty trong Tập đoàn.
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	-	36.296.296.256	Tài trợ chi phí xây dựng dự án điện mặt trời mới nhà	Đến 26/12/2029	7,3	Hệ thống điện mặt trời mái nhà của công ty con tại Siêu thị Gõ Tây, khu ICD Tân Cảng Long Bình, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - tại kho xưởng của Công ty CP Tân Vinh Cửu, Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.

18 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(i) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng như sau (tiếp theo):

Bên cho vay	Tại ngày 31.12.2023	Tại ngày 31.12.2023	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất %	Tài sản thế chấp
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Bến Thành	-	10.338.523.142	Đầu tư dự án điện năng lượng mặt trời	Đến 19/12/2027	13,8	Toàn bộ hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà hình thành trong tương lai và đã hình thành trên các mái nhà theo các Hợp đồng thuê mái; toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê của công ty trong tập đoàn; toàn bộ phần vốn góp của công ty trong Công ty cùng Tập đoàn; và Bảo lãnh cá nhân của chủ tịch.
Tổng cộng		4.554.152.289.628				
Trong đó:						
Đáo hạn trong vòng 1 năm		447.639.213.590				
Vay ngắn hạn ngắn hạn		50.000.000.000				
Vay ngắn hạn dài hạn		4.056.513.076.038				

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY**18 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(i) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng như sau (tiếp theo):
(*) Khoản vay với ngân hàng DBS Bank Ltd., Singapore được thế chấp bằng những tài sản chi tiết sau:

Bên bảo lãnh	Tài sản thế chấp
Công ty Cổ phần BCG Energy	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG Gaia Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bông Dương Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bông Dương
Công ty Cổ phần BCG GAIA	Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bông Dương Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bông Dương Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Bank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ hợp đồng hợp tác kinh doanh
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bông Dương Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bông Dương
Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bông Dương	Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Bank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Toàn bộ bất động sản thuộc Dự án Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ Dự án
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bông Dương	Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Bank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Toàn bộ động sản thuộc Dự án Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ Dự án
Sembcorp Energy Vietnam Project I Pte. Ltd.	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA
Ông Phạm Minh Tuấn	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA

18 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(ii) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn với bên liên quan và các đối tượng khác như sau (tiếp theo):

Bên liên quan Ngắn hạn	Tại ngày 31.12.2023 VND	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất %/năm	Tài sản thế chấp
Công ty Cổ phần Mega Solar	15.500.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến 30/4/2024	12,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần E Power 1	3.070.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến 31/12/2024	0	Tín chấp
Công ty Cổ phần BCG SP GreenSky	800.000.000	Thanh toán chi phí hoạt động	Đến 25/5/2024	8,5	Tín chấp
	19.370.000.000				
Dài hạn		Mua sắm, lắp đặt thiết bị, và thi công dự án nhà máy điện gió	Đến 19/11/2026	16	Tín chấp
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	500.000.000.000				

18 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(ii) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn với bên liên quan và các đối tượng khác như sau (tiếp theo):

Ngắn hạn	Tại ngày 31.12.2023 USD	Tại ngày 31.12.2023 VND	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất %/năm	Tài sản thế chấp
Sembcorp Energy Vietnam Project 1 Pte. Ltd.	27.000.000	659.475.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến 30/6/2024	8	(**)
Leader Energy (Vietnam) Pte. Ltd.	-	115.774.500.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến 01/03/2024	10,5	Tín chấp
Ông Huỳnh Phúc Đạt	-	46.895.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến 4/8/2024	10	Tín chấp
Công ty TNHH Tulip Solar	-	14.234.000.000	Xây dựng các dự án năng lượng điện áp mới	Đến 18/4/2024	8,5	Tín chấp
Bà Phạm Thị Ngọc Thanh	-	9.253.000.000	Phát triển dự án Nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2 và/hoặc hợp tác đầu tư/hợp tác kinh doanh với các tổ chức/cá nhân nhằm mở rộng năng lực hoạt động của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên trong lĩnh vực năng lượng tái tạo	Đến 5/9/2024	0	Tín chấp
Ông Phạm Quang Khải	-	1.041.000.000	Tài trợ hoạt động kinh doanh và tài trợ chi phí phát triển dự án năng lượng mặt trời	Đến 27/3/2024	0	Tín chấp
		1.540.000.000	Tài trợ hoạt động kinh doanh và tài trợ chi phí phát triển dự án năng lượng mặt trời	Đến 24/4/2024	0	Tín chấp
		848.212.500.000				

18 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(ii) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn với bên liên quan và các đối tượng khác như sau (tiếp theo):

(**) Khoản vay với Sembcorp Energy Vietnam Project I Pte. Ltd. được thế chấp bằng tài sản của các bên bảo lãnh chi tiết như sau:

Bên bảo lãnh	Tài sản thế chấp
Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 Tất cả tài khoản ngân hàng của Công ty bao gồm các tài khoản tại Ngân hàng TMCP Nam Á, Ngân hàng TMCP Phương Đông, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Công ty Cổ phần BCG Energy	Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG – Bàng Dương Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwah – BCG Bàng Dương
Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	Tất cả tài sản thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1 Tất cả giấy tờ pháp lý liên quan đến Dự án Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 2 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió khu du lịch Khai Long – Cà mau giai đoạn 1 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió khu du lịch Khai Long – Cà mau giai đoạn 2 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió khu du lịch Khai Long – Cà mau giai đoạn 3 Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á
Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án nhà máy Điện gió BCG Sóc Trăng 1 Các tài khoản ngân hàng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Nam Á và Ngân hàng TMCP Phương Đông
Ông Nguyễn Hồ Nam	5 triệu cổ phiếu trong Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital
Ông Phạm Minh Tuấn	2,369 triệu cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital 22.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần BCG GAIA
Bà Hoàng Thị Minh Châu	2.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần BCG GAIA

18 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(iii) Chi tiết về trái phiếu phát hành ngắn hạn và dài hạn như sau:

Dài hạn	Tại ngày 31.12.2023			Tại ngày 31.12.2022		
	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
	VND	%		VND	%	
Loại phát hành theo mệnh giá (*)	500.000.000.000	13	5 năm	500.000.000.000	13	5 năm
Loại phát hành theo mệnh giá (**)	-			2.289.000.000.000	14	3 năm
	<u>500.000.000.000</u>			<u>2.789.000.000.000</u>		

(*) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành. Mã trái phiếu là TNECH.2227001, phát hành từ ngày 9 tháng 12 năm 2022 có mệnh giá là 100.000.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng các tài sản chi tiết như sau:

- Toàn bộ phần góp vốn thuộc chủ sở hữu của các bên góp vốn tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên;
- Toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ và liên quan đến Dự án Krông Pa 2 (bao gồm nhưng không giới hạn quyền kinh doanh, khai thác, phát triển Dự án Krông Pa 2, nguồn thu từ Dự án Krông Pa 2 và các quyền tài sản khác phát sinh từ Dự án Krông Pa 2;
- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc Dự án Krông Pa 2 (sau khi đủ điều kiện thế chấp theo quy định của pháp luật);
- 19.284.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital thuộc sở hữu của các cá nhân/tổ chức khác;
- Các tài sản và biện pháp bảo đảm khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của tổ chức phát hành và/ hoặc bên thứ ba theo thỏa thuận giữa các bên liên quan được bổ sung, thay thế tại từng thời điểm nhằm bảo đảm cho các nghĩa vụ được bảo đảm của trái phiếu.

Mục đích phát hành là tăng quy mô vốn hoạt động của Tập đoàn.

(**) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành. Mã trái phiếu là EBCCH2124002 và EBCCH2124003 với mệnh giá 100.000.000 đồng/trái phiếu, phát hành lần lượt từ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và ngày 24 tháng 5 năm 2021.

Loại hình trái phiếu này là của 2 loại: trái phiếu không chuyển đổi và trái phiếu không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng 33.000.000 cổ phần của các cổ đông Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1 và toàn bộ quyền, lợi ích phát sinh từ và liên quan đến dự án Nhà máy Điện gió Khu du lịch Khai Long – Cà Mau giai đoạn 1.

18 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(iii) Chi tiết về trái phiếu phát hành ngắn hạn và dài hạn như sau:

Mục đích phát hành hai loại trái phiếu này là đầu tư phát triển dự án Nhà máy điện gió Khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1 do Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1 làm chủ đầu tư (Thuyết minh 10(a)).

Theo biên bản họp Hội đồng Quản trị số 37/2022/BB-HĐQT-BCGE ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc thay đổi lãi suất áp dụng đối với kỳ tính lãi tiếp theo của trái phiếu EBCCH2124002 và EBCCH2124003, cụ thể, lãi suất cố định là 14%/năm lần lượt tương ứng với kỳ tính lãi từ 26 tháng 10 năm 2022 đến 26 tháng 10 năm 2023 và từ 25 tháng 11 năm 2022 đến 25 tháng 11 năm 2023, lãi suất áp dụng với kỳ còn lại là 10%/năm.

Tại ngày 16 tháng 12 năm 2023, Công ty đã thực hiện thanh toán trước hạn cho lô trái phiếu có mã EBCCH2124002 phát hành ngày 26 tháng 4 năm 2021 và cho lô trái phiếu có mã EBCCH2124003 phát hành ngày 24 tháng 5 năm 2021.

19 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế. Chi tiết như sau:

	2023 VND	2022 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	8.558.450.265	7.489.276.050

Biến động gộp về thuế TNDN hoãn lại, không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm tài chính như sau:

Tài sản thuế TNDN hoãn lại:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	7.489.276.050	2.533.236.442
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 30)	1.069.174.215	4.956.039.608
Số dư cuối năm	8.558.450.265	7.489.276.050

19 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI (tiếp theo)

Thuế TNDN hoãn lại phải trả:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	75.412.559.531	-
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 30)	3.947.469.413	-
Mua công ty con	-	75.412.559.531
Số dư cuối năm	79.360.028.944	75.412.559.531

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 20% (năm 2022: 20%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

(a) Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại

	2023 VND	2022 VND
Chênh lệch lợi nhuận chưa thực hiện	8.558.450.265	7.489.276.050

(b) Chi tiết thuế TNDN hoãn lại phải trả

	2023 VND	2022 VND
Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý khi mua công ty con	79.360.028.944	75.412.559.531

19 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI (tiếp theo)

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2022	Chưa quyết toán	69.550.912.135	(69.550.912.135)	-
2023	Chưa quyết toán	82.787.664.568	(7.277.820.231)	75.509.844.337

Tập đoàn không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng Tập đoàn có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

20 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU**(a) Số lượng cổ phiếu**

	Tại ngày 31.12.2023		Tại ngày 31.12.2022	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	730.000.000	-	450.000.000	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	730.000.000	-	450.000.000	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	730.000.000	-	450.000.000	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31.12.2023		Tại ngày 31.12.2022	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	369.800.000	50,66	369.800.000	82,18
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	8.500.000	1,16	8.500.000	1,89
Công ty Cổ phần Chứng khoán SBS	6.000.000	0,82	6.000.000	1,33
Cổ đông khác	345.700.000	47,36	65.700.000	14,60
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	730.000.000	100	450.000.000	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	217.500.000	2.175.000.000.000	2.175.000.000.000
Cổ phiếu mới phát hành	232.500.000	2.325.000.000.000	2.325.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	450.000.000	4.500.000.000.000	4.500.000.000.000
Cổ phiếu mới phát hành	280.000.000	2.800.000.000.000	2.800.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	730.000.000	7.300.000.000.000	7.300.000.000.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu. Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

21 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	2.175.000.000.000	262.422.321.599	2.144.285.298.846	4.581.707.620.445
Phát hành cổ phiếu	2.325.000.000.000	-	-	2.325.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	359.977.222.304	(64.444.837.383)	295.532.384.921
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	-	(253.205.362.285)	349.043.801.670	95.838.439.385
Chia cổ tức bằng tiền	-	(121.000.000.000)	-	(121.000.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	4.500.000.000.000	248.194.181.618	2.428.884.263.133	7.177.078.444.751
Phát hành cổ phiếu (*)	2.800.000.000.000	-	-	2.800.000.000.000
Lỗ thuần trong năm	-	(35.911.486.594)	(116.808.939.470)	(152.720.426.064)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	-	(25.633.293.860)	(60.622.727.404)	(86.256.021.264)
Chia cổ tức (**)	-	-	(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	7.300.000.000.000	186.649.401.164	2.249.452.596.259	9.736.101.997.423

(*) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 23/2023/NQ-HĐQT-BCGE ngày 16 tháng 12 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Cổ đông số 23/2023/BB-ĐHĐCĐ-BCGE ngày 29 tháng 12 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 4.500 tỷ đồng lên 7.300 tỷ đồng.

(**) Theo Biên bản Hội đồng Cổ đông số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ-SKYLAR ngày 5 tháng 6 năm 2023, Đại hội Cổ đông đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt, số tiền là 100 tỷ đồng, trong đó cổ tức chia cho Công ty Cổ phần BCG Energy là 99 tỷ đồng, cổ tức chia cho ông Phạm Đăng Khoa và bà Trần Thị Kiều Tiên là 1 tỷ đồng.

Theo Biên bản Hội đồng Cổ đông số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ-WINDST ngày 15 tháng 5 năm 2023, Đại hội Cổ đông đã thông qua việc chia trả cổ tức bằng tiền mặt, số tiền là 10 tỷ đồng, trong đó cổ tức chia cho Công ty Cổ phần BCG Energy là 9 tỷ đồng, cổ tức chia cho ông Phạm Minh Tuấn và ông Nguyễn Thanh Hùng là 1 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

22 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2023	31.12.2022
(Lỗ)/lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	(35.911.486.594)	359.977.222.304
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	463.416.322	345.758.904
(Lỗ)/lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	(77)	1.041

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tập đoàn không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

23 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**(a) Ngoại tệ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 110.690,38 Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 91,607.99 Đô la Mỹ).

(b) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 35.

24 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2023 VND	2022 VND
Doanh thu thuần về bán điện	1.084.075.180.757	1.003.126.557.081
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	41.572.137.877	59.444.650.932
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	-	1.212.406.000
	<u>1.125.647.318.634</u>	<u>1.063.783.614.013</u>

25 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2023 VND	2022 VND
Giá vốn của điện đã bán	549.820.710.095	496.317.184.656
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	40.778.056.087	49.451.481.130
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	1.188.633.333
	<u>590.598.766.182</u>	<u>546.957.299.119</u>

26 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2023 VND	2022 VND
Lãi phải thu theo BCC	717.336.171.144	603.750.624.390
Lãi tiền gửi, cho vay	19.098.568.162	33.674.723.081
Cổ tức nhận được	6.860.000.000	-
Lãi từ chuyển nhượng khoản đầu tư	773.429.095	202.997.725.284
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.760.339	8.283.089.719
Lãi từ đánh giá lại khoản đầu tư theo giá trị hợp lý	-	99.442.907.581
Khác	640.000	-
	<u>744.073.568.740</u>	<u>948.149.070.055</u>

27 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2023 VND	2022 VND
Chi phí lãi vay và trái phiếu	967.422.134.827	883.650.635.811
Chi phí phải trả theo BCC	200.832.509.921	190.810.159.074
Chênh lệch lỗ tỷ giá chưa thực hiện	99.735.147.130	19.713.633.157
Chi phí tư vấn phát hành trái phiếu	19.202.027.497	3.493.333.336
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.911.585.405	59.004.851.714
Chi phí tài chính khác	55.174.818.519	39.810.994.903
	<u>1.345.278.223.299</u>	<u>1.196.483.607.995</u>

28 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2023 VND	2022 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.716.157.855	37.616.066.751
Chi phí nhân viên	17.606.666.059	16.312.478.635
Lợi thế thương mại phân bổ	8.352.856.076	8.352.856.076
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.735.908.664	5.486.000.178
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ	1.661.712.676	708.137.332
Chi phí khác	12.279.093.297	13.062.842.311
	<u>70.352.394.627</u>	<u>81.538.381.283</u>

29 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2023 VND	2022 VND
Thu nhập khác		
Nhận bồi thường do thi công chậm tiến độ	22.563.013.699	-
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	5.236.596.097	133.101.067.692
Khác	21.317.065.617	7.452.614.686
	<u>49.116.675.413</u>	<u>140.553.682.378</u>
Chi phí khác		
Các khoản bị phạt	(6.657.334.948)	(5.672.835.553)
Khác	(3.247.387.384)	(6.202.310.279)
	<u>(9.904.722.332)</u>	<u>(11.875.145.832)</u>
Lợi nhuận khác	<u>39.211.953.081</u>	<u>128.678.536.546</u>

30 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”) (tiếp theo)

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Tập đoàn là 20% thu nhập chịu thuế. Riêng đối với các dự án đầu tư điện mặt trời sẽ áp dụng mức thuế suất và mức ưu đãi thuế theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo từng dự án và các quy định về ưu đãi thuế TNDN theo Điều 23, Thông tư số 78/2014/TT-BTC (“Thông tư 78”) – Hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật TNDN, cụ thể như sau:

Tại Công ty Cổ phần Phát triển Tâm nhìn Năng lượng Sạch:

Đối với Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ – giai đoạn 1 và 2: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2025 đến năm 2033).

Tại Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG Băng Dương:

Đối với Nhà máy điện mặt trời Hanwa – BCG Băng Dương: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2025 đến năm 2033).

30 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”) (tiếp theo)

Tại Công ty Cổ phần Năng lượng BCG – Băng Dương:

Đối với Nhà máy điện mặt trời BCG – Băng Dương: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2019 đến năm 2022) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2023 đến năm 2031).

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2023 VND	2022 VND
(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(147.495.541.136)	333.086.082.584
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(12.096.596.097)	(133.101.067.692)
Chi phí không được khấu trừ	223.649.577.340	123.452.042.279
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	82.787.664.568	69.550.912.135
Lỗ tính thuế đã được sử dụng	(7.734.780.515)	(69.093.951.851)
Thu nhập chịu thuế ước tính	<u>139.110.324.160</u>	<u>323.894.017.455</u>
Thuế tính ở thuế suất 20%	4.533.495.438	37.553.697.663
Thuế tính ở thuế suất 10%	11.644.284.697	13.612.552.914
Thuế được miễn hoặc giảm	(10.952.895.207)	(13.612.552.914)
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>5.224.884.928</u>	<u>37.553.697.663</u>
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất		
Thuế TNDN – hiện hành	6.608.375.513	42.509.737.272
Thuế TNDN – hoãn lại	(1.383.490.585)	(4.956.039.609)
Chi phí thuế TNDN	<u>5.224.884.928</u>	<u>37.553.697.663</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

31 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2023 VND	2022 VND
Chi phí khấu hao TSCĐ, lợi thế thương mại phân bổ	496.312.234.192	411.986.134.781
Chi phí nhân viên	37.323.555.133	37.711.974.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài	83.737.494.290	142.339.313.286
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ	3.309.578.011	1.093.164.090
Chi phí khác	40.288.018.297	41.484.026.187
	660.970.879.923	634.614.612.711

32 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tập đoàn thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh bán điện chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động mua bán điện là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng không trọng yếu trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

33 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (“BCLCTT”)

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT:

	2023 VND	2022 VND
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	210.172.571.220	-
Thu hồi thanh lý tài sản các năm trước	17.748.194.897	-
Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu	-	720.000.000.000
	227.920.766.117	720.000.000.000

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tập đoàn được kiểm soát bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital - một công ty được thành lập tại Việt Nam do chiếm 50,66% vốn điều lệ của Tập đoàn.

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Ban điều hành, quản lý
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần BCG – SP Greensky	Công ty liên kết
Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	Công ty liên kết
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA	Cùng công ty mẹ
Công ty Taxi Việt Nam	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần BCG Land	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	Đầu tư khác
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	Cùng Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Cùng Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	Cùng Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Mega Solar	Cùng Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Apollo Development	Công ty con của công ty liên kết
Công ty Cổ phần BCG Evergreen	Công ty con của công ty liên kết
Công ty Cổ phần Bleu Soleil	Công ty con của công ty liên kết
Công ty Cổ phần Nông thôn Việt Energy	Công ty con của công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sustainable Energy Aspiration	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH BCG Ever1	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH BCG Ever3	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH BCG Ever4	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH BCG Ever5	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH BCG Ever6	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH BCG Ever7	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Dịch vụ Greensky Infnitive-1	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Dịch vụ Skylar1	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Ivy Solar	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Pine Solar	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Kỹ thuật Điện Greensky Infnitive-4	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Kỹ thuật Điện Skylar4	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Apollo Dv1	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Apollo Dv2	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Thương mại Greensky Infnitive-3	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Thương mại Skylar3	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Xây lắp Bleu Soleil-1	Công ty con của công ty liên kết

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Xây lắp Greensky Infinitive-2	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Xây lắp Skylar2	Công ty con của công ty liên kết
Bà Trần Thị Kiều Tiên	Cổ đông
Ông Vũ Ngọc Tiến	Cổ đông
Ông Nguyễn Văn Lục	Chủ tịch Hội đồng Quản trị của công ty con
Ông Phạm Minh Tuấn	Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần E Power 1	Cùng Người đại diện theo pháp luật
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch
Công ty TNHH Du lịch sinh thái Côn Bắp	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	Công ty thành viên thuộc tập đoàn (*)
Công ty Cổ phần Indoba Trading	Công ty thành viên thuộc tập đoàn (*)
Bà Phạm Thị Ngọc Thanh	Đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios (*)

(*) Từ ngày 31/12/2023, các đối tượng này không còn là bên liên quan của Tập đoàn.

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2023 VND	2022 VND
i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ Phần BCG – SP Greensky	8.800.535.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	4.834.780.000	4.612.540.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	2.550.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	2.550.000.000	-
Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	490.000.000	492.727.273
	<u>19.225.315.000</u>	<u>5.105.267.273</u>
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	34.633.869.870	33.832.688.349
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA	14.978.934.659	15.603.912.782
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	12.265.000.000	13.243.840.161
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	3.044.893.189	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	2.282.771.756	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	2.282.771.756	-
Ông Phạm Minh Tuấn	314.429.160	-
Công ty Cổ phần BCG Land	300.000.000	300.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	192.271.465	385.326.251
Công ty Taxi Việt Nam	117.519.389	-
Ông Vũ Ngọc Tiến	47.663.371	-
Bà Trần Thị Kiều Tiên	3.750.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	-	3.867.811.348
Công ty Cổ phần Indoba Trading	-	238.827.702
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	-	228.002.836.840
	<u>70.463.874.615</u>	<u>295.475.243.433</u>

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
iii) Lãi hợp tác kinh doanh phải thu		
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	418.691.264.655	313.424.657.534
Công ty Cổ phần BCG Land	1.102.000.001	-
Công ty Cổ phần Mega Solar	17.901.861.765	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	200.946.082	-
Bà Trần Thị Kiều Tiên	-	32.586.738.083
Công ty Cổ phần Bleu Soleil	-	970.317.918
Công ty TNHH Xây lắp Bleu Soleil-1	-	298.743.200
Công ty TNHH Kỹ thuật Điện Greensky Infnitive-4	-	298.743.200
Công ty TNHH Dịch vụ Greensky Infnitive-1	-	373.429.002
Công ty TNHH Xây lắp Greensky Infnitive-2	-	373.429.002
Công ty TNHH Thương mại Greensky Infnitive-3	-	373.429.002
Công ty TNHH Dịch vụ Skylar1	-	612.423.563
Công ty TNHH Xây lắp Skylar2	-	671.873.460
Công ty TNHH Thương mại Skylar3	-	671.873.460
Công ty TNHH BCG Ever5	-	373.429.002
Công ty TNHH BCG Ever6	-	373.429.002
Công ty TNHH BCG Ever7	-	225.292.242
	<u>437.896.072.503</u>	<u>351.627.807.670</u>
iv) Vay		
Ông Phạm Minh Tuấn	10.522.347.604	-
Công ty Cổ Phần BCG – SP Greensky	800.000.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	450.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	-	500.000.000.000
Công ty Cổ phần Mega Solar	-	67.500.000.000
Công ty Cổ phần Indoba Trading	-	35.000.000.000
	<u>11.772.347.604</u>	<u>602.500.000.000</u>

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
v) Trả gốc vay		
Công ty Cổ phần Mega Solar	52.000.000.000	-
Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp	20.000.000.000	-
Ông Phạm Minh Tuấn	10.522.347.604	200.055.000
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	450.000.000	-
Công ty Cổ phần E Power 1	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	-	100.000.000.000
	<u>82.972.347.604</u>	<u>100.200.055.000</u>
vi) Lãi đi vay		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	74.298.630.139	42.739.232.877
Công ty Cổ phần Mega Solar	4.355.171.232	-
Công ty Cổ Phần BCG – SP Greensky	38.936.984	-
Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp	30.684.932	-
Công ty Cổ phần Indoba Trading	-	3.212.041.095
	<u>78.723.423.287</u>	<u>45.951.273.972</u>
vii) Cổ tức được chia		
Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	6.860.000.000	-

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
viii) Cho vay		
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	7.410.022.927	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	7.259.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	825.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	607.000.000	-
Công ty Cổ phần E Power 1	169.000.000	-
Công ty Cổ phần Mega Solar	-	35.678.000.000
Công ty Cổ phần Apollo Development	-	133.000.000
Công ty Cổ phần BCG Evergreen	-	757.000.000
Công ty Cổ phần Bleu Soleil	-	16.532.000.000
Công ty TNHH MTV Apollo Dv1	-	255.000.000
Công ty TNHH MTV Apollo Dv2	-	155.000.000
Công ty TNHH BCG Ever1	-	241.000.000
Công ty Cổ phần Sustainable Energy Aspiration	-	173.000.000
Công ty Cổ phần Nông thôn Việt Energy	-	105.000.000
	<u>16.870.022.927</u>	<u>54.029.000.000</u>

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
ix) Thu hồi cho vay		
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	4.746.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	50.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Greensky Infnitive-1	-	154.000.000
Công ty TNHH Kỹ thuật Điện Greensky Infnitive-4	-	95.000.000
Công ty TNHH Thương mại Greensky Infnitive-3	-	111.200.000
Công ty TNHH Xây lắp Greensky Infnitive-2	-	135.000.000
Công ty Cổ phần Apollo Development	-	832.000.000
Công ty Cổ phần BCG Evergreen	-	926.000.000
Công ty Cổ phần Bleu Soleil	-	16.532.000.000
Công ty TNHH MTV Apollo Dv1	-	2.824.402.779
Công ty TNHH MTV Apollo Dv2	-	155.000.000
Công ty TNHH BCG Ever1	-	569.000.000
Công ty Cổ phần Nông thôn Việt Energy	-	105.000.000
Công ty Cổ phần Sustainable Energy Aspiration	-	173.000.000
	<u>4.796.000.000</u>	<u>22.611.602.779</u>

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
x) Lãi cho vay		
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	333.252.170	265.762.529
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	112.431.949	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	68.883.285	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	28.218.082	-
Công ty Cổ phần phát triển Nguyễn Hoàng	11.095.890	-
Công ty Cổ phần Mega Solar	3.149.998	-
Công ty Cổ phần E Power 1	1.725.535	-
Công ty Cổ phần Apollo Development	-	32.989.316
Công ty TNHH MTV Apollo Dv1	-	219.545.016
Công ty TNHH MTV Apollo Dv2	-	5.694.658
Công ty Cổ phần Bleu Soleil	-	974.529.918
Công ty TNHH BCG Ever1	-	49.407.286
Công ty TNHH BCG Ever3	-	40.300.272
Công ty TNHH BCG Ever4	-	33.198.906
Công ty Cổ phần BCG Evergreen	-	59.770.355
Công ty Cổ phần Sustainable Energy Aspiration	-	6.899.672
Công ty Cổ phần Nông thôn Việt Energy	-	3.106.849
Công ty TNHH Dịch vụ Greensky Infinitive-1	-	373.429.002
Công ty TNHH Kỹ thuật Điện Greensky Infinitive-4	-	298.743.200
Công ty TNHH Thương mại Greensky Infinitive-3	-	373.429.002
Công ty TNHH Xây lắp Greensky Infinitive-2	-	373.429.002
	<u>558.756.909</u>	<u>3.110.234.983</u>
xi) Tăng vốn		
Ông Vũ Ngọc Tiến	30.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	-	2.325.000.000.000
	<u>30.000.000.000</u>	<u>2.325.000.000.000</u>

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt	3.052.037.246	2.779.000.000
Trong đó:		
Bà Phạm Nguyễn Ngọc Thương	1.058.710.000	490.000.000
Ông Phạm Minh Tuấn	790.900.000	805.000.000
Bà Vũ Vân Ngọc Nicki	432.360.000	280.000.000
Ông Đồng Hải Hà	268.833.333	560.000.000
Ông Phạm Đăng Khoa	301.033.913	350.000.000
Bà Hoàng Thị Minh Châu	108.500.000	245.000.000
Ông Nguyễn Việt Cường	91.700.000	49.000.000

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư với các bên liên quan

	2023 VND	2022 VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	5.686.526.000	416.059.200
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	3.009.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	2.709.000.000	-
Công ty Cổ phần BCG – SP Greensky	766.923.000	2.444.036.440
Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	529.200.000	533.600.000
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	402.198.480	1.309.398.480
Công ty TNHH Kỹ thuật Điện Skylar4	-	17.748.194.896
	<u>13.102.847.480</u>	<u>22.451.289.016</u>
ii) Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)		
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	53.734.324.321	120.110.980.737
Công ty Cổ phần Indoba Trading	-	7.000.000
	<u>53.734.324.321</u>	<u>120.117.980.737</u>
iii) Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 7)		
Công ty Cổ phần E Power 1	107.403.483.975	-
Công ty Cổ phần Mega Solar	1.035.000.000	35.678.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	607.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	600.000.000	-
	<u>109.645.483.975</u>	<u>35.678.000.000</u>
iv) Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh 7)		
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	7.360.022.927	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	2.513.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	825.000.000	-
	<u>10.698.022.927</u>	<u>-</u>

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
v) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 10(a))		
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	2.380.468.707.237	53.759.890.412
Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	1.094.970.218.082	654.621.917.808
Công ty Cổ phần Mega Solar	806.375.746.967	215.600.824.381
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	128.945.829.367	-
Công ty Cổ phần E Power 1	7.520.837.090	-
Công ty Cổ phần BCG Land	2.204.000.002	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	2.012.419.386	959.440.985
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	109.386.744	-
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	11.095.890	-
Bà Phạm Thị Ngọc Thanh	-	110.374.082.189
Bà Trần Thị Kiều Tiên	-	26.288.467
Bà Phạm Nguyễn Ngọc Thương	-	35.000.000
Ông Phạm Minh Tuấn	-	35.000.000
Ông Vũ Ngọc Tiến	-	195.000.000
	<u>4.422.618.240.765</u>	<u>1.035.607.444.242</u>
vi) Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 10(b))		
Công ty Cổ phần BCG Land	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	-	2.500.000.000.000
	<u>10.000.000.000</u>	<u>2.510.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)
(b) Số dư với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
vii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 14(a))		
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	333.331.978.689	334.741.730.943
Ông Nguyễn Văn Lục	52.000.000.000	162.627.982.231
Công ty TNHH Hanwha BCGE O&M	14.074.175.632	17.617.532.662
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	5.888.067.374	1.825.767.374
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	3.043.267.000	17.390.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA	463.424.658	-
Công ty Cổ phần BCG Land	54.000.000	27.000.000
Ông Vũ Ngọc Tiến	42.381.360	-
Công ty Taxi Việt Nam	631.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	-	4.251.709.067
Ông Phạm Minh Tuấn	-	396.053.886
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	-	281.725.750
Công ty Cổ phần Indoba Trading	-	228.750.000
	<u>408.897.925.713</u>	<u>539.388.251.913</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Mẫu số B 09 – DN/HN

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)
(b) Số dư với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
viii) Phải trả người bán dài hạn (Thuyết minh 14(b))		
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	145.236.163.767	-
Ông Nguyễn Văn Lục	105.627.982.231	-
	<u>250.864.145.998</u>	<u>-</u>
ix) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 17(a))		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	31.406.917.811	5.475.000.000
Công ty Cổ phần Mega Solar	15.362.534.246	52.379.900.000
Công ty Cổ phần BCG – SP Greensky	260.443.833	-
Ông Phạm Minh Tuấn	-	2.850.000.000
Ông Vũ Ngọc Tiến	-	80.678.500.000
Công ty Cổ phần Indoba Trading	-	3.212.041.095
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	-	907.200.000
Công ty Cổ phần Điện Gió BCG Khai Long I	-	903.000.000
	<u>47.029.895.890</u>	<u>146.405.641.095</u>
x) Phải trả dài hạn khác (Thuyết minh 17(b))		
Công ty Cổ phần Mega Solar	-	387.167.000.000
	<u>-</u>	<u>387.167.000.000</u>

35 CÁC CAM KẾT**(a) Cam kết thuê hoạt động**

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2023 VND	2022 VND
Dưới 1 năm	5.038.941.339	9.291.800.114
Từ 1 đến 5 năm	11.787.808.898	16.545.799.558
Trên 5 năm	57.516.911.862	65.981.211.687
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>74.343.662.099</u>	<u>91.818.811.359</u>

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	2023 VND	2022 VND
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	<u>4.383.803.977.892</u>	<u>4.338.231.700.236</u>

36 NỢ TIỀM TÀNG

- Tập đoàn đang có một số hợp đồng thuê đất trực tiếp từ Nhà nước để phục vụ cho các dự án điện mặt trời và điện gió của Tập đoàn. Căn cứ theo các điều khoản trong hợp đồng thuê đất này, việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng thuê được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đánh giá rằng nghĩa vụ khôi phục và giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án điện mặt trời và điện gió là chưa chắc chắn.
- Theo Điều 77 và 78 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo vệ môi trường (“Nghị định”) do Chính phủ ban hành ngày 10 tháng 1 năm 2022, Tập đoàn có trách nhiệm tái chế tấm quang năng sử dụng trong các dự án điện mặt trời khi hết thời hạn sử dụng. Theo hướng dẫn của Nghị định, việc tái chế có thể theo các hình thức là tự thực hiện tái chế, thuê đơn vị tái chế để thực hiện tái chế, ủy quyền cho tổ chức trung gian, hoặc có thể kết hợp các hình thức này. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn vẫn chưa xác định được phương thức tái chế cũng như tính toán chi phí cho việc tái chế do Nghị định chưa có hướng dẫn cụ thể.

37 SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 02/2024/NQ-HĐQT-BCGE ngày 31 tháng 1 năm 2024, Công ty mẹ đã ký kết hợp đồng nguyên tắc ngày 31 tháng 1 năm 2024 để sở hữu 45% cổ phần công ty cổ phần Công ty Cổ Phần Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa, một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0304374871 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 5 năm 2006. Theo đó, Tập đoàn sẽ sở hữu thêm Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc – huyện Củ Chi, Nhà máy đốt rác Tâm Sinh Nghĩa – Long An, xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, Nhà máy xử lý rác Thành phố Rạch Giá – Kiên Giang tại xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Thủy Phương tại xã Thủy Phương, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và Nhà máy xử lý rác thải tại xã Duy Minh huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam từ việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát Triển Tâm Sinh Nghĩa nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 29 tháng 2 năm 2024

Nguyễn Thị Thanh Hạ
Người lập

Lưu Khánh Trường
Kế toán trưởng



Phạm Nguyễn Ngọc Thương
Chữ ký được ủy quyền



2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 6268 0680

Fax: 028 6299 1188

www.BCG Energyenergy.com.vn